



Kiến tạo giá trị chung trên nền tảng quan hệ đối tác



Giới thiệu về báo cáo

Xác định nội dung báo cáo

Báo cáo Phát triển Bền vững được biên soạn nhằm trao đổi những nội dung và chỉ tiêu phát triển bền vững chính, phương pháp Công ty giải quyết các vấn đề, và hiệu quả đạt được trong năm 2015. Nội dung báo cáo dựa trên hoạt động của Công ty, sự quan tâm của các bên liên quan, các lĩnh vực trọng yếu theo các hạng mục kinh tế, môi trường và xã hội, cũng như những khía cạnh khác nhằm phản ánh đầy đủ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Báo cáo hiệu quả hoạt động phát triển bền vững của Công ty cũng được trình bày tóm tắt trong Báo cáo Thường niên 2015.

Báo cáo Phát triển Bền vững được xây dựng theo Hướng dẫn của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo toàn cầu GRI, phiên bản G4 – lựa chọn ‘Phù hợp’ – Cốt lõi. Công ty cũng đồng thời tham khảo công bố bổ sung theo ngành của GRI – Hướng dẫn cho ngành Khai thác và Chế biến khoáng sản. Báo cáo cũng phản ánh việc áp dụng phù hợp các chính sách, tiêu chuẩn và quy trình quản lý theo thông lệ quốc tế, bao gồm các nguyên tắc Khung Phát triển bền vững của Hội đồng Quốc tế về Khai khoáng và Kim loại (ICMM), Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc (UNGC), Hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về tái định cư không tự nguyện, Đánh giá Tác động Môi trường (ESIA) và các chính sách môi trường và xã hội, cũng như các tiêu chuẩn thực thi bền vững về môi trường và xã hội của Tổ chức Tài chính Quốc tế (IFC).

Phạm vi và ranh giới báo cáo

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Masan Resources là vận hành mỏ Núi Pháo với giới hạn phạm vi tại Việt Nam, cụ thể là tại huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Hoạt động quản lý vận hành Nhà máy tinh luyện Ammonium Paratungstate (APT) do Công ty liên doanh H.C. Starck quản lý một cách độc lập, không nằm trong phạm vi báo cáo năm nay.

MỤC LỤC

Xác định nội dung báo cáo	2
Phạm vi và ranh giới báo cáo	2
Thông điệp của Tổng Giám đốc	4
Dấu ấn 2015	6
Vị thế quốc tế	7
Ghi nhận và giải thưởng 2015	8
Giới thiệu về Công ty	9
Hồ sơ Công ty	10
Lịch sử phát triển	11
Danh mục sản phẩm	12
Dự án Núi Pháo	14
Địa bàn kinh doanh - Mạng lưới phân phối	16
Cơ cấu quản lý hợp nhất của Masan Resources	18
Phương pháp tiếp cận	21
Tầm nhìn và Sứ mệnh	22
Chiến lược thực thi của Masan Resources	24
Đạo đức và chính trực	26
Khung Phát triển bền vững	27
Quản trị Phát triển bền vững	29
Gắn kết với các bên liên quan	30
Đánh giá lĩnh vực trọng yếu	34
Đầu tư phát triển con người	39
Việc làm và tuyển dụng	40
Giáo dục và đào tạo	42
An toàn & sức khỏe nghề nghiệp	45
Quản lý tác động môi trường	51
Nước và nước thải	52
Quản lý vật liệu và chất thải	56
Năng lượng và phát thải khí nhà kính	58
Chia sẻ giá trị chung cho cộng đồng	61
Bồi thường và Tái định cư	62
Chương trình Tham vấn cộng đồng và Công bố thông tin	63
Phát triển cộng đồng	65
Phục hồi kinh tế	67
Hiệu quả kinh tế	71
Tác động kinh tế trực tiếp	72
Tác động kinh tế gián tiếp	73
Quản lý chuỗi cung ứng	74
Các từ viết tắt	76
Bảng tham chiếu nội dung báo cáo theo GRI (GRI Index)	78



DOMINIC JOHN HEATON
Tổng Giám đốc

THÔNGIỆP CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Thưa các Quý vị,

Masan Resources và Dự án Núi Pháo đã có một năm thành công với những mốc son trong việc phát triển thành công mỏ đa kim tầm cỡ, an toàn, ổn định và phát triển bền vững hơn. Với sự đầu tư chiến lược của các cổ đông và các đối tác, Masan Resources đã trở thành doanh nghiệp khai thác và sản xuất vonfram lớn nhất thế giới, chiếm 30 phần trăm tổng lượng cung vonfram toàn cầu. Masan Resources đã đạt được những thành tựu trong bối cảnh một năm đầy thách thức đối với ngành công nghiệp khai thác khoáng sản toàn cầu. Đặc biệt, sự suy giảm liên tục của giá hàng hóa đã khiến rất nhiều công ty đang gặp khó khăn trong thực hiện nghĩa vụ và cam kết của mình.

Khi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển mở rộng thì các bên liên quan ngày càng quan tâm tới cách thức Công ty giải quyết các vấn đề về phát triển bền vững và kiến tạo giá trị chung. Một trong những thách thức lớn nhất trong ngành khai khoáng là giải quyết sự khác biệt, mà thường là những xung đột, các mối quan tâm của các bên liên quan về định hướng kinh doanh và quản lý các tác động từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Điểm mấu chốt nằm ở chỗ tạo ra kênh đối thoại có tính xây dựng và nắm bắt các mối quan tâm nhằm thúc đẩy mối quan hệ đối tác hiệu quả với các bên liên quan dựa trên sự hiểu biết lẫn nhau. Do hoạt động của Công ty liên quan đến công tác thu hồi đất, nên có những tác động không nhỏ tới cộng đồng lân cận, đến sinh kế người dân và các vấn đề môi trường. Công ty luôn nỗ lực để kịp thời nắm bắt được những tác động và thường xuyên cân nhắc những mối quan tâm này trong quá trình ra quyết định kinh doanh.

Gắn kết với người dân bị ảnh hưởng cùng với chính quyền các cấp là yếu tố quan trọng trong việc đảm bảo giảm thiểu tác động và hài hòa với các chiến lược sản xuất kinh doanh của Công ty. Công ty sẽ trở thành một đối tác lâu dài của cộng đồng địa phương trên địa bàn huyện Đại Từ, nơi mỏ Núi Pháo đang được vận hành với thời gian dự kiến khoảng 20 năm. Công ty tổ chức các cuộc đối thoại thường xuyên với các cấp chính quyền, các xã bị ảnh hưởng (theo các đơn vị hành chính) và từng cá nhân hộ gia đình có liên quan để thấu hiểu và giải quyết các mối quan tâm của họ. Thông qua gắn kết với cộng đồng và chính quyền địa phương về từng lĩnh vực liên quan, đồng thời tiến hành các cuộc đối thoại mang tính xây dựng, Công ty đã thực hiện thành công hoạt động di dời, tái định cư theo kế hoạch, với trên 98% tổng diện đất đã được thu hồi cho đến thời điểm hiện tại. Để giảm thiểu tác động về sinh kế của cộng đồng địa phương, có khoảng 56% lực lượng lao động đang làm việc tại Công ty là người dân bị ảnh hưởng (BAH) thuộc huyện Đại Từ. Hơn nữa, trong năm 2015, đã có thêm nhiều người dân bị ảnh hưởng được tuyển dụng làm việc cho các doanh nghiệp địa phương do Công ty hỗ trợ – một minh chứng về mối quan hệ hợp tác thành công với cộng đồng và những ích lợi mang lại từ mối quan hệ này.

Thành tựu phát triển bền vững của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào hiệu quả công tác quản lý an toàn. Công tác này tác động trực tiếp tới hiệu quả hoạt động của công ty. Chúng tôi tin rằng an toàn là chặng đường dài, đòi hỏi chúng tôi không ngừng phấn đấu và định hướng người lao động đi theo con đường đó. Công ty liên tục đào tạo cán bộ công nhân viên và nhà thầu về những quy trình an toàn, yêu cầu tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động và thực hiện các chương trình huấn luyện định kỳ. Chúng tôi tự hào vì đã cùng nhau đạt được một kỷ lục tuyệt vời với trên 13 triệu giờ lao động an toàn không có tai nạn gây mất ngày công với tổng số 3.200 người làm việc liên tục tại công trường vào những thời điểm khác nhau.

Một số sự kiện quan trọng khác trong năm 2015 là Công ty vinh dự được đón tiếp Chủ tịch nước Trương Tấn Sang và một số khách quốc tế (tiêu biểu như đoàn đại biểu gồm 120 hội viên Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA)) đã đến thăm và làm việc tại Công ty. Trong năm qua, Công ty cũng nhận được những giải thưởng có uy tín trong nước về các hoạt động môi trường và phát triển bền vững; cụ thể là Giải thưởng Thương hiệu Xanh do Bộ Tài nguyên và Môi trường trao tặng; Giải thưởng Doanh nghiệp Thực hiện tốt trách nhiệm An sinh xã hội và Phát triển cộng đồng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao tặng. Chúng tôi tự hào vì những nỗ lực tiếp cận một cách toàn diện trong việc quản lý tác động trên các lĩnh vực kinh tế, môi trường và an sinh xã hội của chúng tôi đã được ghi nhận.

Cam kết lâu dài và trọng tâm của Công ty là phát triển mối quan hệ đối tác cùng có lợi và hiệu quả với tất cả các bên liên quan. Chúng tôi tin tưởng rằng việc thực hiện đầy đủ trách nhiệm đối với những tác động môi trường và xã hội, thông qua các cuộc đối thoại cởi mở và cơ chế khiếu nại thắc mắc được thiết lập, Công ty mới có thể nâng cao được tính minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Báo cáo phát triển bền vững năm nay là một kênh chính thức, qua đó Công ty trao đổi và thể hiện cam kết về các giá trị, lợi ích và đảm bảo sự gắn kết hiệu quả với các bên liên quan. Báo cáo trình bày chi tiết về cách thức chúng tôi gắn kết với các bên liên quan và vận hành hoạt động với trách nhiệm xã hội cao nhằm tối đa hóa lợi ích cho cộng đồng. Công ty đã lập báo cáo theo Hướng dẫn G4 của Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI) cho phép đo lường và đưa ra các so sánh với những tiến bộ trong tương lai. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến phản hồi, đóng góp và chia sẻ của Quý vị về bản Báo cáo này.

Trân trọng

DOMINIC JOHN HEATON
Tổng Giám đốc

DẦU ẤN 2015

5.123 tấn

tinh quặng vonfram
(hàm lượng)

10.250 tấn

vonfram quy đổi
(hàm lượng)

3.163 tỷ đồng

doanh thu dòng tiền mặt

1.095 người

lao động chính thức

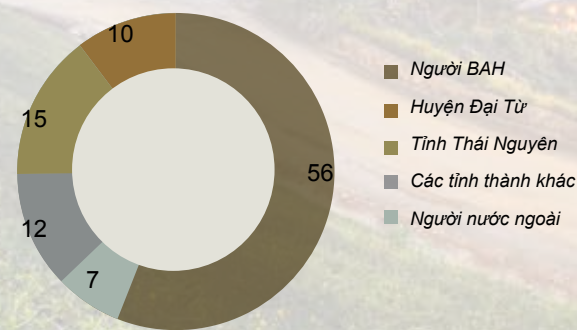
6,26 tỷ đồng

đầu tư cho các hoạt động
cộng đồng

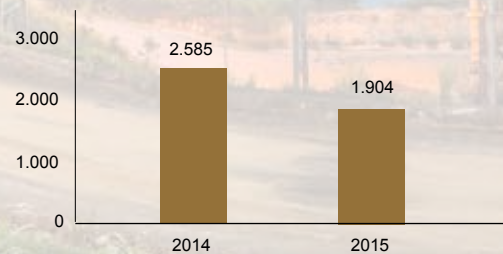
> 13 triệu

giờ lao động an toàn

Tỉ lệ lao động theo vùng năm 2015 (%)



Chi phí vốn (tỷ đồng)



VỊ THẾ QUỐC TẾ

Kể từ khi đi vào hoạt động ổn định từ quý III năm 2014, năm 2015 được coi là một năm thành công của Masan Resources và Công ty Núi Pháo, ghi dấu bằng những thành tích nổi bật sau:

- Thành công trong việc đăng cai tổ chức Hội nghị Thường niên của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram quốc tế ("ITIA") tại Hà Nội và sự kiện Tổng Giám đốc của Công ty được bổ nhiệm vào Ban Điều hành của Hiệp hội.
- Hợp tác với khách hàng và các đơn vị nghiên cứu phát triển thành công các sản phẩm có chất lượng ngày càng cao, đồng thời tham gia tích cực vào các diễn đàn công nghiệp về thực hành sản xuất tốt nhất.

- Việc Masan Resources niêm yết trên sàn giao dịch UPCOM tại Hà Nội trong năm 2015 giúp Công ty trở thành một trong những công ty niêm yết lớn nhất trên sàn chứng khoán Hà Nội, nâng cao vị thế của Công ty và mối quan hệ với các khách hàng và đối tác toàn cầu.
- Nhờ các sáng kiến quảng bá thương hiệu, Masan Resources ngày càng khẳng định vị thế được công nhận là một trong những nhà cung cấp vonfram lớn nhất trên thế giới và khẳng định cam kết lâu dài của Công ty trong việc cung cấp những sản phẩm chất lượng cao và ổn định cho các khách hàng.

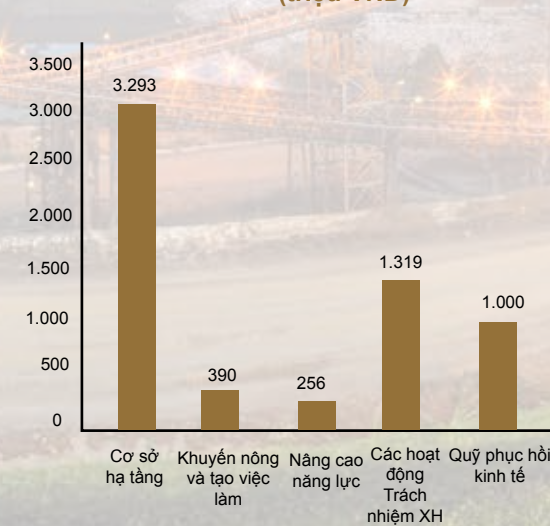


Hội nghị các Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA) tại Hà Nội 22-24/9

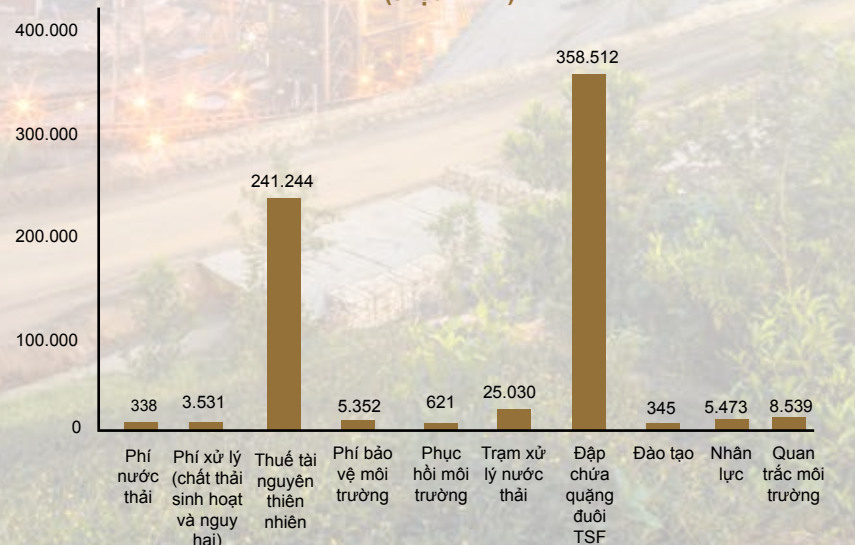


Hội nghị lần đầu niêm yết cổ phiếu Masan Resources trên sàn giao dịch UPCOM của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ngày 21/7 tại Hà Nội và ngày 22/7 tại TPHCM

Chi phí đầu tư phát triển cộng đồng 2015 (triệu VND)



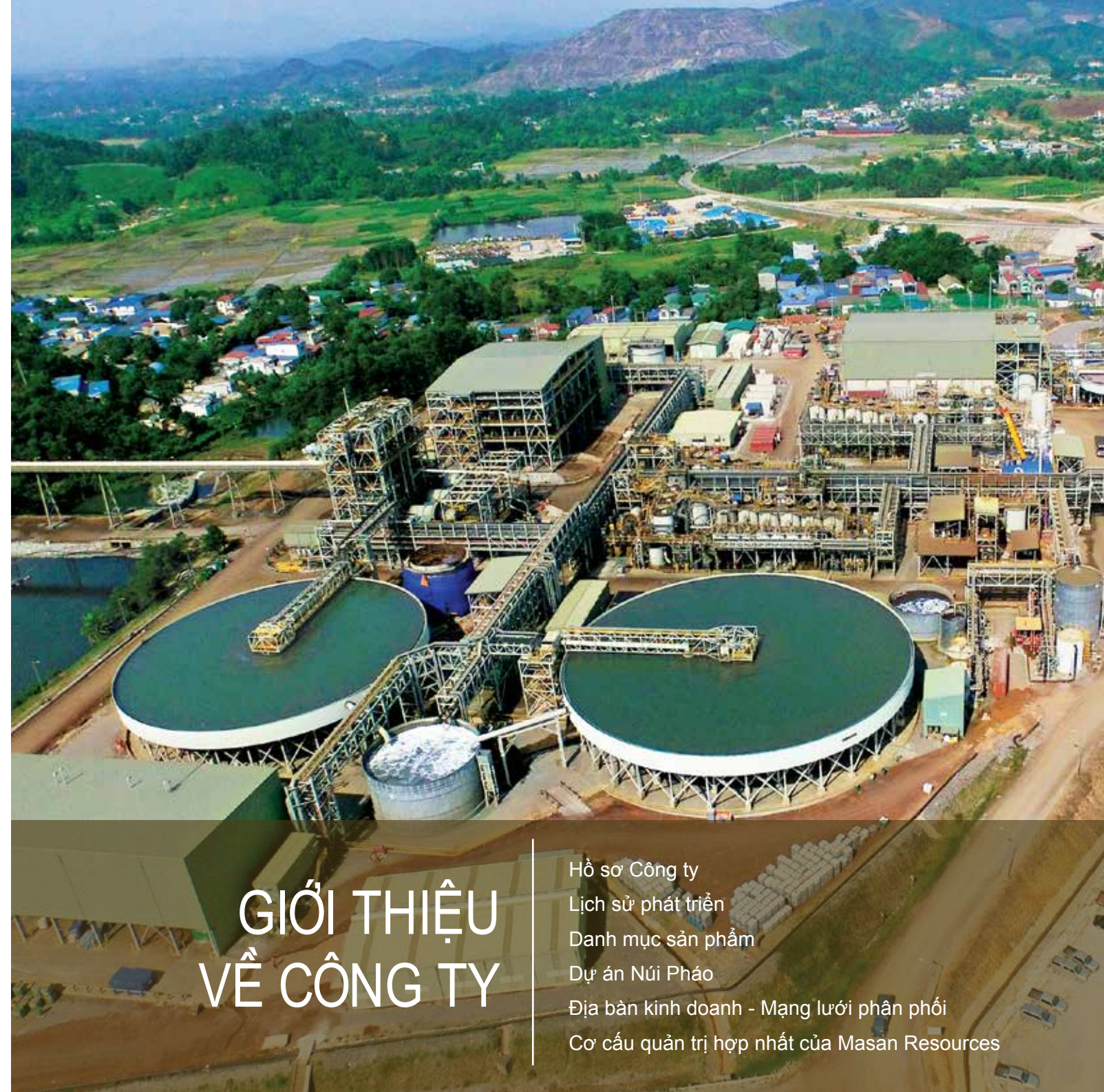
Chi phí bảo vệ môi trường năm 2015 (triệu VND)



GHI NHẬN VÀ GIẢI THƯỞNG NĂM 2015

Không chỉ được ghi nhận là hình mẫu tiêu biểu trong ngành công nghiệp khai thác khoáng sản ở Việt Nam, Masan Resources còn được trao tặng nhiều giải thưởng và được vinh danh bởi những thành tích đã đạt được về những đóng góp có ý nghĩa cho cộng đồng, môi trường và những nỗ lực bền bỉ trong vận động chính sách. Dưới đây là một số giải thưởng mà Công ty nhận được trong năm 2015.

Giải thưởng và ghi nhận	Đơn vị trao giải
Bằng khen “Doanh nghiệp lọt Top 100 - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt năm 2015” (cùng Chứng nhận Doanh nghiệp đáp ứng các tiêu chí về năng lực cạnh tranh quốc tế)	Hiệp hội Doanh nghiệp trẻ Việt Nam
Chứng nhận “Doanh nghiệp Đổi mới Công nghệ hướng tới Phát triển Kinh tế Xanh 2015”	Bộ Tài nguyên và Môi trường
Chứng nhận (kỷ niệm chương) “Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm an sinh xã hội & phát triển cộng đồng” (năm 2013 và 2015)	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
Bằng khen “Doanh nghiệp có thành tích thực hiện chính sách pháp luật thuế” (3 năm liên tiếp 2012, 2013, 2014).	Tổng cục Thuế
Bằng vàng “Doanh nhân tiêu biểu trên mặt trận kinh tế xã hội” - Ông Vũ Hồng - Phó Tổng Giám đốc	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI)
Bằng khen “Doanh nghiệp xuất sắc tỉnh Thái Nguyên” (4 năm liên tiếp từ 2012 – 2015)	UBND tỉnh Thái Nguyên; Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Nguyên
Bằng khen “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong công tác thi đua khen thưởng” (năm 2014 và 2015)	UBND tỉnh Thái Nguyên
Bằng khen “Doanh nghiệp đóng góp tài trợ cho Festival Trà Thái Nguyên - Việt Nam” (năm 2013 và 2015)	UBND tỉnh Thái Nguyên
Bằng khen “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua Thái Nguyên chung sức xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011-2015”	UBND tỉnh Thái Nguyên
Bằng khen “Doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Đề án 2037: Phát triển kinh tế-xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm, bản đặc biệt khó khăn có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020”	UBND tỉnh Thái Nguyên



GIỚI THIỆU VỀ CÔNG TY

- Hồ sơ Công ty
- Lịch sử phát triển
- Danh mục sản phẩm
- Dự án Núi Pháo
- Địa bàn kinh doanh - Mạng lưới phân phối
- Cơ cấu quản trị hợp nhất của Masan Resources



Đại diện Công ty nhận giải thưởng Top 100 Thương hiệu Việt - Giải thưởng Sao Vàng Đất Việt.



Đại diện Công ty nhận bằng khen Doanh nghiệp thực hiện tốt Trách nhiệm an sinh và phát triển cộng đồng

Masan Resources là nhà sản xuất sản phẩm Vonfram dòng trung và cao cấp lớn nhất thế giới ngoài Trung Quốc. Tài sản hàng đầu của Công ty, mỏ đa kim Núi Pháo nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, miền Bắc Việt Nam, là mỏ Vonfram đầu tiên được triển khai đưa vào sản xuất thành công trong 15 năm qua. Mỏ Núi Pháo đã được các nhà phân tích hàng đầu trong ngành công nghiệp khai khoáng bao gồm Roskill và Argus Media Ltd đánh giá là một trong những mỏ Vonfram lớn nhất với trữ lượng quặng tiềm năng đã được chứng minh là 66 triệu tấn (Theo Giấy phép Chính phủ là 83.220.000 tấn quặng vonfram-đa kim cấp B và cấp C1 bao gồm: (i) khai thác mỏ lộ thiên: 55.192.000 tấn và (ii) khai thác mỏ ngầm 28.028.000 tấn). Với đội ngũ quản lý có kinh nghiệm, năng lực kết nối địa phương, khả năng thực thi mạnh mẽ, đối tác quốc tế và khả năng huy động vốn, Masan Resources đã phát triển được nền tảng phù hợp để vươn lên thành Công ty khai thác khoáng sản hàng đầu trên thế giới.

HỒ SƠ CÔNG TY

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MA SAN

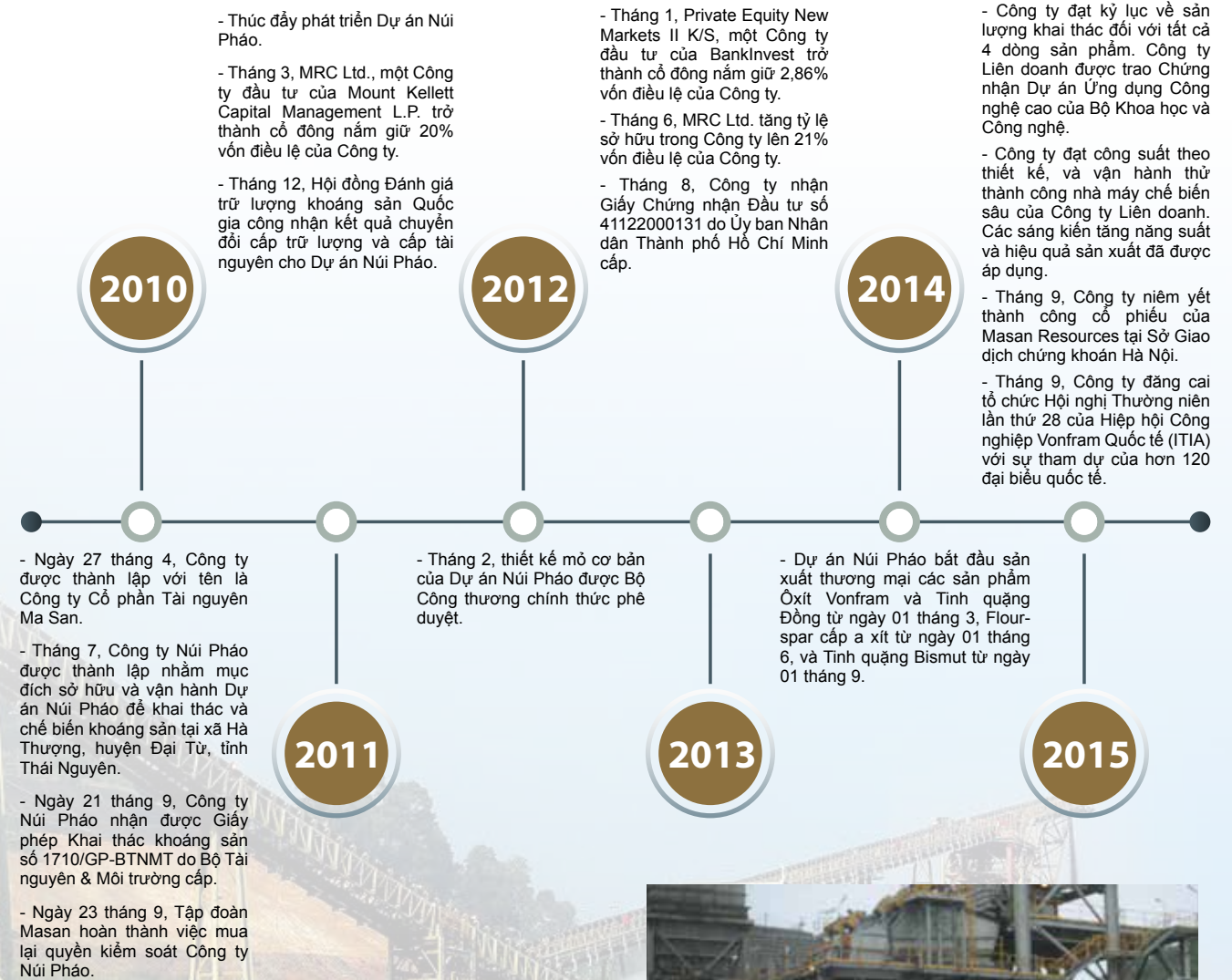
Tên Công ty	Công ty Cổ Phần Tài Nguyên Ma San
Tên tiếng Anh	Ma San Resources Corporation
Tên viết tắt	Masan Resources
Trụ sở	Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza, 17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại	+84 8 6256 3862
Fax	+84 8 3827 4115
Website	masangroup.com/masanresources
Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	Số 0309966889 do Sở Kế hoạch Và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 4 năm 2010, như được sửa đổi bổ sung lần thứ 12 ngày 4 tháng 2 năm 2015
Vốn điều lệ	7.194.473.280.000 VNĐ



LỊCH SỬ PHÁT TRIỂN

CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MA SAN

Công ty được thành lập ngày 27 tháng 4 năm 2010 với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên của Tập đoàn Masan. Dưới đây là các mốc hoạt động kinh doanh ấn tượng của Công ty.



DANH MỤC SẢN PHẨM

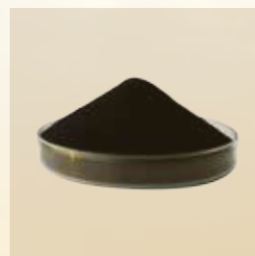
Vonfram, florit, đồng và bismut tại mỏ Núi Pháo là các kim loại chiến lược có ý nghĩa quan trọng đối với nhiều ngành công nghiệp trên thế giới hiện nay.

Vonfram (WO_3)



Vonfram là một kim loại rất cứng có điểm nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và nặng gần như bằng vàng. Vonfram cứng hơn gấp ba lần crom, cobalt và titanium và cứng hơn gấp năm lần nickel, sắt và platinum. Hợp kim vonfram có thể hàn tốt với các kim loại khác, và có nhiệt độ nóng chảy cao nhất trong tất cả các kim loại và có khả năng chống mài mòn cao.

Vonfram được sử dụng chủ yếu trong sản xuất các hợp kim các-bua cứng hoặc các kim loại cứng, được dùng làm vật liệu chống mài mòn sử dụng trong các ngành công nghiệp gia công kim loại, khai thác mỏ, dầu khí và xây dựng. Vonfram là kim loại hầu như không thể thay thế trong một loạt các ứng dụng công nghiệp như sản xuất máy công cụ hiệu suất cao và các hợp kim thép, được sử dụng trong các ngành công nghiệp như ô tô, năng lượng, xây dựng, hàng không vũ trụ... Ngành thép là ngành tiêu thụ chính vonfram để sản xuất hợp kim thép không gỉ và thép hợp kim đầy đủ và siêu hợp kim. Vonfram cũng được sử dụng trong các ứng dụng đa dạng về quân sự, hàng không và sản xuất điện.



Florit (CaF_2)

Florit được sử dụng chủ yếu trong sản xuất axit flohydric (HF), là chất hóa học được sử dụng trong ngành công nghiệp sản xuất nhôm và thép. Florit được sản xuất thành 2 loại:

- Acidspar: chứa ít nhất 97% CaF_2 . Chất này được dùng để sản xuất axit flohydric (HF), được sử dụng trong sản xuất nhôm và chất bán dẫn. HF cũng là một nguyên liệu để làm chất ga chuyên dụng cho máy điều hòa và tủ lạnh.

Metspa: chứa ít nhất 60% CaF_2 và được sử dụng chủ yếu trong sản xuất thép để nâng cao chất lượng thép.

Tổng sản lượng florit của thế giới năm 2015 được ước tính là 6,25 triệu tấn, trong đó Trung Quốc sản xuất hơn 60%.



Bismut (Bi)



Bismut là nguyên tố không phóng xạ tự nhiên nặng nhất. Đây là một kim loại cơ bản với trữ lượng trên thế giới tương tự với trữ lượng của bạc và hầu như không bao giờ xuất hiện ở dạng tinh khiết. Bismut có trong nhiều ứng dụng công nghiệp và các sản phẩm tiêu dùng. Gần đây, bismut đang được sử dụng để dần thay thế chì trong nhiều ứng dụng.

Trung Quốc là nước sản xuất bismut lớn nhất do hơn 50% sản lượng là sản phẩm phụ của quá trình sản xuất vonfram. Trong tương lai, nhu cầu bismut được dự đoán sẽ tăng. Theo Báo cáo thị trường về vonfram, florit, bismut và đồng của Công ty Somerley Limited, nhu cầu bismut của thế giới được ước tính tăng 4-5% mỗi năm.

Đồng (Cu)



Đồng là kim loại quan trọng trong các ngành công nghiệp đang phát triển trên thế giới. Dây cáp và dây điện chiếm khoảng 75% nhu cầu đồng trên thế giới. Đồng cũng rất quan trọng trong các ứng dụng không dùng điện như hàn, tấm lợp, và khi kết hợp với kẽm, dùng để sản xuất đồng thau cho các ứng dụng công nghiệp và tiêu dùng.

Trên toàn thế giới, các hoạt động xây dựng chiếm khoảng 40% nhu cầu tiêu thụ đồng. Nhu cầu đối với đồng được ước tính sẽ tiếp tục tăng, do tăng trưởng kinh tế toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đang phát triển.



DỰ ÁN NÚI PHÁO

Mỏ đa kim Núi Pháo – tài sản chính của Công ty nằm trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, miền Bắc Việt Nam. Công ty Núi Pháo được thành lập với mục tiêu thực hiện hoạt động khai thác khoáng sản và tài nguyên của Masan Resources, cụ thể là mỏ Núi Pháo.

Thông tin chung

Tên Công ty	: Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo
Địa chỉ	: Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Việt Nam
Điện thoại	: +84 4 37182490
Fax	: +84 4 37182491
Giấy chứng nhận đăng Ký doanh nghiệp	: Số 4600864513 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 5 tháng 7 năm 2010, sửa đổi bổ sung lần thứ 9 ngày 24 tháng 10 năm 2014
Vốn điều lệ đăng ký	: 4.789.010.000.000 VNĐ
Vốn góp chủ sở hữu	: 4.789.010.000.000 VNĐ
Tỷ lệ góp vốn của Công ty	: 100% vốn điều lệ
Các hoạt động kinh doanh	: <ul style="list-style-type: none"> - Khai thác quặng kim loại quý hiếm (khai thác, chế biến vonfram, florit, đồng, bismut và vàng); - Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt; - Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan (hoạt động thăm dò địa chất và nguồn nước (thăm dò khoáng sản)); - Các dịch vụ hỗ trợ cho hoạt động khai thác mỏ và quặng khác (ngoài các mục nêu trên); - Sản xuất quặng kim loại quý hiếm; - Bán kim loại và quặng kim loại (không bao gồm kinh doanh mua, bán vàng miếng); - Hoạt động tư vấn quản lý; - Các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác; và - Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh.

Lịch sử thành lập

Tháng 2/2004	Công ty Liên doanh Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo (“Nuiphaovica”) được thành lập bởi các nhà đầu tư trước đây của Công ty Núi Pháo theo Giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp để triển khai các hoạt động dự án Núi Pháo.
Tháng 2/2005	Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Núi Pháo.
Tháng 3/2008	Bộ Tài nguyên Môi trường phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường sửa đổi của dự án Núi Pháo.
Tháng 4/2010	Tập đoàn Masan ký các thỏa thuận chính thức mua lại quyền kiểm soát Nuiphaovica từ Dragon Capital.
Tháng 7/2010	Công ty Núi Pháo được thành lập nhằm mục đích sở hữu và vận hành dự án Núi Pháo. Công ty Núi Pháo được Ủy ban Nhân dân tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy Chứng nhận đầu tư số 1712100026 ngày 21 tháng 7 năm 2010 để triển khai các hoạt động dự án Núi Pháo, theo đó Công ty Núi Pháo sẽ kế thừa toàn bộ quyền và nghĩa vụ của Nuiphaovica như được quy định trong Giấy phép đầu tư số 2377/GP do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp.
Tháng 9/2010	Công ty Núi Pháo được Bộ Tài nguyên Môi trường cấp Giấy phép Khai thác khoáng sản số 1710/GP-BTNMT ngày 21 tháng 9 năm 2010. Công ty Núi Pháo hoàn thành giao dịch mua lại quyền kiểm soát trong Công ty Núi Pháo từ các nhà đầu tư trước đây.
Tháng 12/2011	Hội đồng Đánh giá trữ lượng khoáng sản Quốc gia công nhận kết quả báo cáo về chuyển đổi cấp trữ lượng và cấp tài nguyên của dự án Núi Pháo.
Tháng 2/2012	Công ty Núi Pháo nhận được chấp thuận chính thức của Bộ Công thương đối với thiết kế cơ bản mỏ của dự án Núi Pháo.
Tháng 7/2013	Công ty Núi Pháo và H.C. Starck, nhà sản xuất kim loại công nghệ cao hàng đầu thế giới, đã ký kết hợp đồng liên doanh để thành lập một Công ty liên doanh tinh luyện các sản phẩm vonfram giá trị gia tăng tại Việt Nam.
Tháng 1/2014	Liên doanh giữa Công ty Núi Pháo và H.C. Starck nhận được giấy Chứng nhận đầu tư cho nhà máy của liên doanh để sản xuất APT, BTO và YTO.
Tháng 3/2014	Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại Ôxít Vonfram và Tinh quặng Đồng.
Tháng 6/2014	Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại Flourspar cấp a xít.
Tháng 9/2014	Dự án Núi Pháo bắt đầu sản xuất thương mại Tinh quặng Bismut.
2015	Lập kỷ lục về sản xuất đối với các loại sản phẩm hàng hóa của dự án Núi Pháo. Nhà máy chế biến sâu của Công ty Liên doanh nghiệm thu vận hành và đi vào hoạt động sản xuất.

ĐỊA BÀN KINH DOANH - MẠNG LƯỚI PHÂN PHỐI

Mỏ Núi Pháo là một mỏ đa kim nằm tại ba xã (Hùng Sơn, Hà Thượng và Tân Linh) của huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Mỏ cách thành phố Thái Nguyên khoảng 24km về hướng Tây Bắc, 3,4 km từ Thị trấn Đại Từ theo hướng Đông-Bắc. Mỏ cách Hà Nội khoảng 80 km, và có thể tiếp cận bằng đường cao tốc. Hệ thống đường và đường sắt kết nối mỏ với các cảng gần nhất của Hải Phòng và Quảng Ninh, từ đó các sản phẩm có thể được vận chuyển đến với các khách hàng quốc tế.

Với quá trình phát triển chưa lâu nhưng Công ty đã xây dựng và duy trì quan hệ đối tác với một mạng lưới các khách hàng có uy tín trên khắp thế giới. Nhờ những nỗ lực hiệu quả trong việc chăm sóc và phát triển mạng lưới khách hàng và đối tác, Masan Resources đã có thể đạt trên 80% doanh số bán hàng từ nhóm khách hàng quốc tế trải dài qua châu Á, Bắc Mỹ, châu Âu và Trung Đông và 20% doanh thu còn lại là từ việc bán hàng trong nước.

Chiến lược quản lý quan hệ khách hàng của Công ty là tiếp cận đối tác dài hạn, theo đó Công ty nỗ lực làm việc với nhân sự chủ chốt tại tất cả các cấp bậc trong cơ cấu tổ chức của từng khách hàng, từ đó cho phép Công ty đưa ra giải pháp tốt nhất cho tất cả các bên. Là một phần trong chiến lược này, Công ty khuyến khích việc trao đổi phi độc quyền với các khách hàng để chia sẻ thông tin về kỹ thuật phân tích, nhu cầu khách hàng và phát triển sản phẩm v.v...

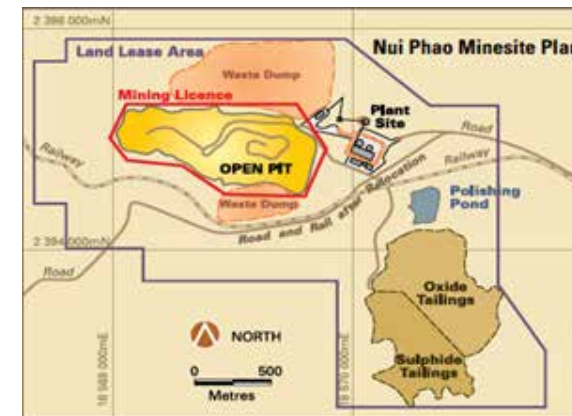
Sản phẩm của Công ty được bán cho các khách hàng thuộc nhiều phân khúc tiêu thụ khác nhau và thường là các khách hàng truyền thống theo các hợp đồng cung cấp dài hạn đã ký. Trong mọi trường hợp, giá quốc tế được coi như là mức định giá cơ sở trong các công thức tính giá của hợp đồng bao gồm các khoản phí bảo đảm chất lượng sản phẩm cũng như các điều khoản thanh toán và giao hàng.



Các khách hàng chính của Công ty (*)



Trữ lượng đã được xác nhận của mỏ Núi Pháo là khoảng 66 triệu tấn, với vòng đời mỏ ước tính là 20 năm. Nhà máy được thiết kế với công suất chế biến 3,5 triệu tấn quặng/năm và sản xuất tinh quặng đồng, tinh quặng vonfram, tinh quặng florit cấp axit và bismuth xi măng.

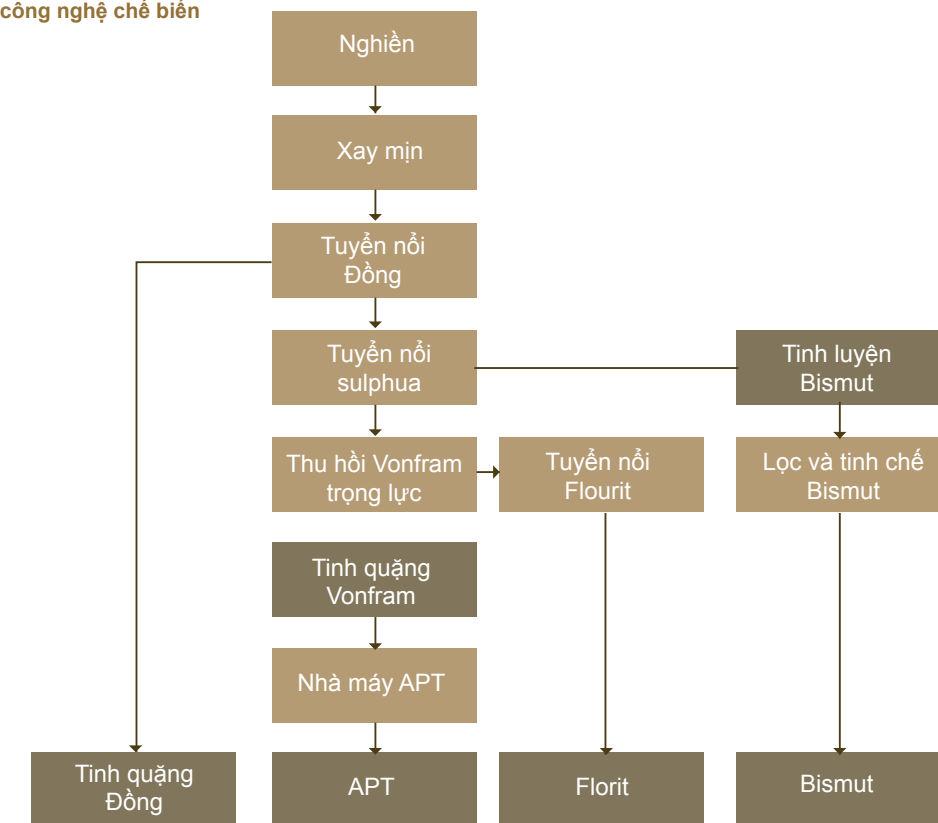


Các khu vực chính của Dự án Núi Pháo:

- Moong khai thác lộ thiên.
- Khu bãi thải.
- Nhà máy chế biến hiện đại và gồm các khu vực: nghiền thô, nghiền tinh, cô đặc, tuyển nổi và tuyển trọng lực.
- Nhà máy chế biến sâu (APT) nhằm chế biến tinh quặng vonfram thành các sản phẩm vonfram APT giá trị gia tăng cao hơn.
- Khu chứa quặng đuôi (TSF) có nước và các ngăn quản lý quặng đuôi.
- Vùng đệm, các khu tái định cư, đường nội mỏ, và các khu dịch vụ khai thác.

Các sản phẩm của Núi Pháo được vận chuyển tới các thị trường trên toàn thế giới từ cảng Quảng Ninh (Thành phố Hạ Long, cách Dự án 197 km về phía Đông Nam). Cảng này cũng là nơi nhập các thiết bị và vật liệu cần thiết để vận hành mỏ.

Sơ đồ quy trình công nghệ chế biến



CƠ CẤU QUẢN LÝ HỢP NHẤT CỦA MASAN RESOURCES

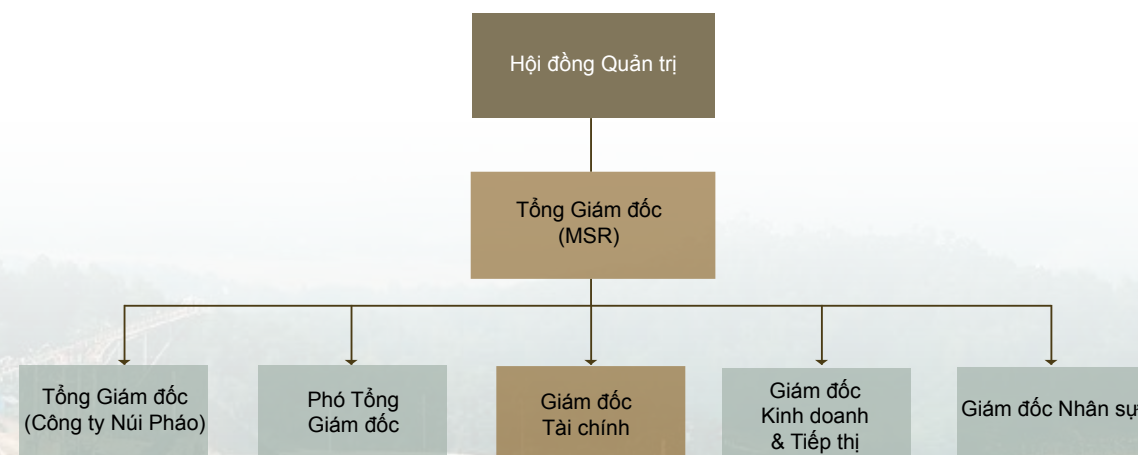
Hội đồng Quản trị

Hội đồng Quản trị (HĐQT) chịu trách nhiệm điều hành và quản lý chung đối với Công ty. Hội đồng Quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần hoặc khi có yêu cầu để xem xét và giám sát tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của Công ty.

Danh sách thành viên Hội đồng Quản trị

Tên	Chức vụ trong Công ty	Thành viên	Ngày bổ nhiệm
TS. Nguyễn Đăng Quang	Chủ tịch HĐQT	Thành viên không điều hành	18/2/2013
Ông Jonathan David Fiorello	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	6/11/2014
Ông Chetan Prakash Baxi	Thành viên HĐQT	Thành viên độc lập	20/12/2013
Ông Nguyễn Thiệu Nam	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành	18/2/2013

Cơ cấu quản lý hợp nhất của Masan Resources



Ghi chú: ■ Thành viên của Ban Quản trị MSR

Đội ngũ Quản lý của Masan Resources

Danh sách thành viên Ban Giám đốc của Masan Resources

Tên	Chức vụ trong Công ty
Ông Dominic John Heaton	Tổng Giám đốc
Ông Wayne Frank Apted	Giám đốc Tài chính



Ông Dominic John Heaton (Tổng Giám đốc) phụ trách phát triển dự án Núi Pháo, lãnh đạo hoạt động thăm dò khoáng sản của Masan Resources và xây dựng Công ty thành một công ty tài nguyên quy mô lớn với tài sản đa dạng. Trong sự nghiệp hơn 27 năm làm việc trong ngành khai khoáng, ông Heaton đã từng quản lý các dự án ở khu vực xa xôi tại Úc, Papua New Guinea, Indonesia và CHDCND Lào. Trước khi gia nhập Masan Resources, ông đã từng nắm giữ nhiều cương vị quản lý cấp cao tại các Công ty Aurora Gold/ Oxiana/ OZ Minerals/ MM group.

Ông Heaton tốt nghiệp đại học tại các trường Đại học James Cook, Đại học La Trobe, và Đại học Melbourne ở Úc. Ông hiện đang là thành viên của Viện Khai thác và Luyện kim Úc, Viện Giám đốc doanh nghiệp Úc, đồng thời là thành viên điều hành của Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA).



Ông Wayne Frank Apted (Giám đốc Tài chính) có hơn 20 năm kinh nghiệm về tài chính trong lĩnh vực khai khoáng. Ông Apted đã từng là giám đốc tài chính cho Glencore Plc and Xstrata Plc tại châu Âu, Trung Đông và Đông Nam Á. Ông Apted là kế toán viên được chứng nhận (Chartered Accountant) và tốt nghiệp Đại học Curtin, Úc. Ông Apted hiện cũng là Giám đốc Tài chính của Công ty Núi Pháo.

Ban Giám đốc của Công ty Núi Pháo



Ông Craig Bradshaw (Tổng Giám đốc) có trên 23 năm kinh nghiệm trong ngành khai khoáng, trải rộng trong các lĩnh vực khai thác và chế biến, kho vận, bán hàng và tiếp thị ở Úc, Thái Lan và Lào. Ông Bradshaw đã từng giữ vị trí Giám đốc Thương mại Cao cấp của MM Group LXML mở Sepon ở Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Trước đó, ông là Tổng Giám đốc Toàn quốc của Toll ở Thái Lan, là nhà cung cấp dịch vụ kho vận tích hợp lớn nhất của Úc.



Ông Vũ Hồng (Phó Tổng Giám đốc) có hơn 30 năm kinh nghiệm phát triển dự án bao gồm 6 năm làm việc cho Ngân hàng Thế giới tại các quốc gia khác nhau như Việt Nam, CHDCND Lào, Đông Timor, Trung Quốc và Philippines. Ông tốt nghiệp Đại học Thủy Lợi Hà nội và có bằng Thạc sĩ Thủy văn của Đại học Roorkee, Ấn Độ.

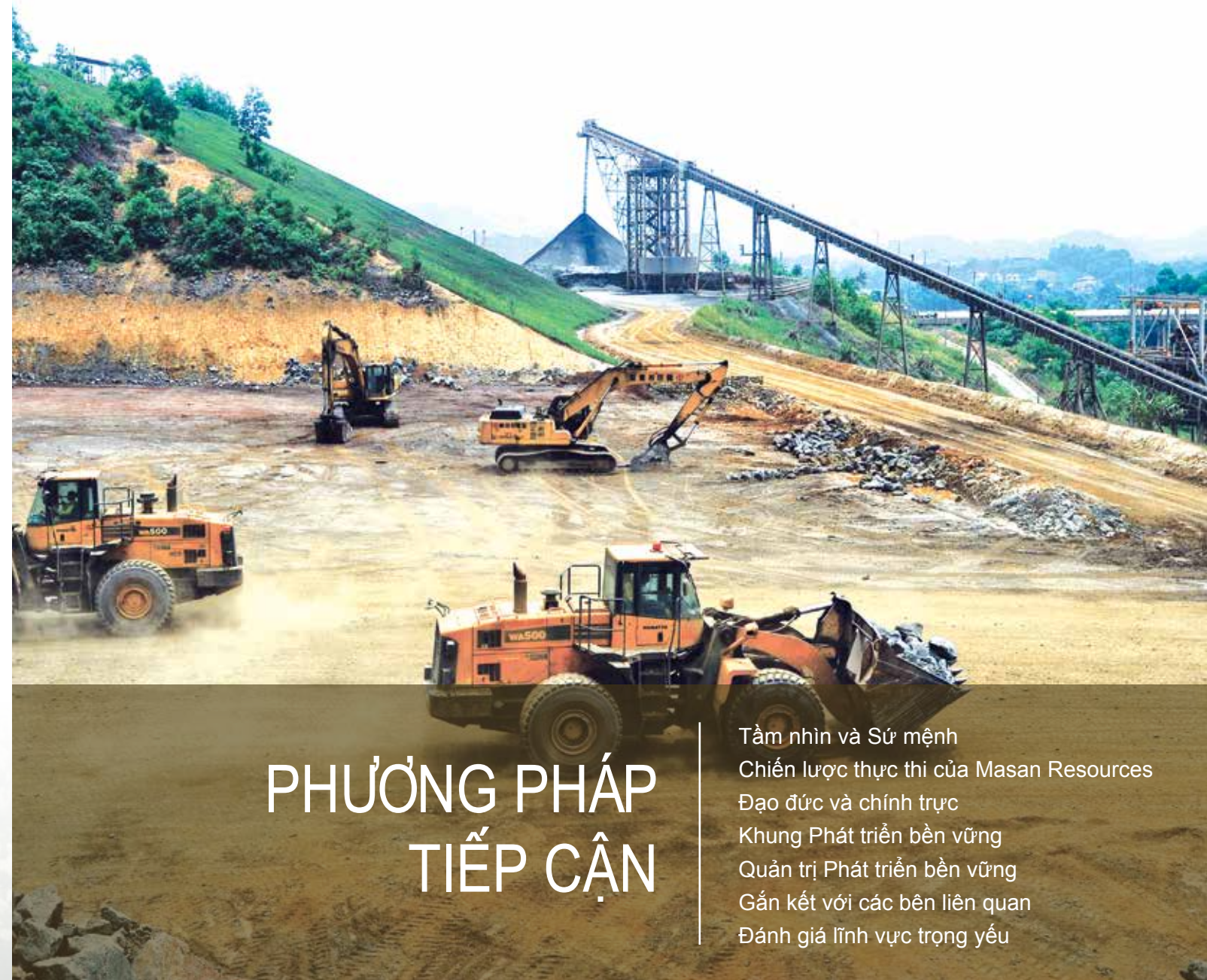
Ông Vũ Hồng hiện đang là thành viên Ban Chấp hành Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME).



Ông Russell Griffin (Giám đốc Kinh doanh & Tiếp thị) có kinh nghiệm phong phú trong việc phát triển thị trường cho các mỏ mới được khai thác hoặc mở rộng tại Úc và Đông Nam Á. Trước đó, ông Griffin đã làm việc cho Công ty OZ Minerals. Ông Griffin tốt nghiệp Đại học South Australia với bằng Cử nhân Kinh doanh (Marketing).



Ông Wayne Frank Apted (Giám đốc Tài chính) có hơn 20 năm kinh nghiệm về tài chính trong lĩnh vực khai khoáng. Ông Apted đã từng là giám đốc tài chính cho Glencore Plc and Xstrata Plc tại châu Âu, Trung Đông và Đông Nam Á. Ông Apted là kế toán viên được chứng nhận (Chartered Accountant) và tốt nghiệp Đại học Curtin, Úc.



PHƯƠNG PHÁP TIẾP CẬN

- Tầm nhìn và Sứ mệnh
- Chiến lược thực thi của Masan Resources
- Đạo đức và chính trực
- Khung Phát triển bền vững
- Quản trị Phát triển bền vững
- Gắn kết với các bên liên quan
- Đánh giá lĩnh vực trọng yếu

TẦM NHÌN

Kiến tạo Masan Resources thành một công ty tài nguyên hàng đầu có khả năng dẫn dắt sự thay đổi thị trường vonfram toàn cầu.

SỨ MỆNH

Trên cơ sở thực hành các tiêu chuẩn tốt nhất trên thế giới, Masan Resources không ngừng tăng trưởng và mở rộng hoạt động kinh doanh với mục đích gia tăng giá trị góp vốn cho cổ đông. Chúng tôi đã quy tụ một đội ngũ các chuyên gia đẳng cấp thế giới với bề dày kinh nghiệm làm việc trong môi trường quốc tế và khu vực, những người đam mê chứng tỏ với thế giới rằng một công ty Việt Nam có thể dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu.

Mục tiêu phát triển Công ty

Để trở thành một nhà sản xuất hàng đầu trong ngành khai khoáng có khả năng dẫn dắt sự thay đổi của thị trường vonfram toàn cầu, mục tiêu phát triển của Công ty như sau:

- Tối ưu hóa lợi nhuận đầu tư cho các cổ đông;
- Mua lại, thăm dò và phát triển các dự án có tiềm năng sinh lời để trở thành nhà sản xuất vonfram lớn nhất bên ngoài Trung Quốc;
- Không ngừng nâng cao hiệu quả sản xuất và duy trì các nguyên tắc quản lý chi phí;
- Hoạt động như một trong những công ty khai thác và chế biến khoáng sản mang tầm cỡ thế giới trong thực hành sản xuất bền vững với môi trường và áp dụng các chuẩn mực thế giới về an toàn lao động.

Mục tiêu phát triển cộng đồng và xã hội

Trong mọi quan hệ, Tôn trọng, Hành động và Kết quả là những giá trị mà Masan Resources luôn trân trọng khi cam kết thực thi các trách nhiệm của mình.

Chúng tôi quan tâm sâu sắc tới những tác động của Dự án đối với môi trường và cộng đồng xung quanh. Vì vậy, các chương trình hành động về môi trường và xã hội của chúng tôi được xây dựng theo chuẩn mực của Tổ chức Tài Chính Quốc tế (IFC) và theo Nguyên tắc Xích đạo (chuẩn mực "Vàng" về xã hội và môi trường bền vững) nhằm tạo ra những giá trị gia tăng đối với cộng đồng, đồng thời nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của các dự án của chúng tôi đối với cộng đồng.

CHIẾN LƯỢC THỰC THI CỦA MASAN RESOURCES

Chiến lược phát triển doanh nghiệp của Masan Resources được thực hiện trên 3 phương diện chủ chốt:



Đánh giá chiến lược thực thi của Masan Resources

Masan Resources cam kết đem lại lợi nhuận cho cổ đông bằng cách phát huy 4 lợi thế phát triển trụ cột của mình:

Tăng trưởng tự thân và tăng trưởng thông qua mua bán và sáp nhập

Một trong những phương thức vận hành của Masan Resources là không ngừng tìm cách tăng trưởng tự thân bằng cách tối ưu hóa cơ sở vật chất hiện có nhằm đạt năng suất và hiệu quả tối đa. Chúng tôi tiếp tục hướng tới giảm đơn giá chi phí sản xuất thông qua các kế hoạch cải thiện biên lợi nhuận. Ngay từ giai đoạn mới vận hành Dự án khai khoáng tại Núi Pháo, Masan Resources đã chứng minh một cách thành công khả năng của mình trong việc gia tăng nguồn lực và trữ lượng với tốc độ cao hơn tốc độ hao mòn tài sản.

Masan Resources cũng hướng đến việc mua lại các dự án và cơ hội kinh doanh thuộc loại 1 (có giá trị cao, vị trí chiến lược, dài hạn, và chi phí sản xuất thấp) từ các chủ sở hữu đang kinh doanh không hiệu quả hoặc tận dụng các dự án thứ yếu từ các đối tác hợp nhất lớn hơn.

Tập trung nhất quán vào quản lý chi phí và tăng năng suất

Khai khoáng là một ngành công nghiệp đòi hỏi thời gian lâu dài. Việc tập trung nhất quán vào quản lý chi phí cùng với những nỗ lực tăng năng suất không ngừng giúp cho Masan Resources tăng cường năng lực đầu tư dài hạn và khả năng đương đầu với biến động thị trường và biến động giá cả.

Nguồn vốn dài hạn

Masan Resources điều chỉnh cơ cấu vốn phù hợp với danh mục hoạt động của các dự án. Việc dành 8.100 tỷ đồng để tái cấu trúc khoản nợ hiện nay cùng với việc chuyển đổi Masan Resources thành Công ty đại chúng được xem là một bước tiến trong năm 2015 nhằm đảm bảo nguồn vốn thích hợp để hỗ trợ chiến lược dài hạn của Masan Resources. Việc niêm yết cổ phiếu trên sàn giao dịch UPCOM cho phép Công ty cắt giảm giảm chi phí huy động vốn bởi nó cung cấp “tiền tệ lỏng” cho người cho vay và các nhà đầu tư chiến lược, nhờ đó họ có thể quản lý rủi ro tốt hơn.

Năng lực lãnh đạo

Masan Resources, với tư cách là một doanh nghiệp có tầm quan trọng chiến lược tại Việt Nam và trên thị trường vonfram thế giới, sẽ tiếp tục phát huy vị trí tiên phong trên thị trường của mình để xây dựng nên những chuẩn mực mới về hiệu quả sản xuất, quản trị xã hội và doanh nghiệp và an toàn lao động trong lĩnh vực khai thác chế biến khoáng sản ở cấp quốc gia và quốc tế. Vị thế hàng đầu trong ngành cũng giúp Masan Resources luôn sớm nhìn ra các cơ hội sinh lời và qua đó đầu tư một cách chọn lọc nhằm tăng lợi nhuận của cổ đông. Masan Resources cũng tìm cách tác động một cách tích cực đến sự phát triển chính sách hỗ trợ của nhà nước và thực tiễn ngành bằng cách phát huy vai trò lãnh đạo của mình trong nhóm vận động chính sách của ngành công nghiệp nội địa cũng như ngành công nghiệp quốc tế.

ĐẠO ĐỨC VÀ CHÍNH TRỰC

Phương pháp tiếp cận bền vững của chúng tôi được phát triển trên cơ sở ba giá trị cốt lõi: Tôn trọng- Hành động và Kết quả. Các giá trị này được truyền đạt tới toàn thể cán bộ- công nhân viên và các bên liên quan thông qua tài liệu quy định những hành vi ứng xử nhằm phát huy các giá trị này trong mọi hoạt động thường nhật của Công ty. Các chính sách của chúng tôi được thiết lập trên cơ sở những gì chúng tôi tin tưởng và cam kết sẽ đạt được trong các lĩnh vực Sức khỏe và An toàn, Môi trường, Quan hệ Cộng đồng và Mua sắm hàng hóa dịch vụ.

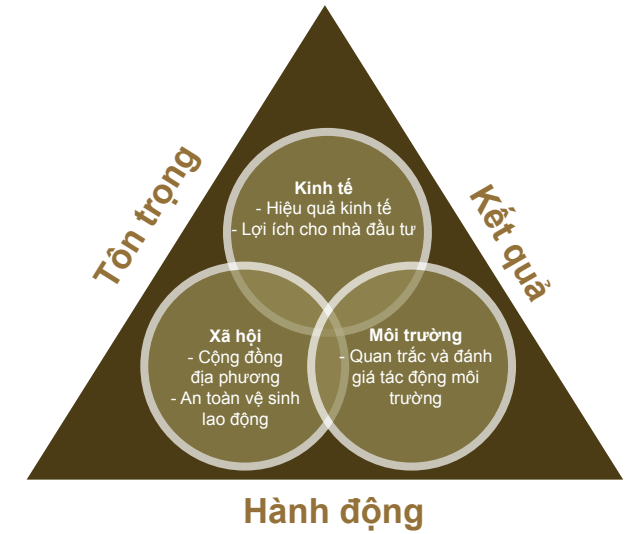
Ba giá trị cốt lõi nêu trên cũng được thể hiện trong Bộ Quy tắc Đạo đức và Ứng xử Doanh nghiệp của Công ty. Bộ Quy tắc đã tái khẳng định các tiêu chuẩn cao về ứng xử doanh nghiệp cần có đối với tất cả người lao động, nhân viên và các giám đốc. Đây là một phần trong nỗ lực của chúng tôi nhằm đảm bảo rằng Công ty tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành và hành xử có trách nhiệm và trung thực với khách hàng, nhà cung cấp và các cộng đồng rộng lớn hơn. Bất kỳ ai vi phạm Bộ Quy tắc này đều phải chịu hình thức kỷ luật, kể cả hình thức sa thải.

Chúng tôi tin và hành động theo sự Chính trực và đối xử với mọi người trên cơ sở tôn trọng nhân phẩm của họ. Ở tiêu chuẩn cao nhất, tính Chính trực thể hiện ở Chính sách Không khoan nhượng đối với hành vi hối lộ và tham nhũng. Các giá trị cốt lõi của Công ty cũng bao hàm cả việc xây dựng quan hệ đối tác bằng việc thấu hiểu các bên liên quan, trao đổi cởi mở và ứng xử có trách nhiệm.



KHUNG PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Xây dựng trên cơ sở ba giá trị cốt lõi của Công ty, phương thức tiếp cận của chúng tôi đặt tầm quan trọng như nhau vào lợi ích của nhà đầu tư, người dân và cộng đồng, giữa môi trường và quản trị hợp lý, tất cả đều luôn nhất quán với Quy tắc Đạo đức của Công ty. Masan Resources luôn cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn Quốc tế về quản trị doanh nghiệp vì sự phát triển bền vững lâu dài của Công ty. Do đó, Dự án Núi Pháo được phát triển tuân thủ theo các quy định pháp luật Việt Nam và các chính sách và hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới về an sinh xã hội và bảo vệ môi trường, Khung Phát triển bền vững đối với lĩnh vực khai khoáng của Hiệp hội Quốc tế về Khai khoáng và Kim loại (ICMM). Các quy định này được lồng ghép thực hiện trong mọi lĩnh vực hoạt động của Công ty theo các tiêu chuẩn cao nhất về tính minh bạch và nhất quán.



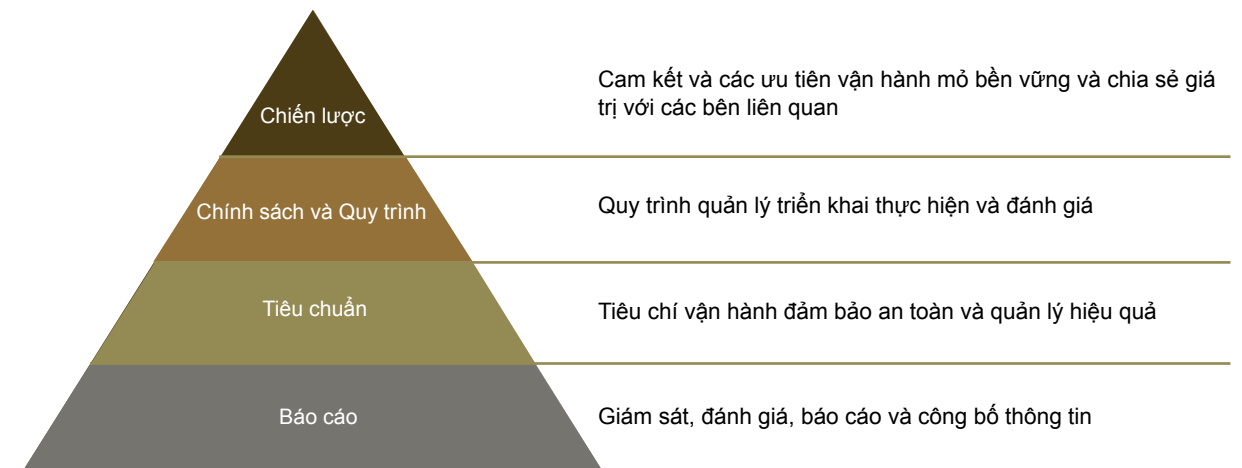
Để cải tiến phương thức tiếp cận, chúng tôi chủ trương nhận diện và quản lý các vấn đề trọng yếu, tích hợp mối quan tâm của các bên vào trong hoạt động kinh doanh hàng ngày và quy trình ra quyết định của Công ty. Bằng cách này, chúng tôi đã xây dựng niềm tin của các bên liên quan với Masan Resources và góp phần đảm bảo hoạt động ổn định lâu dài của Công ty. Chúng tôi xây dựng và duy trì các mối quan hệ lâu dài trên cơ sở ghi nhận và tôn trọng các bên liên quan, bao gồm các cơ quan Nhà nước, đối tác, cổ đông và các cộng đồng địa phương.

Một phương thức tiếp cận đan xen là phải thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường phù hợp, đảm bảo lợi ích cụ thể của người dân địa phương và hạn chế tối đa tác động tiêu cực tới cộng đồng địa phương. Chúng tôi cam kết quản lý tốt nguồn tài nguyên thiên nhiên, phát triển thông qua hoạt động kinh doanh và không ngừng nỗ lực để giảm thiểu tối đa các tác động môi trường.

Khả năng chuẩn hóa các hoạt động

Khung Phát triển bền vững là công cụ giúp chúng tôi tiếp cận hiệu quả bằng cách chuẩn hóa mọi hoạt động và liên tục cải tiến các sáng kiến bền vững. Ở cấp cao nhất, các chính sách được ban hành để xác định các tiêu chuẩn đánh giá. Tương tự, các quy trình được ban hành để giám sát sự tuân thủ theo các tiêu chuẩn của

Công ty trong khi các chỉ số đa dạng và phù hợp cho phép cấp quản lý cao nhất và các bên liên quan có thể theo dõi một cách minh bạch việc thực thi của Công ty. Các mục tiêu được định kỳ rà soát và cập nhật cho nhất quán với kỳ vọng. Cuối cùng, các báo cáo được hợp nhất để đệ trình cho các bên liên quan.



Minh chứng các cam kết và sáng kiến

Các cam kết và sáng kiến triển khai của Công ty được thể hiện thông qua các mục tiêu sau đây:

- Hoạt động một cách đồng nhất với các thông lệ quốc tế hàng đầu trong tất cả các lĩnh vực hoạt động hướng tới sự minh bạch và nhất quán trong quản trị Công ty;

- Xây dựng và duy trì mối quan hệ lâu dài trên cơ sở ghi nhận và tôn trọng các bên liên quan và đóng góp vào sự phát triển lâu dài về kinh tế, xã hội và thể chế của cộng đồng địa phương;
- Không ngừng nâng cao hiệu quả công tác an toàn, sức khỏe và môi trường thông qua các hệ thống quản lý chặt chẽ.

Tiêu chuẩn	Tóm tắt
Khung phát triển bền vững của Công ty Tài chính Quốc tế (1)	Khung phát triển bền vững của IFC đưa ra các cam kết chiến lược của IFC đối với việc phát triển bền vững như là một phần không thể tách rời của phương thức quản lý rủi ro. Khung phát triển Bền vững gồm Chính sách Phát triển Bền vững Xã hội và Môi trường và các Tiêu chuẩn Hoạt động. Nó xác định các trách nhiệm đối với công tác quản lý rủi ro xã hội và môi trường và Chính sách Tiếp cận thông tin nói rõ cam kết của IFC về tính minh bạch.
10 Nguyên tắc Phát triển Bền vững của Hội đồng quốc tế về khai thác Mỏ và kim loại (ICMM) (2)	<p>Khung phát triển bền vững bao gồm một bộ 10 nguyên tắc và 6 tuyên bố định vị hỗ trợ được đưa vào trong chính sách Công ty, cũng như thiết lập những quy tắc báo cáo minh bạch và trách nhiệm:</p> <ol style="list-style-type: none"> Thực thi và duy trì đạo đức kinh doanh và hệ thống quản trị doanh nghiệp hợp lý. Lồng ghép những tiêu chí phát triển bền vững vào trong quá trình ra quyết định của công ty. Duy trì các quyền cơ bản của con người; tôn trọng văn hóa, phong tục và các giá trị trong việc giải quyết với người lao động và những người bị ảnh hưởng bởi các hoạt động của doanh nghiệp. Thực hiện chiến lược quản lý rủi ro dựa trên dữ liệu tin cậy và cơ sở khoa học hợp lý. Liên tục tìm kiếm phương pháp cải thiện sức khỏe và an toàn. Liên tục tìm kiếm phương pháp nâng cao chất lượng bảo vệ môi trường. Góp phần bảo tồn đa dạng sinh học và các giải pháp tích hợp cho việc qui hoạch sử dụng đất. Thúc đẩy và khuyến khích việc thiết kế, sử dụng, tái sử dụng, tái chế và xử lý các sản phẩm một cách có trách nhiệm. Đóng góp vào sự phát triển kinh tế-xã hội và thể chất của các cộng đồng tại vùng dự án. Thực hiện việc gắn kết và thông tin liên lạc có hiệu quả và minh bạch và tổ chức báo cáo đánh giá độc lập với các bên liên quan.

(1) http://www.ifc.org/wps/wcm/connect/Topics_Ext_Content/IFC_External_Corporate_site/Sustainability+and+Disclosure/Environmental-Social-Governance/Sustainability+Framework
 (2) <http://www.icmm.com/our-work/sustainable-development-framework/10-principles>

QUẢN TRỊ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Chúng tôi lồng ghép khung phát triển bền vững vào tất cả các hoạt động của công ty. Các hoạt động này đều được thực hiện theo sự chỉ đạo của Hội đồng Quản trị, những người có trách nhiệm đề ra các chính sách và các mục tiêu chiến lược theo đúng tầm nhìn kinh doanh của công ty. Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc thường xuyên rà soát hiệu quả hoạt động về phát triển bền vững và tiến hành đánh giá các mục tiêu và đảm bảo rằng chúng tôi đang đi đúng hướng để thực hiện chiến lược của Công ty.

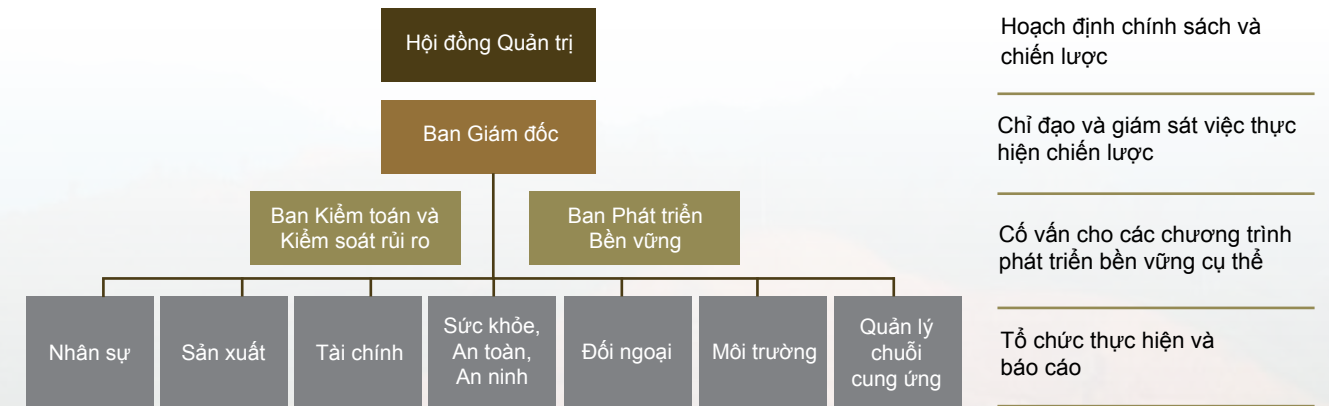
Ban Điều hành bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc bộ phận Đối ngoại, Giám đốc Sản xuất, Quản lý Nhân sự, Quản lý Sức khỏe, An toàn và An ninh, Quản lý Môi trường, Quản lý Chuỗi cung ứng và Giám đốc Tài chính có nhiệm vụ chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chiến lược ở các cấp. Mỗi bộ phận trong Công ty đều được coi là một phần của lực lượng thực thi phát triển bền vững và có trách nhiệm đáp ứng kỳ vọng của các đối tác khác nhau của Công ty.

Ở cấp độ hoạt động, từng người lao động được sắp xếp lịch để đánh giá định kỳ để trao đổi về kết quả thực hiện công việc cũng như các yêu cầu nguyện vọng khác. Thay vì có một sơ đồ phân cấp thông tin thì việc đánh



Ban Giám đốc Masan Resources và Nui Phao Mining

giá kết quả thực hiện đã thúc đẩy việc trao đổi thông tin. Thông qua qui trình này, Công ty củng cố thêm các giá trị và Quy tắc Ứng xử bằng việc cho phép đưa ra các phản hồi tới các nhân sự quản lý chủ chốt và việc đáp ứng các nhu cầu đang gia tăng của người lao động. Qui trình cụ thể này cũng như dữ liệu về các đánh giá thực hiện được nêu chi tiết ở trang 36.



Hoạch định chính sách và chiến lược

Chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chiến lược

Có vấn đề cho các chương trình phát triển bền vững cụ thể

Tổ chức thực hiện và báo cáo

Ban Giám đốc cũng điều hành hoạt động của Ủy Ban Kiểm toán và Kiểm soát rủi ro và Ủy ban Phát triển Bền vững, hai bộ phận chịu trách nhiệm chi tiết các vấn đề trọng yếu. Nhiệm vụ của hai Ủy ban này bao gồm (nhưng không giới hạn) các mục sau:

- Tham vấn cho Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc về kế hoạch chiến lược phát triển bền vững và đảm bảo sự gắn kết hiệu quả của các bên liên quan
- Kiểm tra và theo dõi hiệu quả thực hiện phát triển bền vững của Công ty thông qua các sáng kiến và các chỉ dẫn của Ban Giám đốc.
- Nâng cao uy tín của Công ty thông qua việc tham gia rộng rãi vào chương trình phát triển bền vững và tạo ra giá trị chung cho cộng đồng và xã hội nói chung.

GẮN KẾT VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Sự gắn kết với các bên liên quan chủ chốt đóng vai trò quan trọng trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giúp xây dựng niềm tin với toàn xã hội, góp phần thực hiện thuận lợi các hoạt động của Công ty.

Các bên liên quan của Công ty gồm nhiều tổ chức và cá nhân khác nhau, những người có 'liên quan' (hoặc "lợi ích") từ hoạt động của Công ty. Họ có thể là những người chịu tác động tích cực hoặc tiêu cực bởi hoạt động của Công ty ở một phương diện nào đó, hoặc có khả năng ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty.

Công ty cam kết tiếp tục phát triển và đối thoại chân thành; trao đổi thông tin minh bạch, kịp thời và dựa trên thực tế; đồng thời cân nhắc các quan điểm của các bên liên quan trong quá trình đưa ra quyết định. Đây là những yếu tố then chốt để xây dựng mối quan hệ tin cậy trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau và quản lý các rủi ro nảy sinh trong hoạt động kinh doanh.



Tham vấn trưởng xóm 1 xã Tân Linh về chương trình Phát triển cộng đồng

Quy trình đánh giá ưu tiên các bên liên quan

Quá trình gắn kết với các bên liên quan của Công ty được thực hiện theo các giai đoạn, từ việc nhận diện tất cả các bên liên quan, ưu tiên các bên liên quan, đến thực hiện các cuộc đối thoại mang tính xây dựng với các nhóm đối tác này. Biểu đồ dưới đây thể hiện chi tiết về quy trình nêu trên.



Các bên liên quan chính

Thông qua qui trình này, chúng tôi xác định được những bên liên quan chính bao gồm các cổ đông, người lao động, cộng đồng địa phương, chính quyền địa phương, đối tác, khách hàng và nhà cung cấp. Bằng việc tôn trọng các điều khoản trong quá trình gắn kết, Công ty đã thiết lập được nhiều kênh thông tin khác nhau, từ hình thức khảo sát, phỏng vấn đến các cuộc gặp mặt trực tiếp, hoặc một số trường hợp đặc biệt cần tổ chức cho phù hợp với các nhóm đối tác nhất định. Chúng tôi điều chỉnh phù hợp với từng nhóm để tạo ra những cuộc đối thoại mang tính xây dựng và nắm bắt các phản hồi của họ trong quá trình gắn kết. Thông qua các kênh này, đối tác được cung cấp đầy đủ thông tin, qua đó các mối quan tâm của họ được giải đáp. Việc gắn kết hai chiều với các bên liên quan là yếu tố vô cùng quan trọng để xây dựng niềm tin, hiểu biết lẫn nhau và để đáp ứng với các kỳ vọng luôn thay đổi, tạo cho họ có những cái nhìn mới về Công ty, và đảm bảo rằng Công ty tạo nên giá trị tốt nhất và phù hợp nhất.

Hình minh họa dưới đây tóm tắt các bên liên quan chính và kỳ vọng của họ.

Các cộng đồng lân cận là một trong những bên liên quan chủ chốt

Đặc điểm của hoạt động khai thác khoáng sản là phụ thuộc không gian địa lý. Các hoạt động khai thác có ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống cộng đồng địa phương. Đồng thời, mức độ thuận lợi trong hoạt động kinh doanh của Công ty một phần phụ thuộc vào nhận thức của cộng đồng bởi việc không đáp ứng được nhu cầu của địa phương có thể dẫn đến ngưng trệ sản xuất kinh doanh. Do vậy, mối quan hệ phụ thuộc lẫn nhau với cộng đồng nhắc nhở Công ty về tầm quan trọng của việc cần phải đảm bảo đời sống của họ không bị nghèo đi cùng với sự hiện diện của Công ty. Gắn kết cởi mở bằng cách duy trì các diễn đàn để trao đổi ý kiến như tổ chức các cuộc đối thoại hàng tháng, duy trì cơ chế khiếu nại thắc mắc với cộng đồng quanh khu vực Dự án là việc rất quan trọng giúp Công ty hiểu rõ nhu cầu của cộng đồng, cân nhắc các ý kiến và mối quan tâm của cộng đồng trong quá trình ra quyết định.

Mặt khác, Công ty không ngừng nỗ lực để đạt được bước tiến phát triển kinh tế - xã hội dài hạn bằng cách cùng làm việc với các cộng đồng và xây dựng mối quan hệ hai bên cùng có lợi.

PCDP là một trong những kênh thông tin chính

Là một phần của Kế hoạch Tham vấn Cộng đồng và Phổ biến thông tin (PCDP), những người bị ảnh hưởng (PAPs) và các bên liên quan được khuyến khích và hướng dẫn chia sẻ cũng như bày tỏ các yêu cầu, mối quan tâm và khiếu nại trực tiếp bằng văn bản với Công ty.

Công ty phối hợp với các cơ quan chính quyền tỉnh Thái Nguyên để giải quyết các mối quan tâm của người dân để đảm bảo cộng đồng địa phương hiểu rõ và hỗ trợ công tác quản lý tác động của dự án. Chương trình tái định cư cho cộng đồng bị ảnh hưởng được xây dựng trên cơ sở tham vấn với các bên và các chương trình đầu tư cho cộng đồng đã được thực hiện với mục tiêu tái thiết đời sống, phục hồi kinh tế và hỗ trợ cho những hộ gia đình bị ảnh hưởng thích nghi với khu tái định cư mới. Các hoạt động phát triển cộng đồng dưới các hình thức đầu tư trực tiếp, tài trợ, ủng hộ hoặc đóng góp vật chất đều được thực hiện dựa trên đánh giá nhu cầu của người dân với sự tham gia của các cơ quan chính quyền, doanh nghiệp địa phương và các bên liên quan khác. Việc đánh giá nhu cầu được thực hiện theo các giai đoạn như sau:

- Thực hiện nghiên cứu cơ sở và đánh giá, quản lý tác động xã hội;
- Nắm rõ mức sống của người dân trong vùng bao gồm các yếu tố sức khỏe và trình độ học vấn, mức thu nhập, cơ hội việc làm và đánh giá điều kiện về hạ tầng trong cộng đồng;
- Đánh giá lợi ích xã hội trực tiếp và cơ hội cho các cộng đồng địa phương bao gồm việc làm và doanh nghiệp địa phương, phát triển cơ sở hạ tầng, chi tiêu của kinh tế địa phương, thuế và thuế tài nguyên.

Gắn kết rộng lớn hơn

Masan Resources cam kết phối hợp với các bên liên quan để đề xuất những chính sách công phù hợp và hiệu quả, các qui định thúc đẩy phát triển bền vững đối với ngành khai thác và chế biến khoáng sản.

Với kinh nghiệm tham gia vào nhiều tổ chức, hiệp hội Công nghiệp, điển hình như Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế (ITIA), Tổng Giám đốc của Masan Resources - ông Dominic Heaton - đã được bầu là thành viên trong Ban Điều hành của ITIA. Ông Heaton có tầm nhìn dài hạn để vận hành dự án Núi Pháo trở thành một hình mẫu tiêu biểu về khai thác và chế biến khoáng sản tại Việt Nam. Masan Resources cũng là một trong những thành viên sáng lập Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam (VAGME). Ông Vũ Hồng, Phó Tổng Giám đốc cũng được bầu là thành viên trong Ban Điều hành kiêm Trưởng ban Ban Khoa học và Công nghệ của VAGME nhiệm kỳ 2015-2020.

Tóm tắt mong đợi của các bên liên quan

Các bên liên quan	Cơ chế thông tin liên lạc	Mong đợi của các bên liên quan	Phương thức để đáp ứng mong đợi của các bên liên quan
Chính quyền	Báo cáo; truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); hội thảo và hội nghị; bản tin định kỳ; thuyết trình, giới thiệu, hội thảo và cuộc họp.	<ul style="list-style-type: none"> Tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo thêm việc làm, nộp thuế, sử dụng các nhà cung cấp từ địa phương; Tuân thủ và minh bạch về công bố thông tin; Thực hiện chương trình tái định cư theo các qui định của luật pháp; Các chương trình kinh tế-xã hội vì cộng đồng, tạo cơ hội việc làm cho những người bị ảnh hưởng; Tạo dựng mối quan hệ hài hòa với các cộng đồng xung quanh; Quản lý tác động xã hội và môi trường và thực hiện chương trình phát triển bền vững. 	<ul style="list-style-type: none"> Đóng góp thông qua các chương trình phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế với các mức độ khác nhau, thực hiện độc lập hoặc phối hợp với đối tác; Tuân thủ các qui định và chính sách của chính quyền đối với việc thực hiện chương trình tái định cư; Áp dụng mô hình dịch vụ cung ứng địa phương, hỗ trợ các doanh nghiệp và tạo việc làm cho người dân trong vùng; Thực hiện Phương thức Đánh giá nông thôn có sự tham gia (PRA): đánh giá nhu cầu dựa vào cộng đồng, hệ thống hóa các chương trình và thực hiện dựa trên những nhu cầu được cộng đồng tự đánh giá; Hợp định kỳ với các cơ quan chính quyền trung ương và địa phương. Mỗi năm có hai đợt thanh tra của chính quyền địa phương về công tác môi trường.
Cộng đồng	Báo cáo, thông báo, họp giao ban, cơ chế khiếu nại thắc mắc, cộng tác viên, cán bộ chuyên trách, truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); kiểm tra; bản tin định kỳ; thuyết trình giới thiệu; hệ thống công bố thông tin (loa, bảng tin; trung tâm thông tin cộng đồng; và các ấn phẩm khác (sổ tay, tờ rơi và lịch).	<ul style="list-style-type: none"> Chính sách đền bù và tái định cư; Phát triển cơ sở hạ tầng cho cộng đồng; Góp phần đạt được các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội; Tạo cơ hội việc làm và tuyển dụng cho người dân địa phương; Giải đáp kịp thời và có trách nhiệm đối với các khiếu nại của cộng đồng; Hỗ trợ phát triển các chương trình tạo thu nhập từ nông nghiệp và phi nông nghiệp; Xây dựng năng lực cho cộng đồng địa phương và hỗ trợ công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa; Giảm thiểu và xử lý các tác động môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ đầy đủ và minh bạch trong công bố thông tin; Ưu tiên các dự án về môi trường và cơ sở hạ tầng, xây nhà cho các hộ nghèo và cựu chiến binh bị nhiễm chất độc da cam; Thực hiện chương trình phục hồi kinh tế (Quy Phục hồi kinh tế, Dịch vụ cung ứng địa phương, các dự án khuyến nông); Thực hiện chính sách tuyển dụng lao động địa phương; Thực hiện cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại; Chia sẻ kiến thức và kỹ năng với người dân địa phương (về an toàn, bảo vệ môi trường; sơ cấp cứu, v.v...); Xây dựng nhà văn hóa tại các khu tái định cư, tài trợ góc trưng bày văn hóa; Tổ chức các cuộc họp với cộng đồng.
Đối tác (doanh nghiệp địa phương, tổ chức phi chính phủ, hội phụ nữ)	Cuộc họp; thuyết trình giới thiệu; hệ thống công bố thông tin; thông cáo báo chí và các ấn phẩm khác.	<ul style="list-style-type: none"> Chia sẻ các nguồn lực (bao gồm nhưng không giới hạn về tài chính và chuyên môn) để xây dựng lợi thế so sánh và cạnh tranh cho các doanh nghiệp địa phương; Tạo ra giá trị chia sẻ thông qua các chương trình phát triển vùng và cộng đồng – phát triển cơ sở hạ tầng, sức khỏe cộng đồng; Quản lý môi trường và tuân thủ các qui định về môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả thông qua đầu tư vào các doanh nghiệp địa phương, các chương trình tài chính vi mô, v.v...; Tăng cường sử dụng lực lượng lao động từ địa phương; Thực hiện các chương trình phục hồi kinh tế và phát triển cộng đồng; Xây dựng quan hệ đối tác công - tư trong quá trình thực hiện các chương trình xây dựng nông thôn mới (cơ sở hạ tầng, môi trường, nước sạch); Công bố thông tin về các hoạt động khai thác, tác động của nó và hoạt động về Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp (CSR).

Các bên liên quan	Cơ chế thông tin liên lạc	Mong đợi của các bên liên quan	Phương thức để đáp ứng mong đợi của các bên liên quan
Người lao động	Cuộc họp; thuyết trình giới thiệu; báo cáo quý; cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại; bản tin định kỳ; chương trình đào tạo; mối quan hệ với Công đoàn, khảo sát ý kiến người lao động.	<ul style="list-style-type: none"> Sức khỏe nghề nghiệp và an toàn lao động; Các chương trình giáo dục và đào tạo để phát triển; Lương và điều kiện làm việc; Lương và thưởng; Khuyến khích người lao động; Đảm bảo việc làm và các cơ hội cũng như hỗ trợ để phát triển nghề nghiệp; Chuyển nghề sau khi kết thúc hợp đồng; 	<ul style="list-style-type: none"> Tuân thủ chặt chẽ các tiêu chuẩn về sức khỏe và an toàn lao động thông qua một ủy ban giám sát việc tuân thủ; Các chương trình giáo dục và đào tạo thường xuyên được thực hiện dựa trên đánh giá nhu cầu của người lao động, trọng tâm năm nay là về công tác an toàn; Cơ hội và lương bình đẳng cho cả lao động nam và nữ; Đánh giá kết quả công việc định kỳ và đào tạo trong trường hợp cần thiết; Lương và thưởng dựa trên hiệu quả công việc; Các cuộc trao đổi hai chiều giữa công ty và người lao động; Tổ chức đánh giá hiệu quả công việc cho người lao động.
Cổ đông	Cuộc họp (thường niên và đối thoại trực tiếp); báo cáo; thuyết trình giới thiệu; ấn bản; truyền thông (các bài báo và phóng sự trên truyền hình); các sự kiện.	<ul style="list-style-type: none"> Hiệu quả kinh doanh và lợi nhuận cho các cổ đông; Bảo vệ doanh nghiệp khỏi các biến động về giá các sản phẩm; Quản trị; Chiến lược phát triển bền vững; Hiệu quả cao trong công tác sức khỏe và an toàn lao động; Tuân thủ các qui định và tiêu chuẩn về môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục giảm chi phí và tăng năng suất sản xuất; Công bố các rủi ro, tác động và hệ thống quản lý; Duy trì và không ngừng nâng cao công tác sức khỏe và an toàn lao động để hạn chế tối đa các tác động; Các chương trình phát triển cộng đồng vì sự phát triển bền vững. Tổ chức Đại hội Cổ đông thường niên với sự tham gia của 400 cổ đông.
Khách hàng	Cuộc họp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm; sự kiện.	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì mức giá thấp đối với các sản phẩm, tăng cường sản xuất; An toàn sản phẩm; Chất lượng sản phẩm; Nguồn cung đáng tin cậy. 	<ul style="list-style-type: none"> Tăng cường sử dụng lực lượng lao động từ địa phương; Kiểm soát chất lượng sản phẩm thông qua hệ thống quản lý chất lượng; Quản lý xu hướng khách hàng; Khảo sát mức độ hài lòng của khách hàng.
Nhà cung cấp	Cuộc họp; thuyết trình giới thiệu; thăm công trường; phiếu thăm dò ý kiến; ấn phẩm.	<ul style="list-style-type: none"> Duy trì hiệu quả kinh tế – các cơ hội cung cấp, quy trình thanh toán; Các điều kiện hợp đồng của nhà cung cấp nêu cụ thể qui tắc đối với quản chuỗi cung cấp và nguồn cung tin cậy; Lựa chọn nhà thầu – các qui trình quản lý sức khỏe và an toàn. 	<ul style="list-style-type: none"> Đào tạo an toàn ban đầu cho các nhà thầu; Cam kết sử dụng các nguồn lực từ địa phương; Đánh giá nhà cung cấp công bằng và cởi mở; Yêu cầu về Sức khỏe và an toàn và đánh giá (tuân thủ, đánh giá rủi ro); Hệ thống quản lý để đảm bảo công bằng, tránh xung đột về lợi ích và gian lận.

ĐÁNH GIÁ LĨNH VỰC TRỌNG YẾU

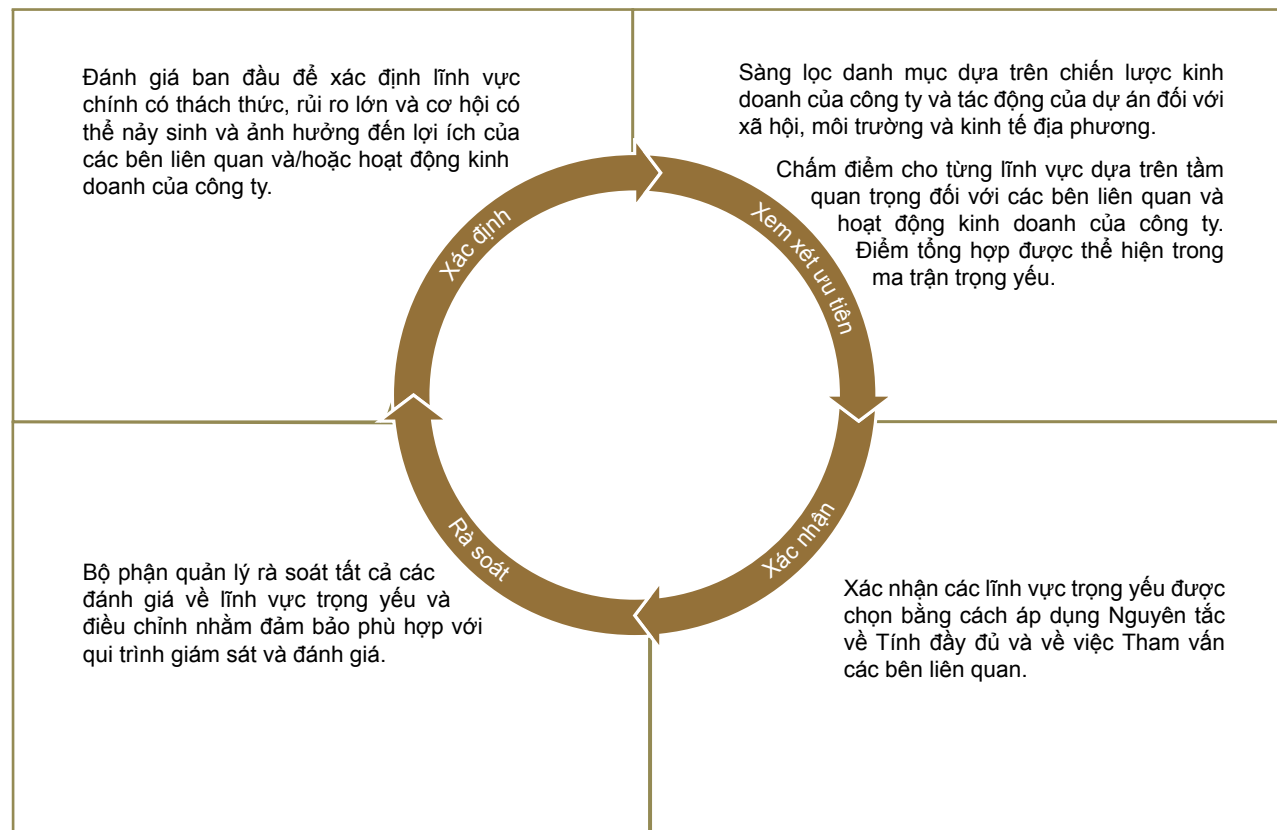
Các lĩnh vực trọng yếu là cơ sở để Công ty giải quyết các mối quan tâm của các bên liên quan, xây dựng mối quan hệ hợp tác hiệu quả và duy trì giấy phép hoạt động của Công ty. Việc xác định được các lĩnh vực trọng yếu giúp hoạt động kinh doanh của Công ty nhạy bén với các rủi ro về môi trường và các vấn đề kinh tế-xã hội đang được quan tâm, giúp nắm rõ thông tin về nhu cầu của các bên liên quan và phát triển tối đa các cơ hội kinh doanh.

Phương pháp và qui trình

Công ty đã thực hiện theo qui trình xác định các lĩnh vực trọng yếu bằng cách xác định và ưu tiên các lĩnh vực liên quan đến phát triển bền vững, sử dụng hệ thống thang điểm đánh giá dựa trên tiêu chí: kiến tạo giá trị, cắt giảm chi phí và quản lý rủi ro. Những lĩnh vực được chấm điểm cao nhất được tham chiếu với kết quả thu thập được khi gắn kết với các bên liên quan để phân tích lợi ích và mối quan tâm họ.

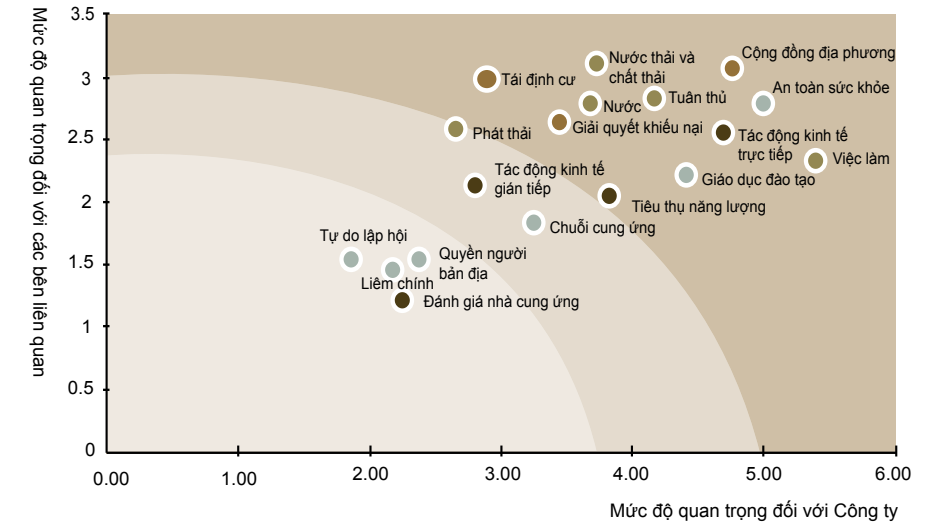


Kiểm tra máy nghiền tại Nhà máy Chế biến

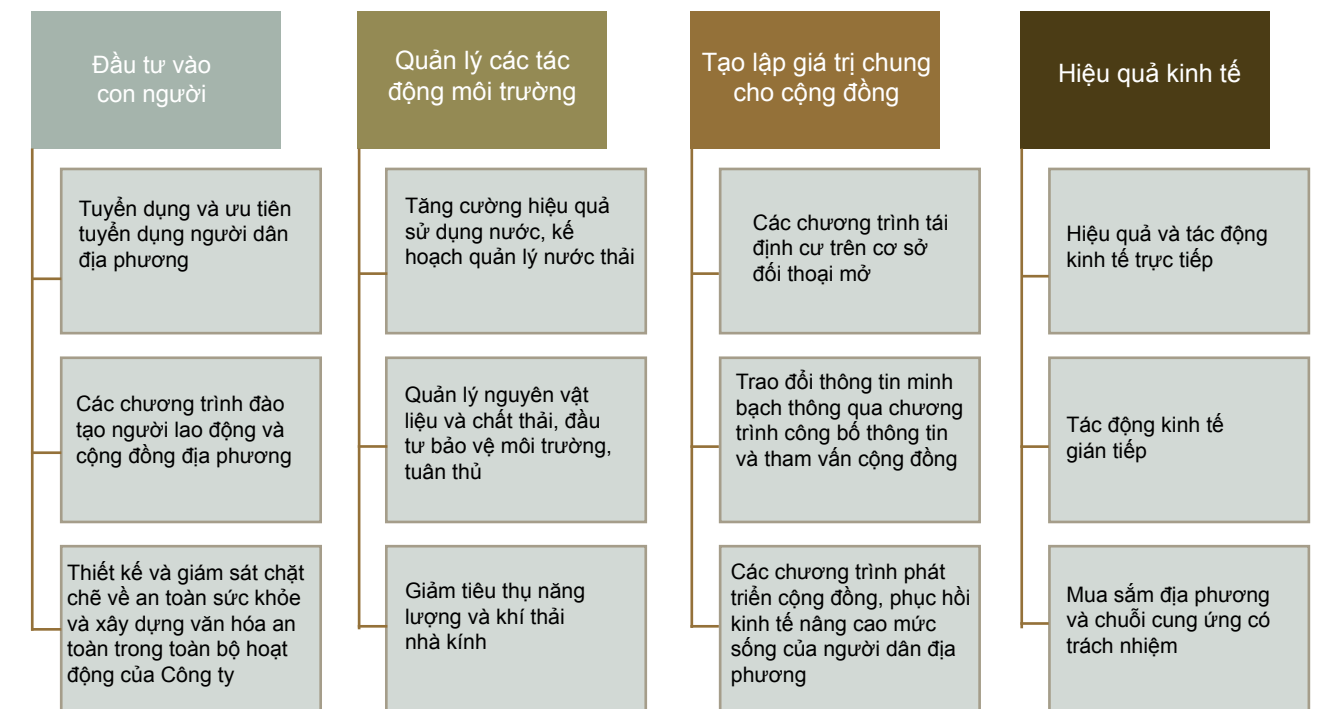


Ma trận tính trọng yếu

Kết quả của qui trình được thể hiện trong ma trận trọng yếu, trong đó xác định được 14 lĩnh vực được coi là trọng yếu nhất đối với hoạt động kinh doanh của Công ty và có lợi ích cao đối với các bên liên quan. Danh sách này sẽ được rà soát định kỳ để cập nhật phạm vi và điều chỉnh cho phù hợp với chiến lược kinh doanh.






Các lĩnh vực trọng yếu của Công ty được lập thành các nhóm danh mục và đặt trọng tâm vào các chủ đề sau: đầu tư cho con người, quản lý tác động môi trường, tạo ra giá trị chung cho các cộng đồng địa phương và hiệu quả kinh tế. Dưới mỗi chủ đề, Công ty có các chương trình chính được đầu tư để phát triển một cách bền vững lâu dài.





Báo cáo này được kết cấu theo các chủ đề nêu trên và sẽ trình bày chi tiết các phương pháp quản lý, các chương trình và các chỉ số cũng như hiệu quả thực hiện của Công ty liên quan đến các nội dung trên trong năm 2015.


Tóm tắt hiệu quả phát triển bền vững trong năm 2015

Lĩnh vực	Mục tiêu	Đã thực hiện	Hiệu quả đạt được
Con người	<ul style="list-style-type: none"> Thực hiện Chương trình Nhà lãnh đạo Tương lai. Củng cố hệ thống quản lý hiệu quả thực hiện bằng việc phát triển các chỉ số hiệu quả chính đặc trưng đối với những nhân viên ở vị trí quản lý và giám sát. Xây dựng năng lực và khả năng của tổ chức để đáp ứng yêu cầu và tham vọng tăng trưởng trong tương lai. 	<ul style="list-style-type: none"> Chương trình nhà lãnh đạo tương lai tập trung vào phát triển chuyên môn cho người lao động. Phối hợp với Trường ĐHNN-ĐH-QGHN thực hiện Chương trình Đánh giá Năng lực và Đào tạo. Tổ chức nhiều khóa đào tạo cho người lao động và các trường bộ phận. Hội thảo Đàm phán cao cấp giúp nâng cao các kỹ năng làm việc hiệu quả. 	
Sức khỏe và An toàn lao động	<ul style="list-style-type: none"> Đưa tần suất xảy ra tai nạn gây mất ngày công (LTIFR) về mức 0, đạt tổng tần suất tai nạn báo cáo (TRIFR) <1,0 cuối năm 2015. Kiểm tra an toàn các phương tiện, đo nồng độ cồn và chất gây nghiện để đảm bảo người lao động đủ sức khỏe để làm việc. Thành lập ủy ban an toàn, sức khỏe, môi trường và cộng đồng và tổ chức các cuộc họp định kỳ. Đào tạo cho các nhân viên được cử đi tham gia chương trình Phân tích nguyên nhân cốt lõi và Quản lý rủi ro. Triển khai Chương trình quản lý thay đổi hành vi an toàn. Nâng cao nhận thức về sức khỏe đối với công tác kế hoạch hóa gia đình và phòng ngừa chấn thương lưng. Chuyển phòng y tế tới khu nhà máy và tiếp tục nâng cấp cơ sở vật chất. Tiếp tục xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với các cơ sở và nhà cung cấp y tế khác. 	<ul style="list-style-type: none"> Đạt hơn 13 triệu giờ an toàn không mất ngày công; kết quả LTI-FR là 0 và TRIFR là 0,54 trong năm 2015. Hoàn thành chương trình kiểm tra an toàn phương tiện, đo nồng độ cồn và chất gây nghiện. Đã thành lập ủy ban an toàn, sức khỏe, môi trường và cộng đồng để tham mưu cho đội ngũ quản lý về các lĩnh vực trọng tâm. Thực hiện chương trình đào tạo an toàn hàng tháng. Thực hiện theo dõi và đánh giá sức khỏe nghề nghiệp hàng quý. Tiếp tục thực hiện các chương trình về sức khỏe và đào tạo y tế. 	

Lĩnh vực	Mục tiêu	Đã thực hiện	Hiệu quả đạt được
Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển kế hoạch phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ và cơ sở hạ tầng liên quan. Ổn định nguồn nước cho nhà máy nhờ tham vấn chuyên gia quốc tế. Xây dựng hệ thống xử lý nước thải mới. Phát triển chương trình địa hóa học để phân loại đá thải nhằm phòng tránh tiêu thoát nước đá axit. Được chính phủ phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường của nhà máy APT và cam kết thực hiện. Đề ra định mức chuẩn về sử dụng năng lượng và khí thải hiệu ứng nhà kính và phát triển kế hoạch sử dụng tiết kiệm năng lượng. Đào tạo về đảm bảo và kiểm soát chất lượng chất lượng trong quan trắc môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> Tiếp tục thực hiện kế hoạch phục hồi môi trường và đóng cửa mỏ. Đảm bảo ổn định nguồn nước cho nhà máy. Đưa nhà máy xử lý nước thải đi vào hoạt động. Được chính phủ phê duyệt báo cáo Đánh giá tác động môi trường và cam kết thực hiện. Hoàn thành định mức sử dụng năng lượng và phát triển chương trình sử dụng tiết kiệm năng lượng. Năm cán bộ môi trường đã hoàn thành khóa đào tạo. 	

Lĩnh vực	Mục tiêu	Đã thực hiện	Hiệu quả đạt được
Cộng đồng	<ul style="list-style-type: none"> • Áp dụng cơ chế giải quyết khiếu nại theo PCDP. • Tiếp tục hỗ trợ phát triển cơ sở hạ tầng đối với khu vực bị ảnh hưởng của dự án. • Xây dựng năng lực cho các xã trong vùng như Hà Thượng, Hùng Sơn, Tân Linh và Phục Linh. 	<ul style="list-style-type: none"> • Tiếp tục giải quyết kịp thời các khiếu nại, thỏa mãn các yêu cầu của hai bên. • Hỗ trợ xã Tân Linh gần 511 triệu để xây dựng đường đá; đóng góp 473 triệu đồng để xây dựng đường bê tông Suối Bát tại thị trấn Hùng Sơn. 	
	<ul style="list-style-type: none"> • Thực hiện chương trình khuyến nông và thị trường ổn định cho các hộ sản xuất chè theo tiêu chuẩn Viet-GAP ở huyện Đại Từ. • Tiếp tục hỗ trợ các doanh nghiệp, đối tác địa phương. • Mở rộng kinh doanh cho các hộ tại địa phương thông qua quỹ phục hồi kinh tế. 	<ul style="list-style-type: none"> • Đào tạo sơ cứu cho các cán bộ y tế tại các xã trong vùng. • Hỗ trợ các hộ gia đình để được cấp giấy chứng nhận VietGAP. • Hỗ trợ thêm hai mô hình cung ứng (dịch vụ ăn uống Núi Pháo Mining và Hợp tác xã vận tải Bình An, tạo thêm việc làm cho 22 người BAH. • Giải ngân khoản vốn vay giá trị 1 tỷ đồng cho 28 hộ BAH 	

 Hoàn thành mục tiêu

 Cơ bản hoàn thành mục tiêu



ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

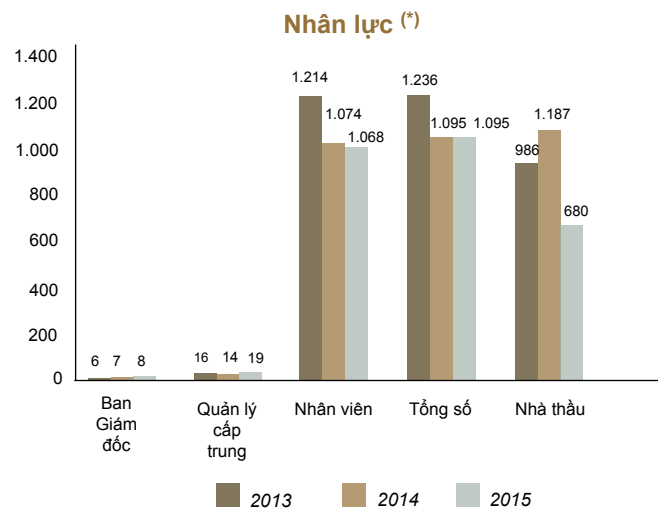
Việc làm và tuyển dụng
Giáo dục và đào tạo
An toàn & sức khỏe nghề nghiệp

Những thành công mà chúng tôi đã hoặc sẽ đạt được đều bắt nguồn từ sự hợp tác hiệu quả, đầu tiên và trước hết là với toàn bộ CB-CNV Công ty. Masan Tài nguyên thực hiện theo triết lý rằng nguồn nhân lực là yếu tố thúc đẩy then chốt quyết định sự thành bại của Công ty và là yếu tố sống còn đối với doanh nghiệp. Chúng tôi đã tập trung nỗ lực để đầu tư vào con người bằng việc khuyến khích và trao quyền cho mỗi nhân viên để họ có thể phát huy tối đa năng lực bản thân. Nhờ kết quả đem lại của chương trình tái cấu trúc mà chúng tôi tin rằng Công ty đã phân công đúng người theo đúng vị trí công việc và đúng nơi làm việc. Công ty duy trì chương trình khen thưởng nhân viên và tạo cơ hội giúp họ phát triển và thành công trong các hoạt động kinh doanh. Công ty đã tiến hành đánh giá nhu cầu để hiểu rõ các nhu cầu và mối quan tâm của người lao động, và để tổ chức chương trình đào tạo phù hợp trong năm qua. Chỉ khi thực hiện đảm bảo đào tạo nhân viên trở thành người có năng lực và tạo cơ hội để họ đóng góp tài năng, Công ty mới đạt được tầm nhìn của mình.

VIỆC LÀM VÀ TUYỂN DỤNG

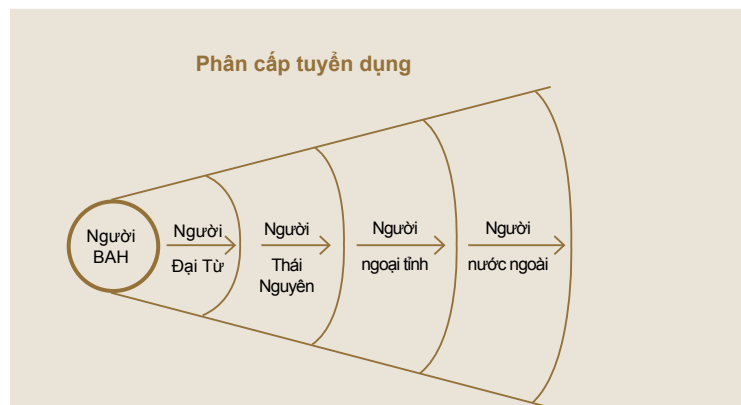
Công ty luôn mong muốn tuyển dụng những ứng viên có kinh nghiệm và năng lực để góp phần kiến tạo thành công cho Công ty. Đối với cấp quản lý, Công ty đưa ra các chính sách và cơ hội tuyển dụng thu hút cả ứng viên giàu kinh nghiệm và nhân tài tiềm năng như chế độ lương cạnh tranh và các phúc lợi xã hội kèm theo.

Ngoài ra, Công ty còn áp dụng chính sách ưu tiên tuyển dụng cho người bị ảnh hưởng. Từ nhận thức sâu sắc về việc mất nguồn sinh kế đối với các cộng đồng địa phương do ảnh hưởng của dự án, nên chính sách của Công ty đảm bảo rằng họ đều có cơ hội được xem xét tuyển dụng làm việc tại Núi Pháo. Công ty tuân thủ theo tháp ưu tiên tuyển dụng, theo đó, đối tượng ưu tiên tuyển dụng đầu tiên là những người quanh dự án, dù họ bị ảnh hưởng trực tiếp hay gián tiếp, tiếp đến là người dân ở huyện Đại Từ và tỉnh Thái Nguyên và sau đó là người đến từ các tỉnh khác, nhằm tối đa hóa lợi ích kinh tế cho các cộng đồng địa phương.

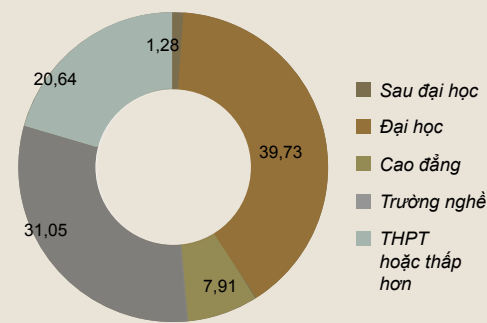


Bộ phận Hành chính – Nhân sự của Công ty

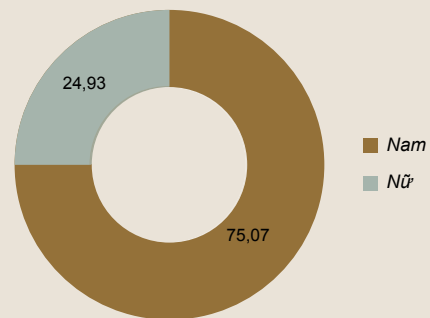
(*) Không bao gồm Liên doanh Nuiphao - H.C.Starck



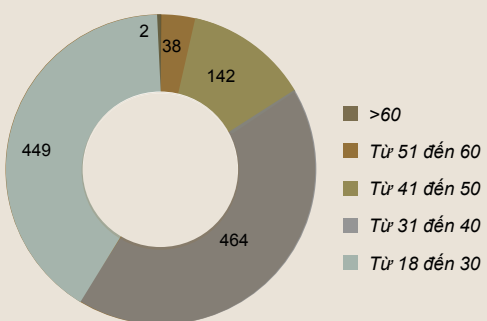
Tỷ lệ lao động 2015 phân loại theo trình độ học vấn (%)



Tỷ lệ lao động phân loại theo giới tính năm 2015 (%)



Phân loại lao động theo độ tuổi năm 2015



Để có thể tiếp tục đạt hiệu quả vượt trội trong tất cả các lĩnh vực hoạt động kinh doanh, Công ty đã tiếp tục đầu tư vào bộ phận CB-NV. Và nhận thức được yêu cầu đặt ra, Công ty đã xây dựng một đội ngũ các chuyên gia quốc tế ngành khai khoáng giàu kinh nghiệm. Tính đến cuối năm 2015, bộ phận quản lý của công ty rất đa dạng và đều bằng cấp, với nhân viên từ 17 quốc gia, 44% trong số đó có trình độ đại học trở lên.

Vì người lao động là trung tâm của sự thành công và an toàn trong mọi hoạt động sản xuất, Công ty cố gắng giữ chân người lao động hiện tại và thu hút nhân tài mới bằng áp dụng chính sách lương cạnh tranh. Để duy trì sức hấp dẫn của mình, Công ty tham gia vào cuộc khảo sát lương do các đơn vị chuyên nghiệp thực hiện như: HAY, Tower Watson và Mercer, cũng như đăng ký nhận các báo cáo khảo sát lương hàng năm hoặc báo cáo cụ thể đối với một số vị trí nhất định. Điều này giúp Công ty đưa ra mức chuẩn trong các chính sách so với đối thủ cạnh tranh và có thể điều chỉnh nếu cần thiết.



Đo đạc kiểm tra môi trường lao động

Thu nhập và phúc lợi người lao động

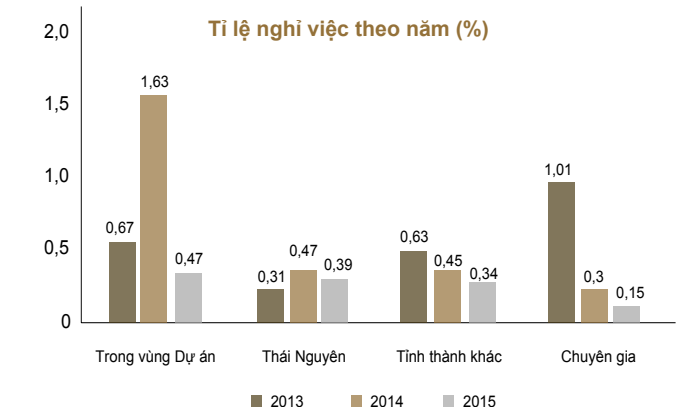


Hoạt động thảo luận nhóm của tổ Phiên dịch của Công ty

Chúng tôi tin rằng việc quan tâm tới người lao động trong công ty cả trong và sau thời gian làm việc với Công ty. Vì vậy, các quyền lợi liên quan tới bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên trong Công ty luôn nhận được thực hiện đầy đủ và kịp thời. Chúng tôi tự hào rằng thực tế đến nay không có bất kỳ người lao động hoặc người đã nghỉ việc nào có khiếu nại liên quan đến các quyền lợi trên. Hơn nữa, Công ty còn cung cấp gói bảo hiểm sức khỏe và tai nạn 24/7 cho nhân viên và gia đình của họ.

Công ty không ngừng nỗ lực để cải thiện môi trường làm việc bằng việc đảm bảo lắng nghe thông tin của cả người lao động và cấp quản lý. Điều này được thực hiện qua hai phương pháp: đánh giá hiệu quả công việc và trao đổi ý kiến định kỳ. Việc trao đổi hai chiều giúp thúc đẩy đối thoại cởi mở và có phản hồi từ cả hai phía.

	2013	2014	2015
Giáo dục và đào tạo	1.281	1.095	1.095
Nhân sự người Việt Nam	1.130	976	973
Nhân sự người nước ngoài	151	119	122
Thu nhập bình quân/tháng (triệu đồng) của người Việt Nam	8,7	9,7	10,2



GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Tại Masan Tài nguyên, chúng tôi tin vào việc tạo ra môi trường làm việc nuôi dưỡng và khích lệ người lao động phát huy hết tiềm năng của bản thân. Chính nguồn nhân lực là yếu tố tác động trực tiếp tới thành công của Công ty nên việc đầu tư cho người lao động và nâng cao kỹ năng cho họ là đầu tư cho tương lai phát triển bền vững của Công ty. Minh chứng là các chương trình đào tạo đã đạt được những kết quả ấn tượng – nâng cao năng suất trong khi vẫn duy trì được các kỷ lục an toàn tốt nhất – Công ty tiếp tục mở rộng các chương trình đào tạo trong năm 2015. Chúng tôi thực hiện triết lý này theo hai hình thức: đào tạo nội bộ bởi những người nước ngoài giàu kinh nghiệm và đào tạo theo chuyên môn công việc do các đơn vị đào tạo chuyên nghiệp trong và ngoài nước thực hiện. Các chương trình này được thiết kế dựa trên thông tin hai chiều giữa các phòng ban để ưu tiên và đáp ứng bất cứ nhu cầu đào tạo trước mắt nào theo yêu cầu của công tác sản xuất.



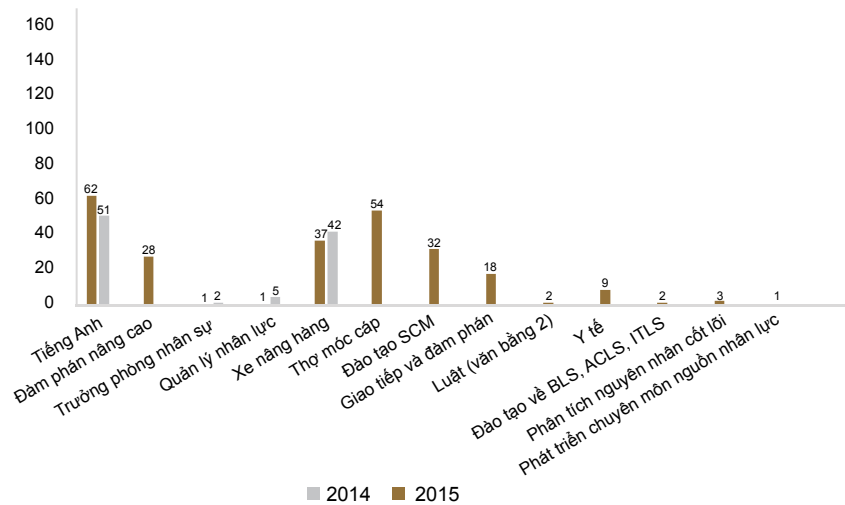
Trao đổi công việc tại Phòng Điều khiển

Đào tạo nội bộ

Về nội bộ, năm qua, chúng tôi đã tổ chức rất nhiều khóa đào tạo khác nhau cho nhân viên và cấp quản lý, từ kỹ năng sống như: kế hoạch hóa gia đình và đào tạo sơ cứu cho tới các kỹ năng liên quan tới công việc như: giao tiếp, đàm phán và quản lý nhân sự. Những khóa học này được thực hiện bởi các phòng, ban khác nhau trong Công ty, kể cả đào tạo cho nhân viên mới và đào tạo tại chỗ.

Trước khi chính thức bắt đầu công việc, các nhân viên mới đều được hướng dẫn về các chính sách, quy định và qui trình của công ty liên quan đến công việc hàng ngày mà họ phải tuân thủ. Mỗi nhân viên sẽ được trang bị kiến thức cần thiết để họ có thể hội nhập nhanh chóng và an toàn vào môi trường làm việc trong Công ty. Đào tạo tại chỗ liên quan đến việc chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức chuyên môn hoặc hỗ trợ trong việc nâng cao năng lực thực hiện công việc giữa các đồng nghiệp cùng bộ phận hoặc giữa các phòng ban, hoặc theo chỉ đạo của Trưởng bộ phận.

Số người tham gia đào tạo



Đào tạo theo chuyên môn

Đào tạo theo chuyên môn công việc được tổ chức cho các nhân viên được công ty cử tham gia các khóa đào tạo theo định kỳ về các chuyên môn cụ thể nhằm đáp ứng các yêu cầu pháp lý như PCCC hoặc lĩnh hội kiến thức chuyên môn. Hoặc nhân viên có thể tham dự các khóa học để nâng cao nhận thức, khả năng giải quyết vấn đề, v.v... Khi những khóa đào tạo này diễn ra, Công ty cử đại diện tham gia và sau đó, họ truyền thụ lại kiến thức/năng lực cho các đồng nghiệp, qua đó khuyến khích một môi trường làm việc hợp tác.

Hội thảo về kỹ năng đàm phán nâng cao được tổ chức từ ngày 19-21 tháng 8 năm 2015 mục tiêu nhằm nâng cao kỹ năng cho 28 trưởng phòng và giám sát. Những học viên tham gia được hướng dẫn cách đàm phán và các kỹ năng thuyết phục hiệu quả, từ đó giúp cuộc đàm phán đạt hiệu quả. Nhờ kết quả trực tiếp đạt được từ khóa đào tạo này, Công ty có thể nâng cao hiệu quả hoạt động từ nguồn nhân lực có năng lực.



Đánh giá năng lực và hiệu quả công việc

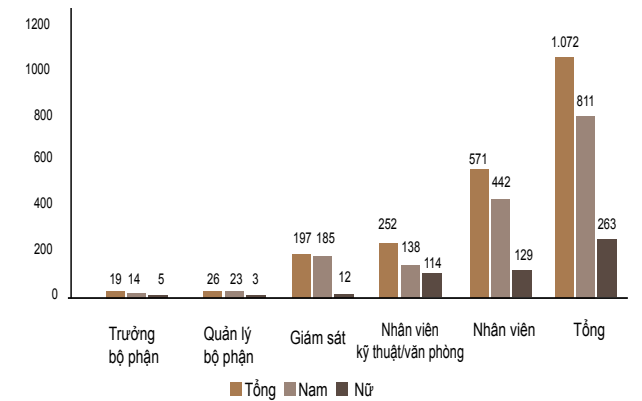
Phòng Nhân sự đã phối hợp chặt chẽ với các chuyên gia viên của Trường Đại học Quốc gia Hà Nội (HNU) để xây dựng Chương trình Đánh giá và Đào tạo Năng lực. Chương trình này có 4 giai đoạn: xây dựng từ điển năng lực cho NPMC; nhận diện và đánh giá khung năng lực; phân tích nhu cầu đào tạo và đề xuất các chương trình đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân viên; đồng thời, xây dựng và phát triển các chương trình đào tạo. Các chuyên gia của HNU đã phân tích và đề xuất các chương trình đào tạo phù hợp, dựa trên những dữ liệu Phòng Nhân sự đã làm việc với các bộ phận để thực

hiện chương trình đánh giá và đào tạo dựa trên năng lực được thiết kế nhằm củng cố các kỹ năng mềm hiện vẫn còn thiếu trong lực lượng lao động. Các nhóm nhân viên kỹ thuật (cấp II), Giám sát (Cấp III), và Giám sát cấp cao (Cấp IV) là những người tham gia chính vì họ đảm nhiệm những vị trí chiến lược có thể nắm bắt trực tiếp và tức thì về Tầm nhìn và Sứ mệnh của Công ty. Chương trình này cho phép Công ty chuẩn hóa kiến thức của tổ chức, cũng như hoàn thiện các yêu cầu về năng lực và giảm lãng phí..

Chương trình Đánh giá Hiệu quả công việc

Việc thực hiện đánh giá hiệu quả công việc của nhân viên là một yếu tố quan trọng trong việc không ngừng cải thiện hiệu quả kinh doanh của công ty. Tất cả nhân viên đều được đánh giá hiệu quả công việc tối thiểu một lần trong năm. Quá trình đánh giá có sự tham gia của cả người quản lý và bản thân nhân viên, trong đó cả hai bên có thời gian cần thiết điền vào biểu mẫu đánh giá công việc và chuẩn bị cho cuộc đối thoại giữa hai bên. Điều này nhằm đảm bảo tính công bằng cho người lao động mà trong đó họ được tham gia trao đổi với người đánh giá. Đánh giá đột xuất cũng có thể được thực hiện trong một số trường hợp cụ thể như: gia hạn hợp đồng lao động, thăng chức hoặc hiệu quả công việc kém. Trong năm 2015, tổng số 1.072 nhân viên đã được đánh giá hiệu quả công việc. Biểu đồ dưới đây thể hiện chi tiết số lượng nhân viên được đánh giá phân theo cấp bậc và giới tính.

Số lượng nhân viên tham gia đánh giá hiệu quả công việc



Tùy thuộc vào tình hình tài chính của Công ty, trong điều kiện thuận lợi, Công ty có chế độ khen thưởng hiệu quả công việc cho những người lao động đã làm việc từ 12 tháng trở lên. Mức thưởng khoảng từ nửa tháng lương tới hai tháng lương.

Chương trình đào tạo nhà lãnh đạo tương lai

Chương trình này đã được thực hiện trong suốt năm 2015 và tập trung vào khả năng phát triển chuyên môn nghiệp vụ cho các nhân viên. Chương trình lựa chọn những nhân viên xuất sắc và sẵn sàng trở thành những nhà lãnh đạo tương lai.



Thành viên tham gia khóa học Nhà lãnh đạo tương lai

Công ty luôn củng cố hệ thống quản lý hiệu quả bằng việc phát triển các chỉ số hiệu quả thực hiện công việc chính đặc trưng cho mỗi nhân viên trong vai trò quản lý và giám sát.

Ngôi Sao trong tháng

Chương trình Ngôi sao trong tháng Núi Pháo cũng được thiết kế để khuyến khích các hoạt động để kịp thời ghi nhận các cá nhân/nhóm có kết quả công việc xuất sắc trong tháng và phát triển một môi trường làm việc tích cực, an toàn và tiết kiệm chi phí, đồng thời củng cố các giá trị cốt lõi của Công ty: Tôn trọng – Hành động – Kết quả. Những nhân viên đạt hiệu quả công việc vượt trội liên quan tới các hoạt động của Công ty sẽ được đề cử để Ban Giám đốc xem xét trao Giải Ngôi Sao trong tháng.



Trao giải thưởng Ngôi sao trong tháng cho các nhân viên đạt giải

Trọng tâm năm 2016 – Xây dựng và triển khai quản lý nguồn nhân lực

- Quản lý hiệu quả công việc (đánh giá thử việc, định kỳ và kế hoạch cải thiện, KPIs)
- Mức lương và các quyền lợi khác cho từng vị trí trên cơ sở đánh giá năng lực
- Chương trình khen thưởng
- Thỏa ước Lao động tập thể
- Nội quy lao động bổ sung những vấn đề mới phát sinh
- Cập nhật các biểu mẫu và quy trình
- Rà soát kế hoạch cán bộ kế cận cho các vị trí từ trường nhóm cho tới Giám đốc
- Phát triển tài liệu đào tạo cho những nội dung lựa chọn cho năm 2016
- Triển khai Chương trình Đào tạo 2016
- Phát triển mô đun học tập trực tuyến – trên cơ sở mạng nội bộ
- Đánh giá năng lực đối với các vị trí còn lại
- Phân tích nhu cầu đào tạo cho năm 2017
- Phát triển trang tuyển dụng trên các trang mạng xã hội phổ biến (ít nhất trang mạng)
- Xây dựng cơ sở dữ liệu cho các vị trí thực tập sinh
- Đối thoại lao động hàng quý theo chủ đề
- Tổ chức hai đợt khảo sát mức độ hài lòng của người lao động

AN TOÀN VÀ SỨC KHỎE NGHỀ NGHIỆP

Vấn đề an toàn tiếp tục là ưu tiên hàng đầu của Công ty trong năm 2015, thể hiện bằng việc Công ty đảm bảo công tác an toàn có hiệu quả tại công trường. Mục tiêu chính của công ty – kể cả hiện tại và sau này - là luôn đảm bảo mọi người lao động của Công ty, kể cả nhà thầu, được trở về nhà an toàn sau mỗi ngày làm việc. Tất cả người lao động của Công ty và công nhân các nhà thầu đang làm việc tại công trường đều phải tuân thủ nghiêm túc các biện pháp đảm bảo an toàn. Chúng tôi tin rằng công tác an toàn là một cuộc hành trình và để tiếp tục nâng cao các kỷ lục an toàn, thì cần có sự đồng hành của người lao động.



Kiểm tra an toàn tại khu vực trạm nghiền

Trong suốt năm 2015, Bộ phận An toàn & sức khỏe đã liên tục tổ chức các khóa đào tạo an toàn và diễn tập, qua đó xây dựng văn hóa an toàn vững mạnh.

Báo cáo An toàn

Tất cả sự cố/tai nạn xảy ra đối với CB – CNV công ty và nhà thầu đều được lưu chung hồ sơ, do vậy không có hồ sơ riêng trên hệ thống. Chúng tôi tin rằng Công ty rất có trách nhiệm về sự an toàn của mỗi nhân viên làm việc trên công trường. Chính vì vậy, công Công ty đã yêu cầu thực hiện giám sát an toàn đối với mọi hoạt động của nhà máy, kể cả tại công trình xây dựng.

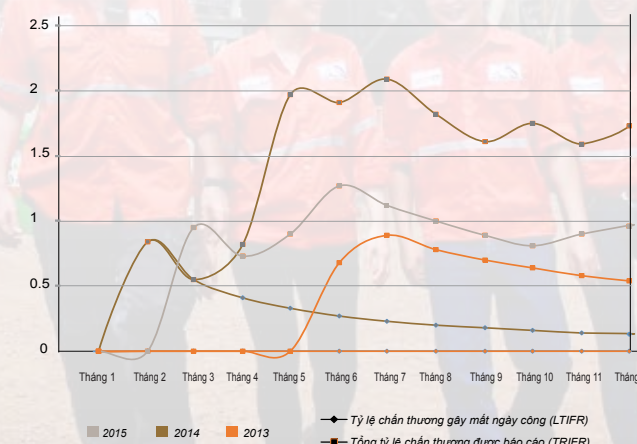
sau giờ làm việc, là giá trị vô cùng quan trọng để đảm bảo lực lượng lao động khỏe mạnh và hiệu quả.

Có bốn loại tai nạn phải báo cáo, đó là: tai nạn chấn thương không liên quan đến công việc (NWR), tai nạn gây mất ngày công lao động (LTI) đối với các trường hợp nghiêm trọng, tai nạn cần điều trị y tế (MTI) đối với các trường hợp cần điều trị Y tế và sự cố chấn thương chỉ cần sơ cứu ban đầu (FAI). Việc lập báo cáo về các tai nạn NWR cho thấy quan điểm của Công ty ứng xử bình đẳng như nhau giữa CB-CNV và nhà thầu cả trong và

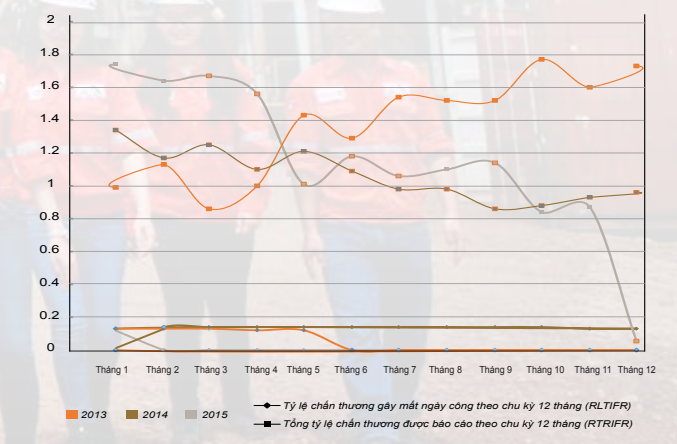
LTIFR – Tai nạn gây mất ngày công – được định nghĩa là việc xảy ra một tai nạn dẫn đến tử vong, tàn tật vĩnh viễn hoặc làm mất ngày công lao động của một ngày/ca làm việc hoặc nhiều hơn. Tần suất được xác định bằng số lần xảy ra tai nạn trong mỗi 1.000.000 giờ làm việc.

TRIR – Tổng số tai nạn được báo cáo – bao gồm các trường hợp tử vong, tai nạn gây mất ngày công lao động và các tai nạn yêu cầu hạn chế làm việc hoặc cần điều trị y tế. Tần suất này được xác định bằng số lần xảy ra tai nạn trong mỗi 1.000.000 giờ làm việc.

Tần suất chấn thương qua các năm 2013-2015



Tần suất chấn thương tính theo chu kỳ 12 tháng của các năm 2013-2015



Trong năm 2015, Công ty đã triển khai áp dụng Hệ thống báo cáo sự cố OcSafe trên toàn công trường. Hệ thống này cho phép bất kỳ người lao động hay nhà thầu nào đều có thể báo cáo về mọi sự cố hoặc tai nạn thông qua việc nhập dữ liệu vào một hệ thống máy tính trên công trường, từ đó các bộ phận liên quan trực tiếp đánh giá mức độ rủi ro và đưa ra biện pháp khắc phục. Đội ngũ quản lý đã thường xuyên áp dụng và phát huy hiệu quả phần mềm quản lý an toàn nghề nghiệp "OcSafe" nhằm theo dõi các sự cố và đảm bảo đưa ra các biện pháp khắc phục phù hợp và theo các tiêu chuẩn của Công ty.

Năm 2015, Công ty đã được những kết quả an toàn nổi bật khi không để xảy ra trường hợp tử vong nào theo thống kê đến cuối năm 2015. Công ty sẽ tiếp tục nỗ

lực để duy trì các thành quả này trong quá trình hoạt động. Công ty đã đạt kỷ lục về không có tai nạn gây mất ngày công lao động, đạt 13.107.065 giờ an toàn, tương đương 671 ngày. Và đến cuối năm 2015, Công ty đã đạt được 163 ngày không xảy ra bất kỳ sự cố, tai nạn nào (TRI) kể từ sự cố gần đây nhất. Tổng số giờ an toàn tính từ đầu năm đến nay là 5.605.059 giờ. Đối với các chấn thương liên quan đến công việc, có 03 trường hợp MTI và 38 trường hợp FAI được báo cáo trong năm 2015. Đạt được kết quả đặc biệt này, được đo lường theo tiêu chuẩn OHSAS 18001, chính là nhờ sự thiết lập vững chắc về văn hóa an toàn sâu rộng được thể hiện qua các hành vi của người lao động.

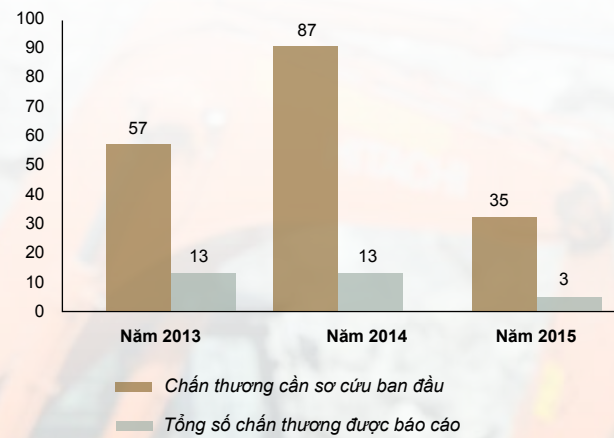
Tuân thủ

Để đảm bảo các hệ thống quản lý an toàn của Công ty được cập nhật và tuân thủ các quy định mới nhất, chúng tôi đã thực hiện chương trình kiểm tra và giám sát chặt chẽ nhằm đảm bảo rằng các cơ quan quản lý nhà nước và ban ngành liên quan như: Sở KHCN (an toàn phóng xạ), Sở Công thương (an toàn hóa chất), Sở Lao động, Thương binh & Xã hội (Lao động và Bảo hiểm), Sở Cảnh sát PCCC, v.v... đều được báo cáo và có kế hoạch thanh tra định kỳ cũng như tăng cường tính minh bạch và tuân thủ. Năm 2015, Công ty đã đào tạo cho 217 nhân viên về Tuân thủ các qui định pháp luật về An toàn lao động.

Trao đổi thông tin

Trao đổi thông tin về hiệu quả công tác an toàn lao động là một trong những yếu tố quan trọng then chốt trong việc đảm bảo người lao động và nhà thầu đều hiểu rõ và tuân thủ nghiêm các qui trình về an toàn. Trong năm 2015, tổng cộng có 17 Cảnh báo An toàn đã được thông báo tới toàn thể cán bộ công nhân viên và nhà thầu. Các bản tin đều được in và dán lên các bảng thông tin, thông báo trên trang mạng intranet nội bộ. Các bản tin gồm những cập nhật mới các vấn đề về sức khỏe, thông báo sự cố, các mối nguy cao đã xảy ra hoặc các chủ đề về an toàn như việc sử dụng mũ bảo hiểm đã được chứng nhận chất lượng.

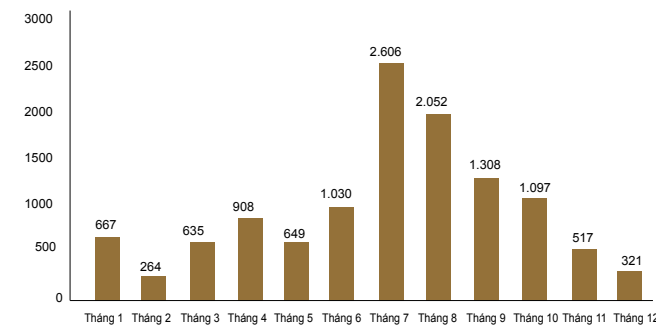
Số ca chấn thương theo các năm



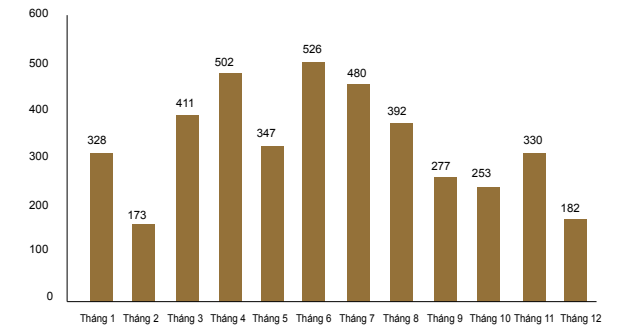
Đào tạo

Bên cạnh đó, Bộ phận An toàn cũng liên tục đưa ra các khóa đào tạo về an toàn như: đào tạo về kiểm soát hóa chất nguy hại, hướng dẫn an toàn tại công trường, các chương trình đào tạo về cách nhận biết mối nguy & đề xuất kế hoạch hành động, đào tạo về nhận biết rủi ro, quản lý thay đổi và ứng phó tình huống khẩn cấp v.v... Hệ thống Quản lý Tích hợp Masan (MIMS) là hệ thống tích hợp các quy trình tiêu chuẩn và hướng dẫn thực hiện công việc được công ty kiểm tra, cập nhật thường xuyên và chặt chẽ.

Đào tạo an toàn theo giờ - 2015



Lượt người tham dự - 2015



Công ty đưa ra chương trình đào tạo mở rộng vì chúng tôi tin rằng việc trang bị các hành vi an toàn cho người lao động không chỉ để phục vụ cho công việc mà còn giúp họ luôn có ý thức an toàn trong các hoạt động hàng ngày. Khi người lao động đã được đào tạo an toàn thì họ có thể xác định được các mối nguy trong các công việc hàng ngày. Do phần lớn người lao động là người địa phương, đến từ các vùng bị ảnh hưởng trực tiếp, Công ty đang thúc đẩy xây dựng nền văn hóa an toàn và đồng thời tạo ra ỨC LAN TỎA LỚN TỚI NHẬN THỨC CỦA CÁC CỘNG ĐỒNG XUNG QUANH KHU VỰC DỰ ÁN.

Trong quý III/2015, có 222 CB-CNV Công ty đã được tham dự khóa đào tạo sơ cấp cứu theo đúng các qui định về an toàn vệ sinh lao động. Khóa đào tạo gồm các chủ đề như: chảy máu, gãy xương, bất tỉnh và hướng dẫn người học về phương pháp đúng khi di chuyển



Tập huấn Sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động

Công ty tiếp tục thực hiện đào tạo về các chương trình an toàn như Time Out (Tạm dừng) để áp dụng Take 5 – Quy trình 5 bước An toàn – là công cụ phân tích mối nguy trong công việc. Khóa đào tạo hướng dẫn người lao động và nhà thầu cách xác định được mối nguy tiềm ẩn liên quan đến công việc sắp thực hiện, các biện pháp phòng ngừa hoặc giảm thiểu mối nguy trước khi bắt đầu công việc. Năm 2015, Quy trình 5 bước an toàn – Take 5 đã được thực hiện 3.852 lần.

nạn nhân trong trường hợp khẩn cấp và vận chuyển tới phòng y tế một cách an toàn. Khóa học nhằm nâng cao kiến thức về y tế cho CB-CNV và trang bị cho họ những kỹ năng sơ cấp cứu cơ bản trong trường hợp khẩn cấp.

Bộ phận An toàn Công ty đã phối hợp với Công an PCCC tỉnh Thái Nguyên tổ chức diễn tập để đào tạo cho người lao động về ứng phó trong trường hợp khẩn cấp về hóa chất, cháy nổ, các kỹ năng trong cứu hộ, sơ tán và sơ cấp cứu. Mục đích là nhằm đưa ra kế hoạch rõ ràng về các qui chế phối hợp cũng như những hành động cần thực hiện trong suốt quá trình diễn tập. Tại Nhà máy cũng đã thành lập riêng Đội PCCC với các phương tiện chuyên dụng được trang bị để có thể xử lý kịp thời các trường hợp khẩn cấp xảy ra, chẳng hạn như cháy rừng.



Đội cứu hộ cứu nạn- phòng cháy chữa cháy

Sức khỏe nghề nghiệp

Chúng tôi nỗ lực để đảm bảo người lao động không bị phơi nhiễm trực tiếp từ các mối nguy hại và ảnh hưởng đến sức khỏe thông qua đầu tư các trang thiết bị hiện đại, đội ngũ y tế của công ty có đủ năng lực để hỗ trợ y tế, đảm bảo sức khỏe cho người lao động và cộng đồng quanh khu vực dự án (kể cả trong các tình huống cấp cứu khẩn cấp).

Năng lực và trang thiết bị

Hiện tại, Phòng y tế của Công ty có 11 cán bộ, trong đó có 03 bác sỹ có trình độ chuyên môn đa khoa và chuyên khoa, 06 y tá kiêm lái xe cứu thương, 01 dược sỹ kiêm hành chính và 01 cán bộ vệ sinh lao động.

Công ty hiện có Phòng y tế tại công trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị hiện đại với đầy đủ đội ngũ cán bộ y tế, phục vụ 24/24 giờ, với hơn 90 trang thiết bị y tế, và nhiều loại thuốc khác nhau. Năm 2015, đã có 4.040 lượt nhân viên của công ty đến khám tại phòng khám với nhiều vấn đề về sức khỏe khác nhau, từ việc được bác sỹ tư vấn cách phòng ngừa bệnh đến điều trị các bệnh thường gặp, chấn thương nhẹ. Ngoài ra đội ngũ nhân viên y tế còn tham gia cấp cứu các trường hợp bệnh, hoặc chấn thương nặng cho người dân sống xung quanh khu vực công ty.

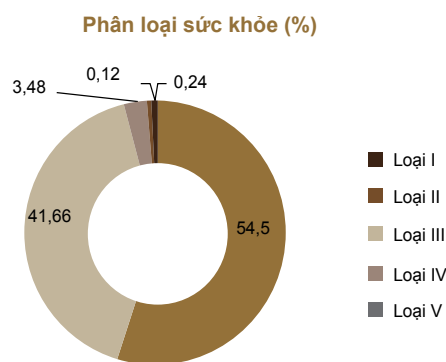
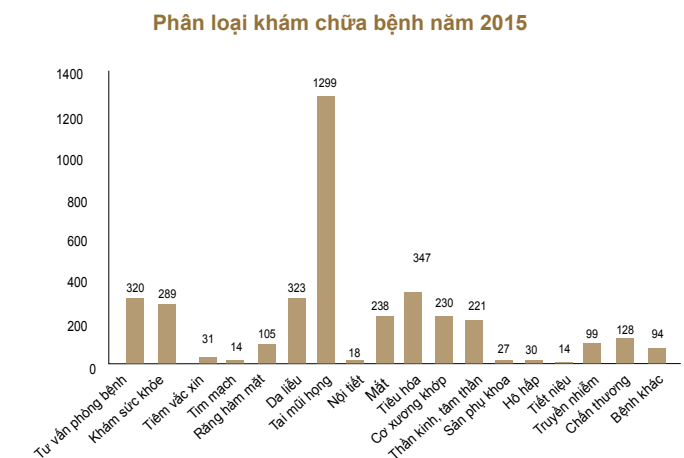
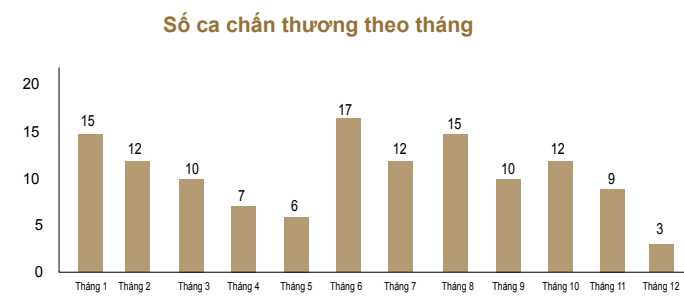
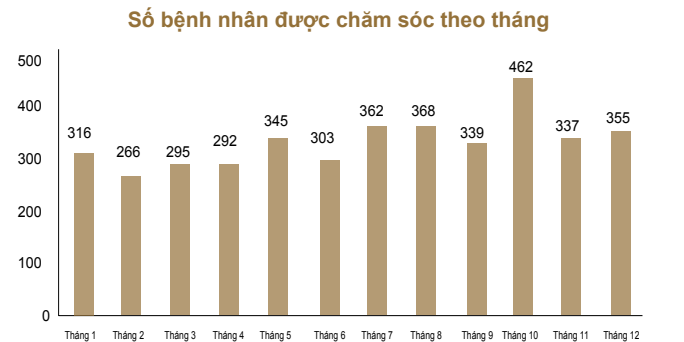
Năm nay, số trường hợp bị chấn thương đã giảm xuống với 128 trường hợp so với năm 2014 là 135, đây là kết quả rất khả quan. Kết quả này có được nhờ Công ty thực hiện chặt chẽ hơn các qui trình giám sát và qui định về an toàn. Trọng tâm trong năm tới là phải tiếp tục giám sát chặt chẽ công tác an toàn, tổ chức thêm các khóa đào tạo góp phần giảm thiểu số trường hợp xảy ra tai nạn chấn thương.



Khám chữa bệnh tại Trạm Y tế Công ty

Theo dõi sức khỏe

Công ty thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho toàn thể người lao động, việc này giúp phân loại các nhóm sức khỏe của người lao động từ rất khỏe (loại I) đến sức khỏe kém (loại IV và V) từ đó xác định được loại công việc phù hợp với từng đối tượng người lao động. Phần lớn người lao động đều có sức khỏe từ loại I đến loại III, nghĩa là đủ sức khỏe để làm việc. Công nhân các nhà thầu cũng được cán bộ y tế nhà thầu đánh giá sức khỏe trước khi bắt đầu làm việc tại dự án.



Đội ngũ y tế thường xuyên theo dõi sức khỏe của người lao động để kịp thời xác định, quản lý rủi ro và đưa ra đề xuất để đảm bảo sức khỏe cho người lao động. Hàng quý, đội ngũ y tế cũng thực hiện quan trắc điều kiện môi trường làm việc tại những khu vực tiềm ẩn rủi ro cao (như nhà máy chế biến và nhà máy tinh luyện vonfram). Chương trình quan trắc giúp đánh giá những nguy cơ tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến sức khỏe, liên quan đến tiếng ồn, bụi, ô nhiễm không khí, nước, an toàn vệ sinh thực phẩm, và những nơi có kết quả không đạt tiêu chuẩn đã đưa ra các biện pháp khắc phục.

Công ty đã ban hành Quyết định qui định đối với người lao động làm việc trong điều kiện yêu cầu an toàn nghiêm ngặt thì phải được phân loại sức khỏe và khám sức khỏe định kỳ hai lần/năm. Ngoài ra, công ty tiến hành thống kê đo lường định kỳ về điều kiện môi trường làm việc, để đảm bảo các chỉ số môi trường lao động nằm trong giới hạn cho phép theo tiêu chuẩn Công ty đã tiến hành khảo sát môi trường làm việc theo mức chuẩn đối với người lao động làm việc tại những khu vực có nguy cơ cao, sau đó phân tích kết quả và đưa ra các biện pháp cải tiến, khắc

Đào tạo về y tế

Người lao động được hướng dẫn, đào tạo về các vấn đề sức khỏe theo hướng dẫn tiêu chuẩn của Tổ chức Y tế thế giới, Hiệp hội An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp, Hiệp hội Tim mạch Hoa Kỳ. Trong năm 2015, Công ty tổ chức một số chương trình tập huấn nâng cao sức khỏe với nhiều chủ đề như kế hoạch hóa gia đình và biện pháp phòng ngừa các bệnh lây qua đường tình dục. Tổng số 176 nhân viên của Bộ phận Khai thác & Địa chất và nhà thầu Thịnh Cường đã được đào tạo về cách Phòng ngừa và Quản lý mệt mỏi trong công việc và Công ty đang có kế hoạch mở rộng chương trình này tới các phòng ban khác. Công ty liên tục thực hiện và đưa ra các cảnh báo sức khỏe, các chương trình nâng cao nhận thức và tăng cường sức khỏe để thông báo cho người lao động về các dịch bệnh, bệnh lý đang xảy ra, triệu chứng để nhận biết.



Tập huấn Sơ cấp cứu ban đầu cho người lao động



Thống kê đo lường định kỳ về điều kiện môi trường làm việc

phục. Kết quả là, cho đến nay, Công ty chưa ghi nhận trường hợp nào liên quan đến bệnh nghề nghiệp.

Một số địa điểm hiện Công ty đang quản lý như: căng-tin, nhà hàng, bếp ăn, khách sạn và nhà nghỉ đều được tiến hành kiểm tra công tác an toàn vệ sinh thực phẩm hàng tuần, hàng tháng.

Công ty đã cử hai bác sỹ sang Singapore để học và đã được cấp các chứng chỉ về Hồi sức cấp cứu cơ bản (BLS), Hồi sức cấp cứu tim mạch nâng cao (ACLS), Cấp cứu chấn thương theo tiêu chuẩn quốc tế (ITLS). Một nhóm khác gồm một bác sỹ, một y tá và một chuyên viên vệ sinh nghề nghiệp được tham gia khóa đào tạo ba tháng về các bệnh nghề nghiệp và quan trắc môi trường lao động tại Viện Sức khỏe Nghề nghiệp và Môi trường. Tất cả các bác sỹ và y tá của Công ty đều được cử tới bệnh viện A Thái Nguyên để học tập "Chương trình cấp cứu và chăm sóc chấn thương"; khóa học diễn ra trong 03 tháng để nhằm nâng cao và hoàn thiện kỹ năng cấp cứu chấn thương. Hàng tuần, hàng tháng, đội ngũ y tế cũng có các chương trình tự đào tạo để rèn luyện về các dụng cụ y tế và nâng cao kỹ năng chuyên môn nhằm không ngừng cập nhật các thông tin mới về y học và củng cố các kỹ năng nghề nghiệp.



Làm việc với đối tác của tỉnh Thái Nguyên về công tác đào tạo y tế

Hợp tác trong bảo vệ sức khỏe Cộng đồng

Khu vực huyện Đại Từ và lân cận mỏ Núi Pháo là địa bàn xảy ra rất nhiều tai nạn giao thông, trong đó có nhiều vụ tai nạn rất nghiêm trọng. Công ty đã thành lập một đội ứng phó khẩn cấp được coi như đầu mối liên lạc khi có tai nạn xảy ra cả trong và ngoài khu vực dự án. Trong trường hợp tai nạn xảy ra, đây sẽ là đội ứng cứu tiếp cận đầu tiên và tiến hành sơ cứu cho nạn nhân tại hiện trường trước khi có đội ngũ y tế hỗ trợ đến.

Thực hiện cam kết của công ty về trách nhiệm an sinh xã hội và phát triển cộng đồng, Bộ phận An toàn Sức

khỏe đã phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Quan hệ Cộng đồng tổ chức các khóa đào tạo cho các cán bộ y tế cộng đồng trong khu vực và cấp phát thuốc miễn phí cho nhóm dễ bị tổn thương. Tổng số 102 cán bộ y tế đã tham dự 04 khóa đào tạo sơ cứu hai ngày mục đích là để chia sẻ kiến thức và kỹ năng y tế, đồng thời xây dựng được một đội ngũ cán bộ y tế đủ năng lực tại mỗi cộng đồng để có thể ứng cứu hiệu quả trong trường hợp khẩn cấp.



Tập huấn Sơ cấp cứu ban đầu cho cán bộ địa phương



Khám chữa bệnh miễn phí cho người nghèo tại huyện Đại Từ

Tiêu điểm năm 2016 – Sức khỏe và An toàn lao động

- Giữ nguyên tần suất xảy ra tai nạn nghiêm trọng gây mất ngày công (LTIFR) ở mức 0, đạt tổng tần suất tai nạn báo cáo (TRIFR) <0.5 cuối năm 2016.
- Đạt 18 triệu giờ lao động an toàn không có tai nạn gây mất giờ công.
- Thực hiện kiểm tra an toàn cho khoảng 530 phương tiện, 5.000 lượt kiểm tra nồng độ cồn hơi thở, 3.500 lượt kiểm tra mức độ cồn trong máu và 180 xét nghiệm với chất gây nghiện để đảm bảo người lao động đủ sức khỏe để làm việc.
- Thiết lập và đưa vào qui chế hoạt động Ủy ban an toàn, sức khỏe và môi trường.
- Lựa chọn và đào tạo cho các nhân viên về Phân tích nguyên nhân cốt lõi trong điều tra tai nạn sự cố và Quản lý rủi ro.
- Triển khai Chương trình quản lý thay đổi hành vi an toàn.
- Tiếp tục tổ chức đào tạo sơ cấp cứu cho CB-CNV cũng như đào tạo y tế cho cán bộ y tế cộng đồng, mục tiêu nhằm nâng cao kiến thức về sơ cấp cứu
- Nâng cấp trang thiết bị xét nghiệm y tế để tăng cường năng lực chẩn đoán bệnh, từ đó thực hiện việc khám sức khỏe định kỳ ngay tại Công ty
- Mở rộng các chương trình nâng cao sức khỏe, cung cấp thêm thông tin về sức khỏe nghề nghiệp và các biện pháp phòng ngừa các bệnh liên quan đến nghề nghiệp
- Cấp Sổ tay y tế ứng cứu khẩn cấp cho tất cả CB-CNV Công ty
- Ban hành qui trình xử lý khi bị phơi nhiễm với hóa chất



QUẢN LÝ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Nước và nước thải
Quản lý vật liệu và chất thải
Năng lượng và phát thải khí nhà kính

Thành công của dự án có sự đóng góp không nhỏ từ của hiệu quả hoạt động môi trường, do vậy, Công ty luôn đặt công tác quản lý môi trường là nhiệm vụ then chốt có mức độ ưu tiên quan trọng tương đương trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Ngay từ khi bắt đầu dự án, Công ty đã phát triển và duy trì hệ thống quản lý để đảm bảo trách nhiệm của đơn vị chủ quản và giảm thiểu tối đa tác động tiêu cực đến môi trường. Các tác động môi trường đều được xác định và quản trị thông qua các qui trình quản lý gồm quan trắc, xây dựng mục tiêu, giám sát hiệu quả thực hiện cũng như tổ chức các chương trình đào tạo nhằm nâng cao nhận thức của CB-CNV cũng như các bên liên quan thông qua Chương trình tham vấn công bố thông tin (PCDP).

Khi Công ty đi vào hoạt động ổn định, chúng tôi vẫn không ngừng tìm kiếm các giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác quản lý môi trường. Do thực tế vẫn còn phát sinh các quan ngại từ phía cộng đồng vì thế ngân sách cho công tác bảo vệ môi trường đã được đầu tư thêm - chủ yếu là chi phí đầu tư và xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung đã được Công ty ưu tiên thực hiện. Công ty duy trì và tăng cường chương trình giám sát môi trường để đảm bảo tuân thủ theo các quy định bắt buộc của Nhà nước với mục tiêu thực hiện hiệu quả chương trình quản lý môi trường theo Báo cáo Đánh giá Tác động Môi trường (EIA) đã được Bộ TNMT phê duyệt.

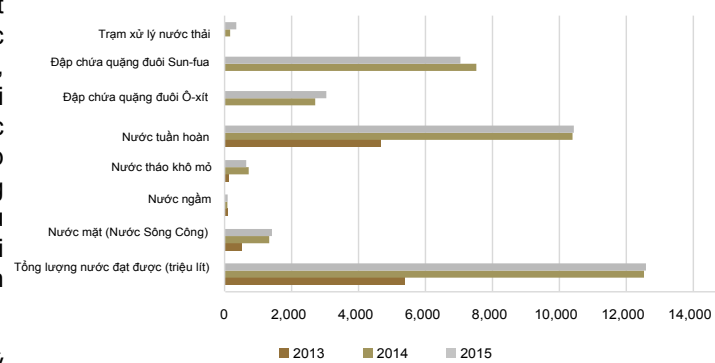
NƯỚC VÀ NƯỚC THẢI

Quản lý nguồn nước

Phát triển môi trường bền vững trong quá trình hoạt động sản xuất phụ thuộc vào năng lực khai thác nguồn nước với chất lượng và lưu lượng phù hợp, đồng thời sử dụng nguồn nước có trách nhiệm. Với đặc thù sản xuất cần sử dụng một lượng lớn nước cấp cho nhiều quy trình công nghệ, hơn nữa, sức ép của việc sử dụng nguồn nước sẵn có sẽ làm tăng chi phí kinh doanh. Chính vì vậy, ưu tiên hàng đầu mà Công ty thực hiện đó là phải giảm lượng khai thác nước từ Sông Công, tăng lượng nước tuần hoàn và cải tiến tổng thể quy trình quản lý nước.

Nhu cầu khai thác nước từ nhiều nguồn và quản lý nguồn nước đóng vai trò quan trọng trong quá trình chế biến khoáng sản. Hiện nay, có bốn nguồn nước chính đang được sử dụng để phục vụ cho nhà máy gồm: nước mặt (chủ yếu là từ Sông Công), nước ngầm, nước tháo khô mỏ và nước tuần hoàn. Trong quá trình sản xuất, Công ty giám sát chặt chẽ việc sử dụng nước từ các nguồn cung cấp và đặt ra mục tiêu cụ thể để giảm lưu lượng nước khai thác và tăng lượng nước tuần hoàn. Mặc dù, công suất sản xuất nhà máy không ngừng tăng, nhưng tổng lượng nước khai thác trong năm 2015 là 12.586 triệu lít, tăng không nhiều so với năm 2014, trong khi tổng lượng nước tuần hoàn tăng lên đáng kể với 10.433 triệu lít. Mục tiêu của Công ty là nhằm ổn định, nếu có thể, giảm lượng nước bằng việc nâng cao hiệu quả các chương trình quản lý nước. Công ty tổ chức các cuộc họp định kỳ tạo cơ hội cùng thảo luận để đưa ra các biện pháp nhằm tăng hiệu quả sử dụng nước.

Quản lý sử dụng nước (triệu lít)



Tài nguyên nước	2013	2014	2015
Tổng lượng nước đạt được (triệu lít)	5.383	12.528	12.586
Nước mặt (Nước Sông Công)	516	1.332	1.416
Nước ngầm	87	84	93
Nước tháo khô mỏ	114	718	644
Nước tuần hoàn	4.666	10.394	10.433
- Đập chứa quặng đuôi Ô-xít	-	2.708	3.040
- Đập chứa quặng đuôi Sun-fua	-	7.521	7.043
- Hồ chuyển tiếp nước tháo khô mỏ	-	165	350



Nước mặt

Nhu cầu nước mặt cấp cho Nhà máy chủ yếu được lấy từ Sông Công, với công suất khai thác cho phép 4.800 m³ /ngày. Lưu lượng nước khai thác từ nguồn này chiếm khoảng 10 – 11% tổng lưu lượng khai thác phục vụ cho hoạt động sản xuất.

Trong năm 2015, tổng lượng nước mặt khai thác là 1.416 triệu lít, so với 1.332 triệu lít trong năm 2014. Mức tăng nhẹ này phản ánh công suất vận hành tại Nhà máy cũng như việc cải thiện hiệu suất hoạt động.

Nước ngầm

Nguồn nước ngầm của dự án được khai thác tại hai hố khoan đã được cấp phép là NP-P15 và NP-TC. Công ty sử dụng bơm chìm để khai thác với công suất khai thác cho phép là 292 m³/ngày, giúp Công ty khai thác được 58 triệu lít tại hố khoan NP-P15 và 35 triệu lít tại hố khoan NP-TC. Tổng lượng nước khai thác được là 93 triệu lít, cao hơn năm 2014 khi nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt từ công nhân của các nhà thầu tăng lên.

Nước tháo khô mỏ và các tác động

Việc khai thác nước từ giếng tháo khô mỏ TW01A được cấp phép đã góp phần tăng thêm khoảng 5% tổng lượng nước khai thác trong năm 2015 của Công ty. Tổng lượng nước khai thác năm 2015 vẫn tuân thủ đúng công suất khai thác được cấp phép là 2.900 m³ /ngày.

Từ năm 2012 tới 2015, lượng nước tại giếng tháo khô TW01A đã giảm do việc hạ thấp moong. Dựa trên báo cáo kết quả quan trắc mực nước ngầm nội bộ từ năm 2006 đến 2015 do Công ty thực hiện cho thấy không thấy dấu hiệu nào về việc mực nước ngầm tại các khu vực xung quanh đang giảm. Sự biến động của mực nước ngầm chịu ảnh hưởng đáng kể theo mùa. Do vậy, chương trình quan trắc vẫn được thực hiện nhằm hiểu rõ hơn những biến đổi động thái nước dưới đất nhằm quản lý các tác động tiêu cực của việc khai thác nước tháo khô mỏ tới cộng đồng lân cận quanh khu vực moong khai thác.

Nước tuần hoàn

Nước khai thác từ các dòng sông và lưu vực đều được tuần hoàn tái sử dụng giúp giảm thiểu tác động đến các bên liên quan, đồng thời đem lại lợi ích to lớn về môi trường và kinh tế. Trong năm 2015, Công ty đã tái sử dụng 10.433 triệu lít, so với 10.394 triệu lít trong năm 2014, chiếm tới 83% tổng lượng nước cung cấp cho Nhà máy. Điều này cho thấy rõ hiệu quả trong quản lý nước mặc dù trong lượng nước tái sử dụng trên có một phần lượng nước mưa chưa xác định được. Kết quả này thể hiện rõ cam kết của Công ty trong cắt giảm lượng nước khai thác từ các nguồn nước bên ngoài bằng cách tăng lượng nước tuần hoàn nội bộ, điển hình là công tác quản lý nước thải tại Đập chứa đuôi quặng Ô-xít (OTC) và Đập chứa đuôi quặng Sun-fua (STC).

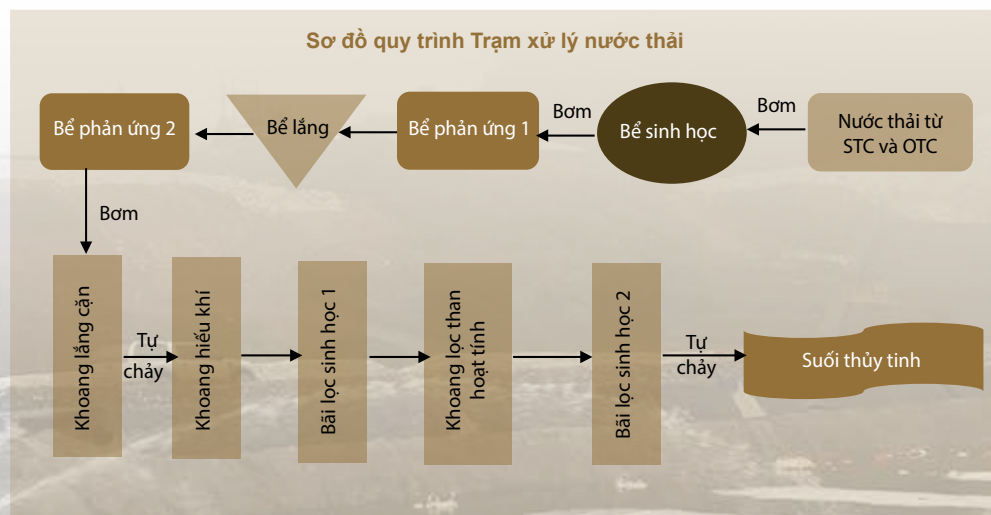
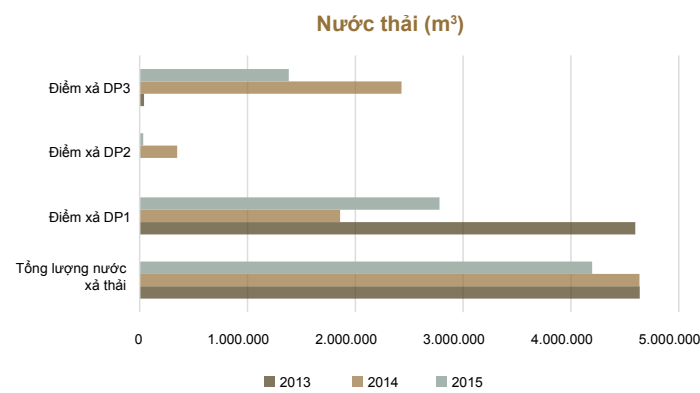


Nước thải và quản lý xả thải

Những năm trước đây, Công ty phải đối mặt với những thách thức và khó khăn để chứng minh rằng nước xả nước thải của Công ty đáp ứng các tiêu chuẩn cho phép trước khi xả vào các nguồn tiếp nhận (suối Cát và Thủy Tinh). Công ty lập kế hoạch quản lý nước và coi đây là ưu tiên hàng đầu trong năm 2015 và những năm tiếp theo. Để giải quyết những quan ngại từ phía cộng đồng về chất lượng nước xả thải, chủ yếu từ đập OTC, Công ty đã hợp tác với một đơn vị tư vấn quốc tế nhằm hỗ trợ trong việc xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung. Trạm xử lý nước thải (WWTP) được thiết kế và hoạt động theo phương pháp sinh - hóa kết hợp với than hoạt tính để làm trong nước thải, phương pháp này phù hợp với đặc thù nước thải của Công ty. Nước thải sau xử lý đã đáp ứng tiêu chuẩn cho phép và các yêu cầu được quy định trong Giấy phép Xả nước thải vào nguồn nước số 927/GP-BTNMT do Bộ Tài nguyên & Môi trường cấp.

Việc quan trắc và kiểm tra được Công ty và chính quyền địa phương thực hiện thường xuyên nhằm đánh giá hiệu quả hoạt động và quản lý các nguy cơ tác động đến môi trường xung quanh.

Nước thải	2013	2014	2015
Tổng lượng nước xả thải (m ³)	4.637.420	4.635.416	4.196.347
Điểm xả DP1	4.596.958	1.859.284	2.781.106
Điểm xả DP2	-	348.400	32.487
Điểm xả DP3	40.462	2.427.732	1.382.754



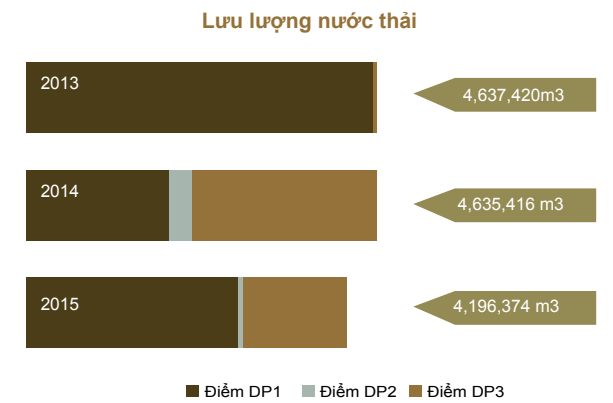
Nguồn tiếp nhận

Công ty được cấp phép xả thải tại ba điểm nằm tại thượng nguồn Suối Thủy Tinh - xã Hà Thượng và thượng nguồn suối Cát - xã Phục Linh. Nước thải sau xử lý chảy qua các điểm xả thải được cấp phép trước khi chảy vào nguồn tiếp nhận. Nước tại các nguồn tiếp nhận dưới hạ lưu được sử dụng cho mục đích nông nghiệp và tưới tiêu. Lưu lượng nước xả được đo hàng ngày tại các trạm quan trắc thủy văn.

Chất lượng và lưu lượng nước xả thải

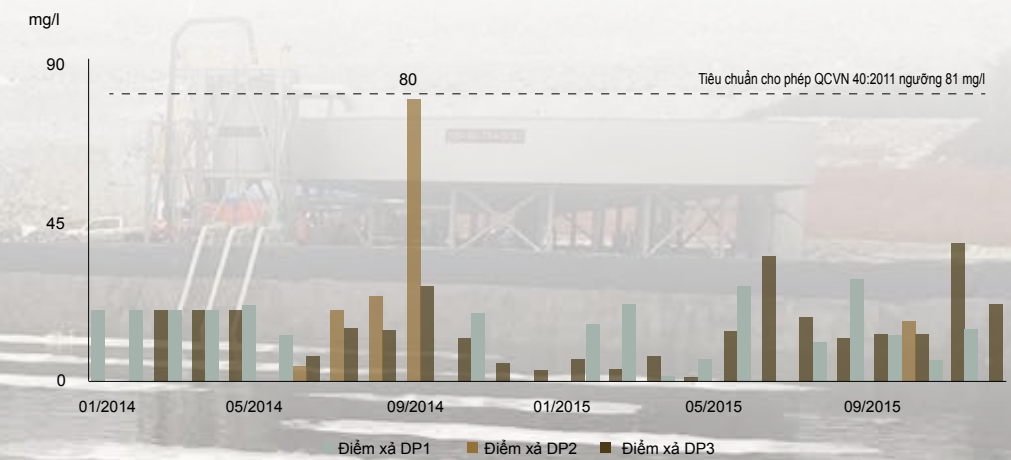
Bằng những nỗ lực nhằm tăng cường tái tuần hoàn nước cho hoạt động của Nhà máy, nên tổng lượng nước xả thải ra ngoài môi trường đã giảm đi đáng kể. Thời gian tới, Trạm xử lý nước thải sẽ được đưa vào vận hành thử nghiệm và hoạt động ổn định trong năm 2016 khi đó sẽ giúp Công ty quản lý tốt hơn cả về lưu lượng và chất lượng nước xả thải nhằm giảm thiểu đáng kể những tác động tiêu cực tới Môi trường.

Công ty luôn thực hiện công khai minh bạch nhất quán về chia sẻ thông tin liên quan đến số liệu nước xả thải, công trình Trạm xử lý nước thải tập trung và gửi báo cáo xả thải hàng tháng tới Cơ quan quản lý nhà nước và cộng đồng liên quan. Công ty đã tổ chức buổi tham quan thực tế tại công trường Núi Pháo cho lãnh đạo và đại diện của xã Phục Linh trong tháng 6/2015 và tháng 11/2015 đối với HĐND xã Hà Thượng cũng kiểm tra hệ thống quản lý nước xả thải và các hoạt động mà Công ty đang thực hiện để giám sát và kiểm soát chất lượng và lưu lượng nước xả thải nhằm giảm thiểu các tác động tới môi trường.



Giám sát chất lượng nước xả thải

Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) trong nước thải



QUẢN LÝ VẬT LIỆU VÀ CHẤT THẢI

Công ty nhận thấy những trách nhiệm giảm thiểu các tác động xấu tới môi trường trong quá trình khai thác khoáng sản. Với những tác động rõ ràng từ việc phát sinh chất thải từ quá trình bóc tách, Công ty đã đưa ra một bản kế hoạch quản lý chất thải phù hợp nhằm giảm thiểu những tác động xấu đến môi trường.

Kế hoạch quản lý chất thải chú trọng vào công tác quản lý đối với từng chất thải cần các biện pháp xử lý đặc biệt, bao gồm chất thải nguy hại, kế hoạch xử lý sự cố với nước thải và rác thải, cũng như là việc giảm thiểu chất thải thông qua chương trình tái chế.

Mỏ Núi Pháo là mỏ đa kim đặc thù có chứa quặng skarn vonfram-florit; kim loại khai thác gồm có vonfram, đồng,

bismuth và florit. Cần bóc dỡ một số lượng lớn đất và đá thải để thu hồi những kim loại có tính chất thương mại này. Chất thải tại mỏ Núi Pháo được coi là có hàm lượng asen và lưu huỳnh khá lớn, do vậy Công ty đã xây dựng quy trình riêng để quản lý loại chất thải này.

Tổng khối lượng 32.000.000 m³ đá thải dự tính sẽ phát sinh trong quá trình khai thác cho tới khi kết thúc dự án. Vật liệu thải có sự phân loại khác nhau dựa vào thuộc tính hóa học của chúng. Công ty đã thiết kế các bãi đổ thải riêng biệt cho mỗi loại để giảm thiểu rủi ro gây ra những ảnh hưởng không mong muốn tới môi trường, đặc biệt là chất thải có tác động xấu đến môi trường

Vật liệu sử dụng	2013	2014	2015
Vật liệu tái tạo được sử dụng (m ³)	4.548.698	4.548.698	2.346.040
Đá thải sạch (xây dựng đập thải TSF)	2.127.551	2.127.551	1.942.208
Đất/Đá (xây dựng đập thải TSF)	2.230.538	2.230.538	302.515
Khác (các hoạt động xây dựng)	190.609	190.609	101.317
Vật liệu không tái tạo được sử dụng (m ³)	1.245.979	1.245.979	3.817.755
Bãi thải	141.711	141.711	1.203.342
Đá thải có hàm lượng lưu huỳnh cao	1.104.268	1.104.268	2.614.414
Đá thải có hàm lượng asen cao	n/a	n/a	921

Vật liệu tái tạo được sử dụng

Vật liệu đá và đất thải sạch không chứa hàm lượng lưu huỳnh và asen cao được cân nhắc tái sử dụng vào việc thi công xây dựng đập thải TSF và các dự án xây dựng dân dụng (sửa đường và hỗ trợ cộng đồng). Vào năm 2015, công ty tái sử dụng 2.346.040 m³ đất đá thải sạch và vật liệu khác cho việc thi công xây dựng đập thải TSF và các công trình khác (so với 4.548.698 m³ trong năm 2014). Mức giảm này phản ánh nhu cầu vật liệu đối với công tác thi công đập thải.



Giám sát vận chuyển đá thải

Vật liệu không tái tạo được sử dụng

Từ kết quả khoan thăm dò và bóc tách đất đá, Công ty đã xác định được nhiều loại đất đá thải khác nhau. Dựa thuộc tính hóa học của vật liệu, có thể phân thành ba loại chính là: i) đất/đá thải có hàm lượng lưu huỳnh cao; ii) đất/đá có hàm lượng asen cao; và iii) đất/đá thải thông thường.

Quản lý chất thải

Trong năm 2015, Công ty xử lý 567 tấn rác thải sinh hoạt và 430,5 tấn chất thải nguy hại, so với 661,5 tấn chất thải sinh hoạt và 623,9 tấn chất thải nguy hại trong năm 2014. Trong năm 2015, khối lượng chất thải giảm hơn là nhờ vào kết quả của việc phân loại chất thải tận nguồn, cải thiện công tác tái chế và quản lý; Chúng tôi mong muốn tiếp tục giảm lượng chất thải này trong những năm tiếp theo. Rác thải sinh hoạt được vận chuyển bởi các nhà thầu địa phương đến bãi chôn lấp để xử lý. Chất thải nguy hại được vận chuyển và xử lý bởi các đơn vị có giấy phép hành nghề quản lý chất thải nguy hại theo quy định.

Trong năm 2015, Công ty đã thải loại và cô lập 3.817.777 m³ vật liệu không tái tạo (so với 1.245.979 m³ trong năm 2014). Số lượng vật liệu gia tăng này thể hiện tiến độ phát triển của moong khai thác.

(i) Đất/đá thải có hàm lượng lưu huỳnh cao

Đất/đá thải có chứa một lượng lớn lưu huỳnh hoặc giàu lưu huỳnh được phân loại là chất thải có hàm lượng lưu huỳnh cao (WHS). Tất cả vật liệu thải có chứa >0.3% lưu huỳnh được coi là chất thải có hàm lượng lưu huỳnh cao và sẽ được đổ thải vào khu chứa quặng đuôi sun-fua (STC). Trong năm 2015, Công ty đã thải loại và cô lập được 2.614.414 m³ vào đập thải STC (so với 1.104.268 m³ trong năm 2014).

(ii) Đất/đá thải có hàm lượng asen cao

Tất cả đất/đá thải chứa >1.000 ppm asen được coi là chất thải có hàm lượng asen cao (WHA). Đất hay đá thải có giàu asen sẽ được cách ly và cô lập tại khu vực đổ thải (Bãi thải phía Bắc). Trong năm 2015, Công ty đã cô lập 921 m³ vào khu vực đổ thải asen (năm 2014 chưa có).

(iii) Đất/đá thải

Vật liệu thải không chứa hàm lượng giàu lưu huỳnh hoặc asen được coi là đất/đá thải sạch. Khu đổ thải chính nằm ở phía bắc của moong, đồng thời bãi thải khác nằm ở phía nam cũng sẽ được xây dựng trong các năm tiếp theo.

	Năm 2014	Năm 2015
Tổng chất thải (tấn)	1.285,4	997,5
Chất thải sinh hoạt	661,5	567
Chất thải nguy hại	623,9	430,5

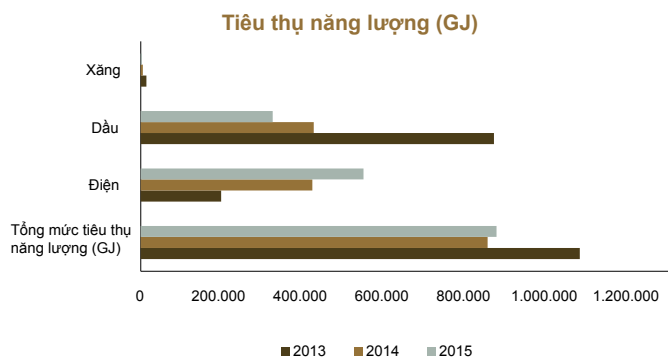
NĂNG LƯỢNG VÀ PHÁT THẢI KHÍ NHÀ KÍNH

Chúng tôi nhận thức rõ tầm quan trọng của công tác quản lý năng lượng để tăng hiệu quả hoạt động cũng như mối quan hệ giữa nhu cầu năng lượng và phát thải khí nhà kính (GHG) và vấn đề biến đổi khí hậu. Ưu tiên của Công ty trong năm tới là kiểm soát sử dụng năng lượng và xây dựng kế hoạch hành động sử dụng năng lượng hiệu quả và giảm phát thải khí CO₂.

Nguồn điện được lấy chủ yếu từ lưới điện quốc gia, được tạo ra từ nhiều nhiên liệu như than, dầu, khí tự nhiên và năng lượng tái tạo, gồm cả thủy điện. Công ty

cũng sử dụng nhiên liệu xăng, dầu để chạy máy phát dự phòng, xe cộ và các thiết bị khác. Chúng tôi phần đầu hạ mức phát thải các-bon bằng cách ưu tiên sử dụng nhiều năng lượng tái tạo.

Trong năm 2015, tổng mức tiêu thụ năng lượng là 871.434 GJ (so với 849.490 GJ trong năm 2014). Lượng tiêu thụ gia tăng phản ánh tiến độ của dự án trong việc điều chỉnh và lắp đặt bổ sung dây chuyền sản xuất cũng như tốc độ phát triển mỏ, các hoạt động xây dựng và vận tải tại công trường.



Mức tiêu thụ năng lượng	2013	2014	2015
Tổng năng lượng tiêu thụ (GJ)	1.075.249	849.490	871.434
Điện	196.790	420.480	545.659
Dầu diesel	864.708	423.797	322.980
Xăng	13.750	5.213	2.794

Chương trình sử dụng năng lượng hiệu quả

Là một đơn vị tiêu thụ điện trọng điểm, Công ty cam kết giảm mức tiêu thụ năng lượng và sử dụng năng lượng hiệu quả nhất có thể.

Chúng tôi không ngừng giám sát và phân tích thực tế các nguồn năng lượng sử dụng để tìm ra cơ hội cải tiến. Để giảm mức tiêu thụ năng lượng trong năm 2015, Công ty đã tiến hành một loạt các giải pháp và sáng kiến như sau:

- Vận hành khu nghiền thô ngoài giờ cao điểm để vừa giảm phụ tải đỉnh lên lưới điện lại vừa giảm được mức tiêu thụ năng lượng của Công ty. Điều này trực tiếp góp phần giảm phát thải khí nhà kính.
- Tối ưu hóa quy trình vận hành máy thông qua việc triển khai hệ điều khiển quy trình tự động bằng cách sử dụng hệ thống điều khiển quy trình tiên tiến.
- Chạy nghiệm thu thiết bị điều chỉnh hệ số công suất lớn để giảm công suất tổn thất. Công ty đạt hệ số công suất 0,95 (pf), quy định yêu cầu năng lên 0,90 (pf). Mặc dù vào mùa mưa năm 2015, sét đã làm hỏng thiết bị cao áp của Công ty, làm cho thiết bị điều chỉnh hệ số công suất không hoạt động.
- Hợp lý hóa và thay thế các đèn chiếu sáng na-tri cao áp tiết kiệm năng lượng hơn, hệ thống đèn LED tuổi thọ cao hơn.
- Lắp đặt hệ thống đèn điều khiển tự động cho hệ thống chiếu sáng của Nhà máy, chỉ sử dụng mức ánh sáng

phù hợp với yêu cầu đảm bảo an toàn môi trường lao động tại nơi làm việc. Bảng điều khiển điện được thay đổi chế độ thủ công sau khi hoàn tất công tác sửa chữa.

- Lắp đặt tấm pin năng lượng mặt trời tại kho thuốc nổ, một nguồn năng lượng tái tạo miễn phí giúp giảm sự lệ thuộc vào phát điện bằng nhiên liệu hóa thạch. Hệ thống này vẫn hoạt động tốt.
- Sử dụng các động cơ điện hiệu suất cao và máy bơm chạy biến tần trong toàn nhà máy cũng như đảm bảo các thiết bị điện được duy trì ở tiêu chuẩn cao. Một số thiết bị đã được chuyển đổi sang sử dụng loại biến tần (VSD) để đạt hiệu quả cao và điều khiển tốt hơn.
- Bể tuyển nổi FC116 đã được chuyển đổi từ loại Metso sang Outotec, đã giảm tương đối nhu cầu điện từ 110 kw xuống còn 55 kw (52% công suất thiết bị). Công ty có kế hoạch thực hiện việc chuyển đổi tương tự trong năm 2016 điều này cũng cải thiện được hiệu quả hoạt động quy trình ở những công đoạn sau.
- Vào quý tư năm 2015, hiệu quả hoạt động tốt hơn rất nhiều tại lò sấy vonfram chạy bằng xăng, sạch hơn và hiệu quả hơn. Quy trình vận hành tốt hơn cùng với những cải thiện về dụng cụ đo của thiết bị đã giúp đạt được thành quả này.

Phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính

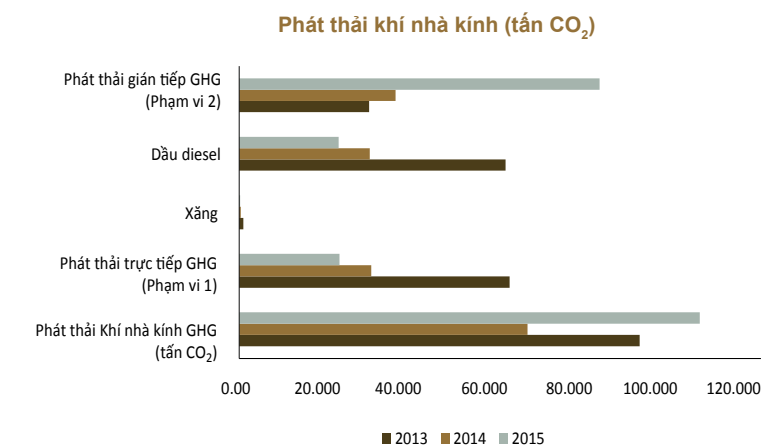
Phát thải Khí nhà kính GHG (tấn CO ₂)	2013	2014	2015
Tổng phát thải khí GHG	95.302	68.619	109.618
Phát thải trực tiếp GHG (Phạm vi 1)	64.362	31.436	23.873
Xăng	979	371	199
Dầu diesel	63.383	31.064	23.674
Phát thải gián tiếp GHG (Phạm vi 2)	30.940	37.283	85.774



Đo đạc môi trường không khí

Phát thải GHG trực tiếp (Phạm vi 1)

Lượng GHG phát thải trực tiếp chủ yếu do tiêu thụ dầu diesel và xăng của các phương tiện, thiết bị và máy phát điện dự phòng. Trong năm 2015, tổng lượng phát thải là 21.723 tấn CO₂, trong khi năm 2014 là 31.436 tấn CO₂. Lượng phát thải giảm lớn phản ánh tiến độ phát triển mỏ, các hoạt động thi công và vận tải tại công trường.



Phát thải GHG gián tiếp (Phạm vi 2)

Công ty sử dụng điện từ nguồn điện lưới Quốc gia qua trạm điện 110kV. Trong năm 2015, Công ty đã tiêu thụ 151.572 triệu kWh so với năm 2014 là 116.800 triệu kWh tương ứng phát thải 76.679 tấn khí thải CO₂ gián tiếp từ các nhà máy nhiệt điện và thủy điện so với 37.183 tấn trong năm 2014. Chỉ số tiêu thụ điện năng tăng phản ánh đúng tiến độ của dự án từ việc điều chỉnh và lắp đặt bổ sung các dây chuyền sản xuất.

Đánh giá mức độ tuân thủ

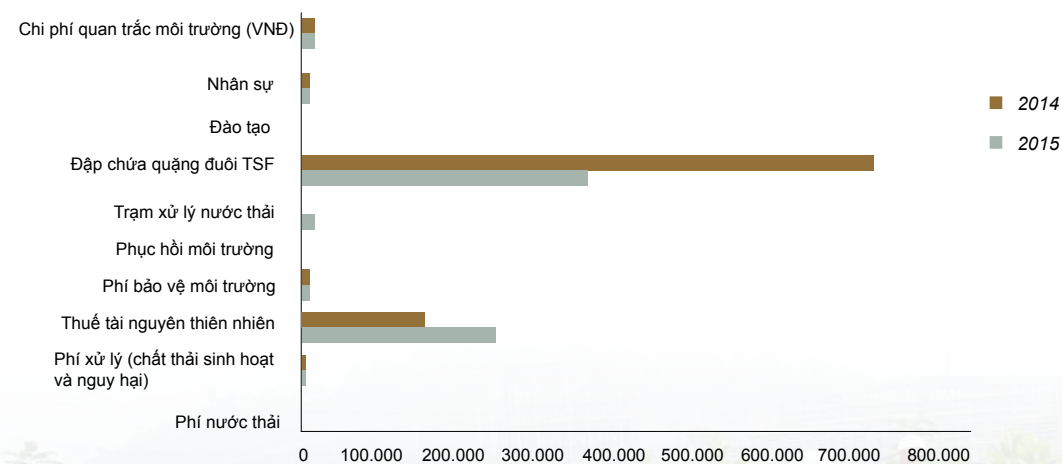
Trong năm 2015, Công ty đã tiếp đón chín đoàn thanh kiểm tra của Bộ Tài nguyên Môi trường và Tỉnh Thái Nguyên (Sở TNMT, Sở Công Thương, UBND và Phòng Cảnh sát môi trường và huyện Đại Từ) đến kiểm tra các hoạt động khai thác, chế biến khoáng sản, vật liệu nổ công nghiệp và bảo vệ môi trường. Các Đoàn kiểm tra đều đánh giá Công ty thực hiện tốt việc tuân thủ pháp luật trong lĩnh vực Môi trường, trong đó bao gồm kiểm tra thực địa, đối chiếu với các tài liệu, hồ sơ pháp lý và giấy phép đã được phê duyệt. Các kết luận thanh kiểm tra đưa ra đều nhấn mạnh Dự án Núi Pháo tuân thủ đầy đủ các luật và qui định hiện hành.

Đánh giá mức độ tuân thủ	2013	2014	2015
Tổng số chương trình thanh tra được thực hiện	6	8	9
Cơ quan trung ương (Bộ Tài nguyên Môi trường)	1	1	1
Tỉnh Thái Nguyên (Sở TNMT, UBND Huyện...)	5	7	8

Tổng chi phí cho các hoạt động về môi trường

Chi phí (triệu đồng)	2014	2015
Quan trắc môi trường	6.778	8.539
Phí nước thải	501	338
Phí xử lý (chất thải sinh hoạt và nguy hại)	3.162	3.531
Thuế tài nguyên thiên nhiên	166.587	241.244
Phí bảo vệ môi trường	4.861	5.352
Phục hồi môi trường	1.836	621
Trạm xử lý nước thải	-	25.030
Đập chứa quặng đuôi TSF	712	358.512
Đào tạo	32	345
Nhân sự	4.956	5.473
Tổng chi phí	903.118	647.228

Chi phí quản lý môi trường 2014-2015 (triệu đồng)



Tiêu điểm năm 2016 – Quản lý môi trường

- Hoàn thiện chạy thử nghiệm Nhà máy xử lý nước thải giúp quản lý khối lượng và chất lượng nước thải tốt hơn ra môi trường
- Khởi động dự án CEPEP (Tổ chức của Đức) thí điểm trồng cây năng lượng (liên kết với tổ chức của Đức) tại công trường với thời hạn 03 năm để xác định phương thức tiếp cận thành công cho các hoạt động phục hồi môi trường trong thời gian tới.
- Tiếp tục phát triển chương trình trồng cây phục hồi môi trường và thực hiện các hoạt động phục hồi môi trường ở các khu đã hoàn thiện công tác đất.
- Cùng với đại diện của các ban ngành liên quan, các bên liên quan và cộng đồng tiếp tục thực hiện các chương trình quan trắc môi trường để củng cố niềm tin và chia sẻ minh bạch các kết quả quan trắc với cộng đồng xung quanh khu vực dự án.
- Luôn tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và báo cáo, kiểm tra các hoạt động tuân thủ.



KIẾN TẠO GIÁ TRỊ CHUNG CHO CỘNG ĐỒNG

- Bồi thường và Tái định cư
- Chương trình Tham vấn cộng đồng và Công bố thông tin
- Phát triển cộng đồng
- Phục hồi kinh tế

Cộng đồng quanh khu vực Dự án và sự ủng hộ của họ có vai trò quan trọng đối với sự phát triển bền vững của Masan Resources. Sở dĩ Công ty thấu hiểu nguyện vọng và nhu cầu của cộng đồng địa phương là nhờ luôn duy trì hệ thống giao tiếp và công bố thông tin minh bạch với cộng đồng bị ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp bởi Dự án. Điều này giúp Công ty có được sự hỗ trợ tích cực từ phía cộng đồng, khẳng định Công ty là một phần của cộng đồng và tối đa hóa các cơ hội kinh tế cho cộng đồng. Ưu tiên hàng đầu của chúng tôi là đảm bảo phúc lợi và ổn định kinh tế cho cộng đồng địa phương bằng cách liên tục phát triển các mối quan hệ gắn bó, tăng cường quan hệ với các đối tác và vận hành hoạt động sản xuất kinh doanh gắn liền với trách nhiệm xã hội.

Năm 2015, Công ty tiếp tục thực hiện nhiều hoạt động gắn kết cộng đồng gồm các chương trình phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế. Chương trình Tham vấn cộng đồng và Công bố thông tin là kênh chính để kết nối Công ty với cộng đồng địa phương và giúp chúng tôi thấu hiểu các mối quan tâm của người dân bị ảnh hưởng. Dựa trên kết quả đánh giá nhu cầu của cộng đồng, Công ty đã xây dựng các chương trình để đáp ứng các mối quan tâm của họ và không ngừng điều chỉnh để phù hợp với những nhu cầu kinh tế-xã hội thay đổi thường xuyên. Song song với việc tái định cư cho cộng đồng – nhiệm vụ được coi là chủ chốt trên phương diện cộng đồng - do đặc thù hoạt động phải thu hồi đất, chúng tôi tập trung hỗ trợ cộng đồng địa phương ở 3 lĩnh vực chính sau:

- Kế hoạch Hành động Tái định cư (RAP) và Phục hồi Kinh tế (ER);
- Kế hoạch Phát triển Cộng đồng (CDP);
- Kế hoạch Tham vấn Cộng đồng và Công bố thông tin (PCDP).

Những Kế hoạch trọng điểm này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt ngay từ thời kỳ đầu phát triển dự án Núi Pháo (2005-2008).

BỒI THƯỜNG VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

Masan Resources đã thực hiện những cam kết quan trọng và hành động cụ thể để đảm bảo chất lượng cuộc sống, sự hài lòng và ổn định kinh tế cho cộng đồng địa phương. Các hoạt động tái định cư được thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Thế giới (World Bank) về tái định tư không tự nguyện.

Công ty đặt mục tiêu tái định cư cộng đồng theo cách thức đem lại lợi ích cho cả hai bên, theo đó người dân được bồi thường thỏa đáng đồng thời cũng giảm thiểu việc gián đoạn hoạt động của Công ty. Theo các quy định, chính sách của nhà nước, các hộ bị ảnh hưởng do thu hồi đất sẽ được hỗ trợ nhà ở trong ít nhất bốn tháng và phụ cấp thu nhập trong khoảng thời gian ít nhất là 12 tháng, điều này giúp họ lên kế hoạch, xây dựng nhà mới và phục hồi sinh kế. Tuy nhiên, đối với Dự án Núi Pháo, các tác động tiêu cực của Dự án còn được giải quyết thông qua một số chương trình phúc hồi kinh tế khác.

Công ty đã hoàn thành xây dựng hai khu tái định cư (Nam Sông Công và Hùng Sơn 3) để làm nơi ở mới cho những người phải di dời. Cơ sở hạ tầng tại các khu tái định cư gồm có những hạng mục cơ bản như: hệ thống cấp nước sinh hoạt, đường điện thoại, điện, đường, hệ thống xử lý nước, cống thoát nước và xử lý chất thải. Dựa trên kết quả tham vấn với người dân bị ảnh hưởng, Công ty cũng đã xây dựng cơ sở hạ tầng xã hội bao gồm cơ sở vật chất về y tế, nâng cấp trường học, nhà văn hóa, nhà thờ Công giáo và góc trưng bày văn hóa Cao Lan, tất cả đều đã được đưa vào sử dụng. Trong năm 2015, Công ty đáp ứng nhu cầu của trên 100 hộ tái định cư bằng cách xây dựng một khu tái định cư thứ 3 của Dự án: Khu tái định cư Đồng Bông; tại đây nhà thờ Công giáo thứ hai đang được xây dựng.

Dự án Núi Pháo sẽ tiếp tục phát triển và hoạt động trong vòng 20 năm và sẽ ảnh hưởng tới khoảng 1.925 hộ dân. Trong quá trình phát triển, Dự án Núi Pháo đã ảnh hưởng trực tiếp đến khoảng bốn xã tại khu vực dự án và hai xã khác chịu ảnh hưởng gián tiếp, dẫn đến số người phải di dời là 1.370. Trong số này, có khoảng 953 hộ cần nhà tái định cư tới nơi ở mới hoặc tới một trong những khu tái định cư hiện tại do Công ty xây dựng gồm: Nam Sông Công và Hùng Sơn 3. Những hộ còn lại bị ảnh hưởng là do mất đất canh tác và/hoặc tài sản trên đất mà không cần phải tái định cư. Mặc dù Công ty cố gắng giảm thiểu việc thu hồi đất, nhưng vẫn có gần 3.500 người bị ảnh hưởng về kinh tế do mất sinh kế nông nghiệp và bị cản trở tiếp cận các nguồn lực (đất, nước và rừng) do các hoạt động xây dựng và vận hành của mỏ cũng như các công trình liên quan.



Nhà thờ đã hoàn thành tại khu Tái định cư Nam Sông Công



Nhà thờ đang được xây dựng tại khu Tái định cư Đồng Bông

CHƯƠNG TRÌNH THAM VẤN CỘNG ĐỒNG VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Chương trình Tham vấn cộng đồng và Công bố thông tin (PCDP) được xây dựng nhằm mục đích tiếp nhận và phổ biến thông tin tới người dân quan tâm và/hoặc bị ảnh hưởng bởi dự án. Chương trình được xây dựng nhằm mang đến cơ hội thực sự cho các bên liên quan được tham gia tích cực vào quá trình phát triển của

Công ty. Đây là nền tảng để Công ty làm việc với cộng đồng và xử lý khiếu nại thắc mắc. Chương trình PCDP kết nối các phòng ban với nhau và đảm bảo sự minh bạch trong các hoạt động của Công ty bởi các hoạt động có thể ảnh hưởng tới các điều kiện sức khỏe, an toàn và môi trường trong cộng đồng.

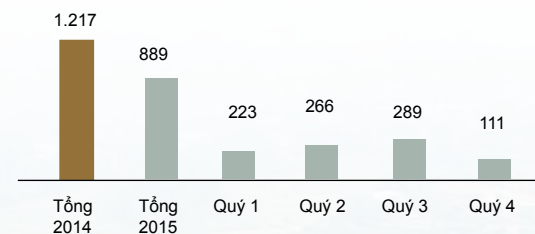
Các kênh công bố thông tin

Để thấu hiểu và tiếp cận được các cộng đồng đa dạng, Công ty đã thiết lập nhiều kênh công bố thông tin khác nhau, từ Bản tin định kỳ, loa truyền thanh, góc thông tin trong cộng đồng, tới các cuộc đối thoại trực tiếp. Người dân có thể được cập nhật thông tin về hoạt động của Công ty thông qua việc công bố thông tin từ Bộ phận Quan hệ cộng đồng hoặc trực tiếp tới Trung tâm thông tin của Công ty (TTTT).

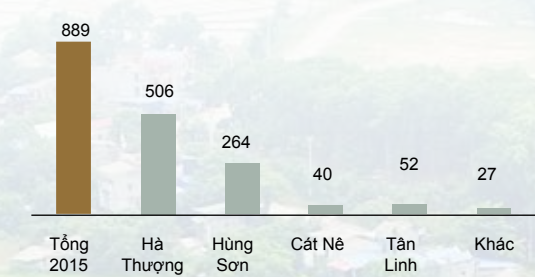


Góc thông tin tại cộng đồng

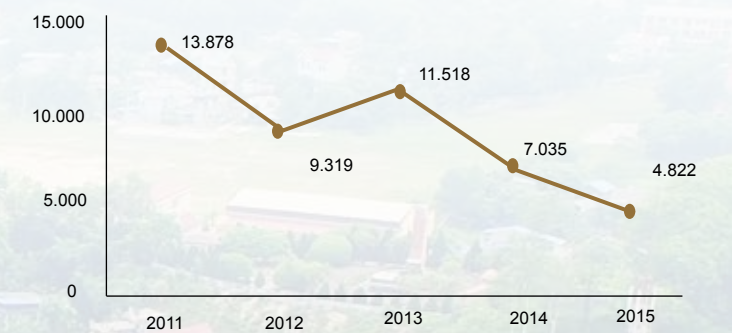
Khách đến TTTT năm 2015 theo quý



Khách đến TTTT năm 2015 theo khu vực



Số lượng thông tin được công bố từ 2011 đến 2015



Các Bản tin định kỳ đã phát hành năm 2015

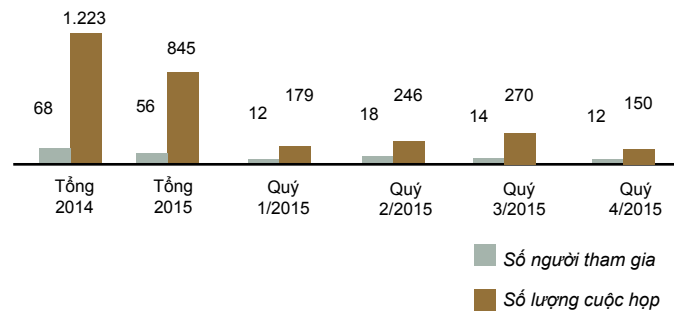
Đối thoại trực tiếp



Họp giao ban hàng tuần với Cộng đồng

Các cuộc đối thoại trực tiếp với cộng đồng cho phép các bên liên quan trao đổi ý kiến, nguyện vọng của mình một cách trực tiếp, mang tính xây dựng và không bị áp lực. Công ty coi đây là yếu tố sống còn để duy trì giao tiếp hai chiều một cách hiệu quả; qua đó thông tin được trao đổi cởi mở nhằm giải quyết khiếu nại và tăng

Thống kê số lượng cuộc họp với cộng đồng trong 2015



cường thỏa thuận. Trọng tâm của chương trình làm việc năm nay tập trung vào các biện pháp giảm thiểu tác động môi trường và giám sát các kết quả quan trắc môi trường (bụi, độ ồn, chất lượng nước v.v...) cũng như các vấn đề liên quan tới kế hoạch bồi thường và tái định cư cho những hộ dân ở khu vực vành đai Dự án.

Cơ chế khiếu nại thắc mắc

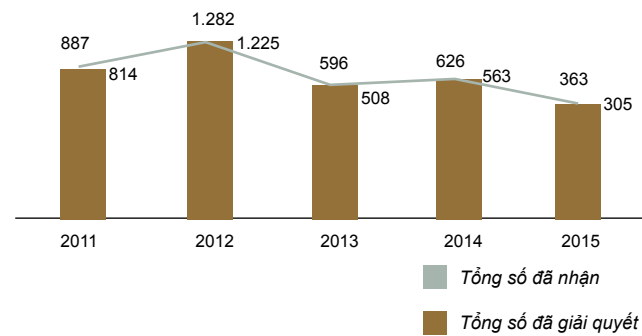
Masan Resources đã áp dụng cơ chế giải quyết khiếu nại và thắc mắc ngay từ khi bắt đầu triển khai Dự án Núi Pháo và luôn ưu tiên cải thiện cơ chế này trong những năm qua. Bằng cách duy trì cơ chế này, Công ty đã kiên trì thực hiện những cam kết về giải quyết khiếu nại và thắc mắc như là một phần trọng tâm của chiến lược phát triển bền vững.

Năm 2015, số lượng các yêu cầu và khiếu nại đã giảm mạnh so với năm 2014 nhờ kết quả của PCDP trong việc tổ chức và thực hiện hiệu quả các cuộc đối thoại trực tiếp với cộng đồng.

Trong năm 2015, Công ty nhận được tổng số 84 khiếu nại về môi trường. Trong số đó, có 79 khiếu nại đã được giải quyết (so với 100% được giải quyết trong năm 2014), hiện còn 5 khiếu nại tồn đọng đang được xử lý. Đối với trường hợp khiếu nại liên quan đến rò rỉ mạch nước ngầm thì một bên thứ ba (do Sở Tài Nguyên nguyên và Môi trường chỉ định) đã tham gia lấy mẫu và phân tích nước ngầm để tìm ra hướng giải quyết.

Mặt khác cơ chế giải quyết khiếu nại thắc mắc kết hợp với cuộc họp giao ban hàng tuần đã đem lại hiệu quả trong việc giải quyết các mối quan ngại của cộng đồng. Số lượng các khiếu nại về môi trường đã giảm mạnh so với năm 2014 (giảm xuống 70%). Tuy nhiên, một số khiếu nại vẫn chưa giải quyết được trong năm 2015 là do những khúc mắc về thủ tục hành chính của Nhà

Yêu cầu và khiếu nại từ năm 2011 đến 2015 (tính theo văn bản và khiếu nại)



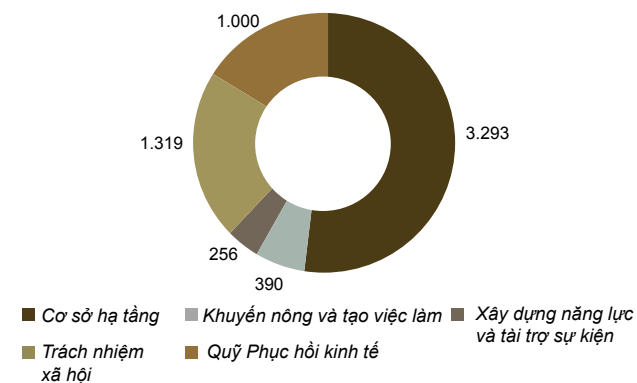
	2014	2015
Tổng khiếu nại về tác động môi trường	286	84
Đã giải quyết	286	79
Tồn tại	0	5

nước. Công ty đặt mục tiêu cho năm 2016 là tiếp tục áp dụng công nghệ xử lý tiên tiến để cải thiện chất lượng môi trường tự nhiên, giảm thiểu tác động tới cộng đồng cũng như giảm khiếu nại về môi trường.

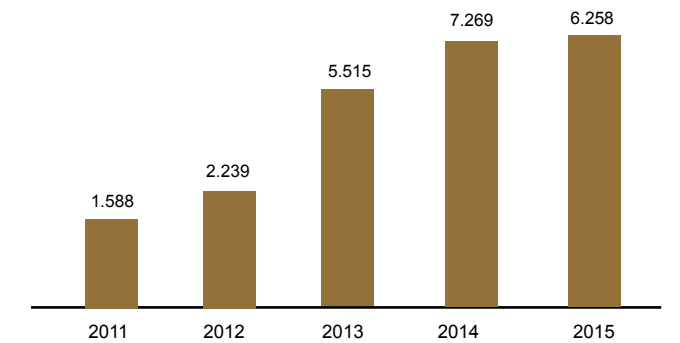
PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

Chương trình Phát triển cộng đồng của Masan Resources đặt trọng tâm vào phát triển kinh tế cho các cộng đồng xung quanh thông qua phân bổ nguồn lực cho 03 lĩnh vực chính: Cơ sở hạ tầng, Xây dựng năng lực và Khuyến nông. Để huy động thêm nguồn lực và duy trì hiệu quả của Dự án, Công ty phát triển Mô hình Hợp tác công - tư (PPP) bằng cách chủ động phối hợp với các ban, ngành, chính quyền các cấp, các đối tác kỹ thuật, thương mại trong quá trình thực hiện dự án; trong đó phải kể đến một số đối tác tiêu biểu là UBND huyện Đại Từ, Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện Đại Từ, Trung tâm Đào tạo Nghề, Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện Đại Từ v.v...

Đầu tư phát triển cộng đồng 2015 theo lĩnh vực hỗ trợ (triệu đồng)



Chi phí cho cộng đồng 2011-2015 (triệu đồng)



Phát triển cơ sở hạ tầng

Trong năm 2015, phát triển hạ tầng tiếp tục là mối quan tâm hàng đầu của Công ty do nhu cầu lớn từ phía cộng đồng về nguồn lực để thực hiện. Tổng cộng, đã có 3.293 triệu đồng được chi cho công tác xây dựng 7 hạng mục cơ sở hạ tầng tại những xã bị ảnh hưởng gồm đường, hệ thống thoát nước, đập thủy lợi và nhà văn hóa.



Công ty Núi Pháo và Công ty Liên doanh H.C.Starck đã đồng tài trợ 473 triệu đồng để xây dựng 370m đường bê tông Suối Bát tại thị trấn Hùng Sơn.



Công ty hỗ trợ 511 triệu đồng để xây dựng đường cấp phối (dài 1,8km; rộng 3,5m) từ ngã tư xóm 4 đến xóm 1 và xóm 2 xã Tân Linh.

Xây dựng năng lực

Song hành với hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, Công ty tập trung vào xây dựng năng lực cho cộng đồng địa phương với quan điểm “chia sẻ nguồn lực và giá trị với cộng đồng để cùng phát triển”. Điều này đã thể hiện niềm tự hào về năng lực chuyên môn và văn hóa của Masan Resources và chúng tôi luôn tin rằng chia sẻ các giá trị này với cộng đồng là việc làm đúng đắn và cần thiết.

Vào đầu năm 2015, 100% cán bộ công nhân viên Công ty đã được đào tạo kiến thức và kỹ năng về sơ cấp cứu. Sau đó, khóa đào tạo này cũng được Trạm Y tế của Công ty thực hiện cho 102 cán bộ y tế cộng đồng và trường học thuộc 4 xã: Hà Thượng, Hùng Sơn, Tân Linh và Phục Linh. Các học viên và Phòng Y tế huyện Đại Từ đã đánh giá cao khóa học về kiến thức chuyên sâu, kỹ năng hữu ích, thực tế, cũng như phương pháp đào tạo chuyên nghiệp.



Khóa tập huấn Sơ cấp cứu được tổ chức cho 102 cán bộ y tế xã và y tế trường của các xã Hà Thượng, TT Hùng Sơn, xã Tân Linh và xã Cát Nè

Phối hợp với Hội Phụ nữ, Công ty triển khai chương trình Tài chính vi mô cho phụ nữ. Công ty tổ chức các chuyến thăm quan cho người vay vốn để học hỏi về các mô hình phát triển sinh kế do phụ nữ đảm nhận tại những huyện lân cận. Có 40 chị em thuộc những hộ có thu nhập thấp đã tiếp cận được nguồn vốn vay tài chính vi mô (tối đa 5 triệu đồng/người) để đầu tư vào các hoạt động tạo thu nhập.



Trồng chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP tại xóm 3, thị trấn Hùng Sơn

Hoạt động khuyến nông

Với mục đích thúc đẩy sự phát triển kinh tế độc lập và bền vững cho cộng đồng, Masan Resources tiếp tục mở rộng các dịch vụ khuyến nông hiện có với cây chè và rau xanh – những sản phẩm chủ lực để nâng cao lợi thế cạnh tranh của nền nông nghiệp địa phương. Công ty thực hiện các chính sách hỗ trợ tài chính và huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức nhằm giúp các hộ gia đình đạt được Chứng nhận VietGAP (Quy trình Thực hành Sản xuất Nông nghiệp Tốt - VietGAP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành năm 2008). Chương trình đã mang lại những kết quả đầy triển vọng: Tới nay đã có 114 hộ gia đình với 31 ha trồng chè được cấp Chứng nhận VietGAP; 40 hộ được Hội Nông dân Tỉnh cho phép sử dụng thương hiệu chè Thái Nguyên và 19 hộ tham gia vào mô hình trồng rau sạch thí điểm trên diện tích 2,1 ha tại thôn Cầu Thành thị trấn Hùng Sơn được chứng nhận đạt tiêu chuẩn VietGAP.



Mô hình trồng rau an theo tiêu chuẩn VietGAP tại xóm 6, thị trấn Hùng Sơn

Với 5 khóa học được thực hiện làm nhiều đợt, các hộ tham gia chương trình đã được sự hướng dẫn trực tiếp của các chuyên gia tại Trung tâm Kiểm định chất

lượng hàng hóa tỉnh Thái Nguyên, 19 hộ trồng rau và 30 hộ trồng chè được cấp giấy chứng nhận sản xuất rau và chè an toàn theo tiêu chuẩn VietGAP.

PHỤC HỒI KINH TẾ

Tại Masan Resources, chúng tôi tin rằng yếu tố quan trọng là cần khôi phục khả năng tạo thu nhập thông qua phục hồi kinh tế cho người dân địa phương - những hộ di dời bị ảnh hưởng cả về cơ sở vật chất và kinh tế. Điều này càng quan trọng hơn đối với nhiều hộ gia đình thuộc diện phải di dời tái định cư có nguồn thu nhập thuần túy chỉ dựa vào đất đai. Các hoạt động khôi phục kinh tế đã được Công ty xây dựng để giúp người dân phải di dời từ thửa đất quen thuộc tới khu vực đô thị mới nơi mà thu nhập từ đất sản xuất không còn nữa.

Việc làm cho người bị ảnh hưởng

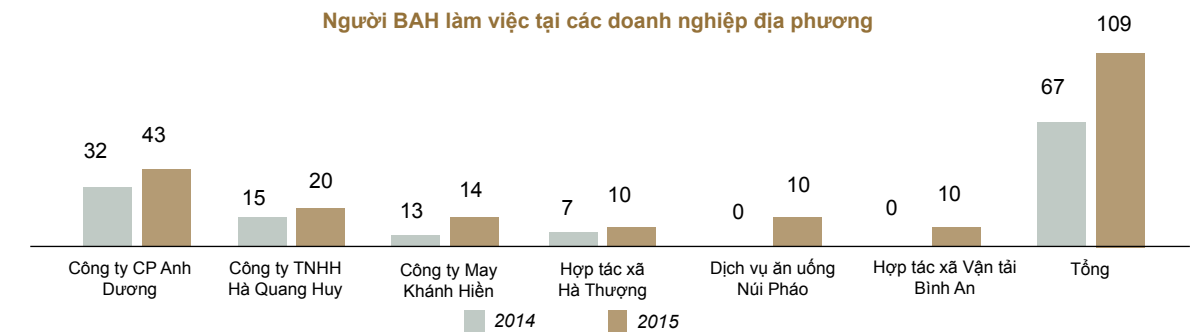
Công ty có chính sách ưu tiên tuyển dụng người bị ảnh hưởng như là một phần trong chiến lược đảm bảo sinh kế cho người bị ảnh hưởng bởi Dự án. Người dân bị ảnh hưởng được hưởng lợi từ chính sách ưu tiên tuyển dụng này trong suốt vòng đời dự án, dự kiến khoảng 20 năm.

Tuy nhiên, các chương trình phục hồi kinh tế cũng xem xét tới cách thức người bị ảnh hưởng có thể tiếp tục duy trì sinh kế sau khi đóng cửa mỏ. Do vậy Công

ty đã xây dựng các chương trình khác để thúc đẩy hiệu ứng tích cực đối với thị trường lao động địa phương và giảm sự lệ thuộc vào việc làm tại mỏ Núi Pháo.

Cung ứng địa phương

Công ty tiếp tục hỗ trợ bốn doanh nghiệp địa phương để giúp họ tạo việc làm ổn định cho người dân ở cộng đồng sở tại. Mặc dù Công ty phải cắt giảm lượng hàng tiêu thụ do thị trường không thuận lợi, nhưng cả bốn doanh nghiệp đều đạt mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng trong năm qua: Công ty Ánh Dương 105%; Công ty Hà Quang Huy 17%; Nhà máy Khánh Hiền 24%; và Hợp tác xã Hà Thượng 245%. Những doanh nghiệp này đã mở rộng đối tác và dự kiến sẽ tuyển dụng thêm người bị ảnh hưởng. Ngoài ra, vào cuối năm 2015, Công ty đã hỗ trợ hình thành thêm hai mô hình cung ứng (dịch vụ ăn uống Công ty Núi Pháo và Hợp tác xã Vận tải Bình An), tạo thêm việc làm cho 22 người bị ảnh hưởng. Nhìn chung, năm 2015 là năm có mức tăng trưởng tích cực của các doanh nghiệp địa phương và hứa hẹn khả năng hoạt động của các doanh nghiệp này ngay cả trong giai đoạn đóng cửa mỏ.



Vững vàng phát triển

Công ty TNHH Bao bì Anh Dương được thành lập theo chương trình phục hồi kinh tế của Núi Pháo đã trở thành nhà cung cấp bao bì đựng quặng cho nhiều công ty khai khoáng lớn tại Việt Nam chỉ sau hơn một năm hoạt động. Công ty đã đem lại sinh kế ổn định cho 43 người BAH với thu nhập trung bình hàng tháng 4,5 triệu đồng/người. Trong thời gian tới, Công ty có kế hoạch mở rộng và xây dựng mối quan hệ thương mại với các nhà cung cấp nước ngoài và phát triển các dòng sản phẩm thông qua các hoạt động kinh doanh đa dạng để đáp ứng các tiêu chuẩn xuất khẩu.

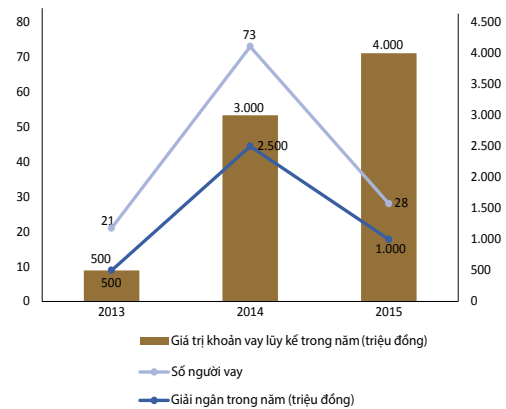


Quỹ phục hồi kinh tế

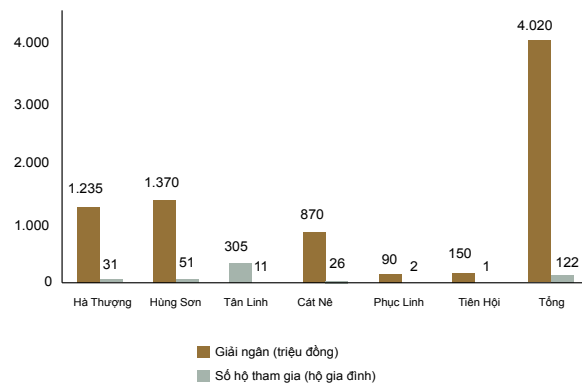
Được thành lập năm 2013 theo chương trình hợp tác giữa Masan Resources và Ngân hàng Chính sách xã hội, quỹ tài chính vi mô là minh chứng cho mô hình phục hồi kinh tế có hiệu quả và sáng tạo, đáp ứng được mong muốn của người dân địa phương. Các hộ gia đình có thể tiếp cận khoản vay lên tới 50 triệu đồng trong khi doanh nghiệp có thể được vay tới 200

triệu đồng với lãi suất ưu đãi là 0,55%/ năm theo mức quy định của Ngân hàng Chính sách Xã hội. Hiện tại, có 122 hộ gia đình đang sử dụng vốn vay từ quỹ Quỹ cho các hoạt động tạo thu nhập như mở rộng hoặc khởi nghiệp kinh doanh. Vốn vay được sử dụng để mua gia súc, cỏ giống, cây giống và phân bón cải thiện cơ sở hạ tầng, trang thiết bị và công nghệ.

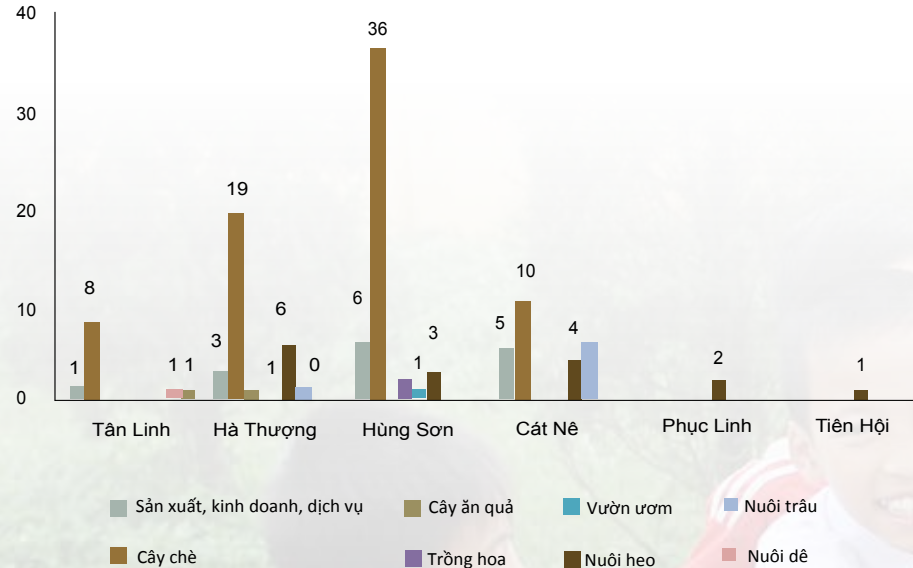
Quỹ vốn vay PHKT qua các năm (2013-2015)



Số hộ hưởng lợi Quỹ vốn vay PHKT theo địa bàn ảnh hưởng

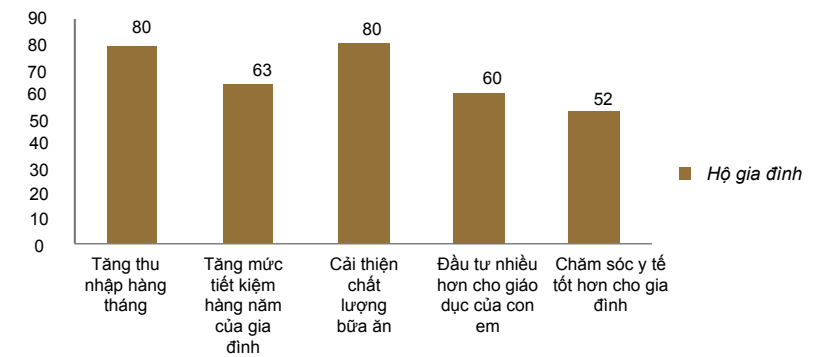


Các mô hình tạo thu nhập sử dụng Quỹ vốn vay PHKT



Quỹ phục hồi kinh tế được coi là phương tiện giúp người dân được tiếp cận nguồn vốn một cách phù hợp với khả năng kinh tế, được trao quyền để tự tạo cơ hội cho chính mình và những người khác tại địa phương. Có 80/122 người vay vốn đủ điều kiện tham gia vào đợt đánh giá giữa kỳ gần đây với kết quả như sau:

Hiệu quả của mô hình



Sử dụng nguồn vốn vay hiệu quả

Anh Nguyễn Văn Quảng và gia đình có 2.000 m² đất trồng chè bị thu hồi để phục vụ cho hoạt động của mỏ Núi Pháo. Anh Quảng bắt đầu mô hình nuôi thỏ với chỉ 30 con thỏ cái và vài chục thỏ con. Anh Quảng đã vay 45 triệu đồng từ Quỹ vốn vay phục hồi kinh tế và mở rộng thành công mô hình của mình. Hiện nay, anh đã tăng quy mô kinh doanh lên gấp tám lần. Anh Quảng đã xuất chuồng được gần 500 con thỏ, thu lợi nhuận thuần là 40%. Thành công ban đầu của anh Quảng đã thôi thúc những người dân trong cộng đồng học tập theo mô hình của anh, tiếp cận nguồn vốn để khởi nghiệp.



Các hoạt động tài trợ và trách nhiệm xã hội

Masan Resources thực hiện trách nhiệm xã hội bằng cách tích cực tham gia nhiều chương trình và hoạt động thông qua sự hợp tác với các ban ngành của Nhà nước và các doanh nghiệp như: chương trình xóa đói giảm nghèo; hỗ trợ nhà ở; quyên góp, từ thiện và tài trợ cho các sự kiện tại địa phương và khu vực.



Cán bộ y tế của Công ty khám chữa bệnh miễn phí cho người già, trẻ em và người tàn tật



Trao quà từ thiện tại xóm Cây Thông - xã Phúc Lương - huyện Đại Từ

Nhận thấy sản xuất, chế biến chè mang lại lợi ích cho phần lớn các hộ gia đình và là lợi thế cạnh tranh của Tỉnh, Công ty đã tích cực hỗ trợ các chương trình quảng bá trà Thái Nguyên và công nghiệp chế biến chè. Masan Resources là một trong những nhà tài trợ chính của Festival trà Thái Nguyên – sự kiện được tổ chức hai năm một lần – đây cũng là một trong những cam kết của Công ty trong việc thúc đẩy sự phát triển kinh tế khu vực. Năm 2015, Masan Resources đã tài trợ 1 tỷ đồng cho Lễ hội Trà Thái Nguyên Quốc tế lần thứ 3 và hơn 500 triệu đồng cho Lễ hội Trà Đại Từ.

Thành tựu nổi bật trong công tác trách nhiệm an sinh xã hội mà Masan Resources vinh dự nhận được đó là giải thưởng Doanh nghiệp Thực hiện tốt Trách nhiệm An sinh xã hội và Phát triển cộng đồng do Bộ Kế hoạch và Đầu tư trao tặng vào tháng 4 năm 2015.



Khánh thành nhà văn hóa xóm 13, Tân Linh



Tài trợ Lễ hội Trà quốc tế Thái Nguyên

Tiêu điểm năm 2016 - Phát triển cộng đồng

- Phát triển cơ sở hạ tầng cho cộng đồng;
- Xây dựng năng lực cho cộng đồng bao gồm cả học vấn và kỹ năng
- Thực hiện một chương trình thí điểm về chăm sóc sức khỏe cho cộng đồng;
- Chương trình hỗ trợ công tác quản lý nước sạch và vệ sinh môi trường
- Tiếp tục ổn định sinh kế và phát triển kinh tế của địa phương thông qua các chương trình hỗ trợ cung ứng địa phương và hoạt động khuyến nông;
- Tăng cường hợp tác với Chính phủ và các nhà thầu lớn của Công ty trong các hoạt động phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế;
- Thúc đẩy các hoạt động tạo ra giá trị chung dựa trên mục tiêu phát triển của Công ty và các nguồn lực sẵn có của Công ty



HIỆU QUẢ KINH TẾ

- Tác động kinh tế trực tiếp
- Tác động kinh tế gián tiếp
- Quản lý chuỗi cung ứng

Song hành với chiến lược kiến tạo tài sản chi phí thấp nhưng vẫn duy trì được lợi nhuận và đem lại lợi ích lâu dài cho cộng đồng địa phương, Masan Resources đã thực hiện những chương trình và sáng kiến để hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội. Nhiều tác động kinh tế trực tiếp và gián tiếp trong phạm vi lớn đã được thực hiện từ việc đóng thuế, phí, thuế tài nguyên cho ngân sách nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội địa phương. Chúng tôi nhận thấy những tác động kinh tế gián tiếp từ hoạt động của Công ty vẫn có thể tiếp tục được phát huy và đem lại các lợi ích tích cực hơn nữa.

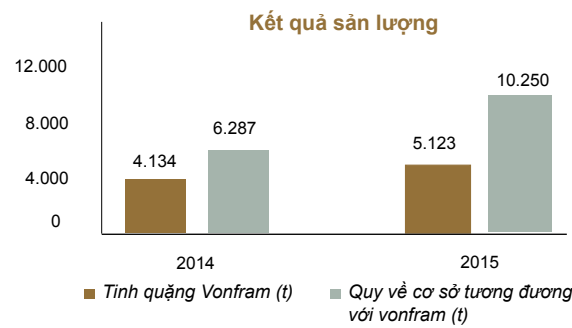
TÁC ĐỘNG KINH TẾ TRỰC TIẾP

Mặc dù triển vọng hoạt động kinh doanh vẫn còn khó khăn, Công ty tiếp tục khẳng định vị thế của mình nhờ thực hiện kinh doanh tốt hơn các đối thủ cạnh tranh khác. Là một trong các nhà sản xuất vonfram có chi phí thấp nhất toàn cầu cùng với việc 90% sản lượng theo kế hoạch đã được cam kết cung cấp cho các đối tác uy tín trên toàn cầu, Công ty luôn sẵn sàng tạo ra lợi nhuận bền vững trong thời điểm thị trường còn nhiều bất ổn như hiện nay.

Nội dung chi tiết có thể được tham khảo trong Báo cáo Thường niên 2015 của Masan Resources, được phát hành đồng thời với bản Báo cáo Phát triển Bền vững 2015. Phần trình bày này sẽ không nhắc lại tất cả các nội dung về hoạt động kinh tế của Công ty đã được thể hiện đầy đủ trong Báo cáo Thường niên 2015 mà chỉ tập trung vào một số vấn đề chính liên quan đến Tác động kinh tế (trực tiếp và gián tiếp) và vấn đề Quản lý chuỗi cung ứng của Công ty.

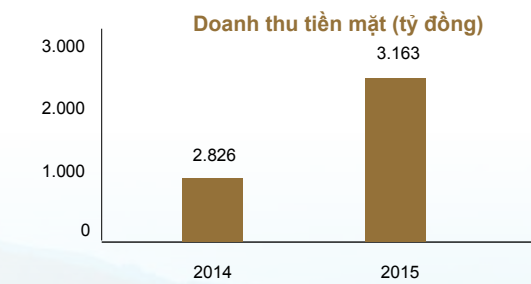
Sản lượng

Năm 2015, Công ty đạt kỷ lục về sản lượng đối với tất cả các mặt hàng. Quy về cơ sở tương đương với vonfram, tổng sản lượng tăng 63% so với cùng kỳ năm trước, trong đó sản lượng vonfram tăng 24% và sản lượng đồng tăng 31%. Lượng quặng được chế biến, tỷ lệ thu hồi và các thông số chính khác của Nhà máy chế biến đều được cải thiện nhờ các sáng kiến cải tiến vận hành.

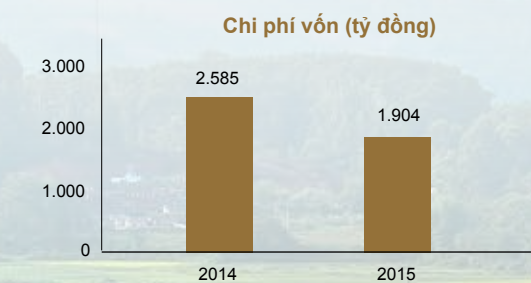


Doanh thu và hiệu quả kinh tế

Năm 2015, doanh thu tiền mặt thuần tăng lên mức 3.163 tỷ đồng. Kỳ lục về sản lượng dẫn tới kỳ lục về doanh thu bán hàng. Toàn bộ sản phẩm đầu ra của Công ty đều được bán hết cho nhiều đối tác thương mại và khách hàng đa dạng. Với Nhà máy tinh luyện Vonfram đã được nghiệm thu hoạt động, Công ty có thể cung cấp các loại sản phẩm vonfram đa dạng hơn. Điều này sẽ cho phép Công ty mở rộng mạng lưới bán hàng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ tất cả các sản phẩm khi tăng sản lượng trong năm 2016.



Chi phí vốn năm 2015 giảm 681 tỷ đồng. Chi phí đầu tư của Công ty bao gồm chi phí xây dựng Nhà máy tinh luyện Vonfram, dự án phát triển đập đuôi quặng đang triển khai, cải dịch đường bộ và đường sắt, dự án cơ sở hạ tầng cộng đồng địa phương, và dự án cải tiến Nhà máy. Hầu hết các dự án đều đã hoàn thành trong năm, tuy nhiên, có một số dự án đem lại lợi nhuận cao sẽ được nghiệm thu vào nửa đầu năm 2016.



Masan Resources báo cáo lợi nhuận thuần phân bổ cho các cổ đông của Công ty năm 2015 là 152 tỷ đồng, tăng 223% so với năm 2014. Kết quả tích cực này có được là nhờ sản lượng tăng, các mặt hàng do Công ty sản xuất đều được bán hết và quản lý chi phí vận hành một cách hiệu quả.

TÁC ĐỘNG KINH TẾ GIÁN TIẾP

Tác động lớn nhất của Masan Resources chính là trong lĩnh vực kinh tế. Điều này thể hiện rõ nhất ở các khu vực lân cận nơi Công ty hiện đang hoạt động. Công ty đã đầu tư vào công trình hạ tầng các dịch vụ thiết yếu trong khu vực để phục vụ cho hoạt động vận hành của mỏ Núi Pháo. Điều này đã gián tiếp tạo ra sự phát triển chung cho các cộng đồng dân cư lân cận, ví dụ như hệ thống giao thông thuận tiện hơn. Công ty cũng đặt ưu tiên hàng đầu trong việc tuyển dụng người dân bị ảnh hưởng, đưa họ đi đào tạo và khởi nghiệp bằng ngành nghề mới. Bên cạnh đó, Công ty hỗ trợ các doanh nghiệp địa phương để phát kinh tế địa phương và tạo việc làm cho người dân. Công ty mong muốn đảm bảo đời sống của họ không bị giảm sút so với khi chưa có Dự

án, kể cả hiện tại và tương lai (xem thêm phần Sử dụng nguồn lực dịch vụ từ địa phương trang 75).

Ngoài ra, Công ty thực hiện nộp thuế cho ngân sách nhà nước đối với các sản phẩm của Công ty, đồng thời đóng góp cho phúc lợi xã hội của nhân viên. Chúng tôi nhận thấy những tác động kinh tế gián tiếp từ hoạt động của Công ty vẫn có thể tiếp tục được phát huy và đem lại các lợi ích tích cực.

Năm 2015, Công ty đã đóng góp cho ngân sách tỉnh Thái Nguyên và Nhà nước khoảng 463,92 tỷ đồng thông qua các loại thuế và thuế tài nguyên, gồm cả thuế xuất nhập khẩu, Quỹ Bảo vệ Môi trường và thuế tài nguyên (NRT), hay còn gọi là thuế khai thác tài nguyên.



Lao động phổ thông là người địa phương trên công trường Núi Pháo



Khu vực Bếp ăn cộng đồng thành lập theo chương trình Phục hồi kinh tế tại mỏ Núi Pháo

QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng (SCM) đã từng bước áp dụng phương thức phát triển bền vững và đã đưa ra những mục tiêu cơ bản như sau:

- Cung cấp dòng nguyên liệu và dịch vụ có chất lượng một cách liên tục tới các bộ phận sử dụng với mức chi phí vận hành thấp nhất.
- Mua sắm theo phương thức cạnh tranh lành mạnh để nâng cao giá trị kinh tế của NPM / Masan Resources và cải thiện lợi nhuận đầu tư của Công ty.
- Duy trì mối quan hệ ổn định và chuyên nghiệp với các nhà cung cấp hàng hóa và dịch vụ chất lượng cao.
- Đánh giá và lựa chọn phương pháp cũng như kỹ thuật chuỗi cung ứng nhằm nâng cao chức năng hoạt động của chuỗi cung ứng.
- Giảm thiểu rủi ro tới hoạt động kinh doanh của công ty bằng cách tuân theo các tiêu chuẩn an toàn, đạo đức và thương mại cao nhất.
- Duy trì mối quan hệ tích cực với cộng đồng và hỗ trợ Masan Resources thực hiện chính sách phát triển bền vững.

Chuỗi cung ứng

Bộ phận Quản lý Chuỗi Cung ứng (SCM) phối hợp chặt chẽ với Bộ phận Hỗ trợ Kinh doanh (BSS) để hỗ trợ chiến lược kinh doanh của Công ty đảm bảo cung ứng đúng mặt hàng, đúng thời điểm, theo giá cả, số lượng, chất lượng và đảm bảo đúng nguồn. Theo quy trình SCM thu nhận hồ sơ của các nhà cung cấp, tổ chức đánh giá lựa chọn nhà cung cấp và trao thầu, đồng thời cung cấp các thông tin chi tiết về ngân hàng. Sau đó, BSS tiến hành kiểm tra theo yêu cầu, duyệt nhà cung cấp và số lượng. Trong trường hợp phát hiện điểm chưa phù hợp và không đồng ý, thì thông báo yêu cầu làm rõ và có thể thay đổi nhà cung cấp.

Công ty đã áp dụng hệ thống quản lý Dịch vụ Hỗ trợ Kinh doanh (SAP) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kho và SAP là dịch vụ đầu tiên Công ty lựa chọn để thực hiện các báo cáo. Hệ thống này giúp tăng cường khả năng biểu diễn số liệu và đưa ra các thông tin rõ ràng hơn trong báo cáo, đảm bảo báo cáo được xuất ra đúng thời hạn. Hiện nay, khi Masan Resource là một Công ty niêm yết chứng khoán, việc áp dụng hệ thống quản lý này giúp tiếp cận dữ liệu dễ dàng hơn rất nhiều đảm bảo công bố thông tin dữ liệu đến nhà đầu tư công chúng trên sàn chứng khoán kịp thời và chính xác.

Trong năm 2015, nhóm Cung ứng vận chuyển hàng hóa được hợp nhất với nhóm Quản lý vật liệu tạo thành nhóm Quản lý vật liệu và Vận chuyển hàng hóa thuộc Bộ phận SCM. Sự hợp nhất này giúp Công ty cải thiện hiệu quả quản lý kho hàng và vận chuyển, nâng cao an toàn trong hoạt động cung ứng, giảm bớt rủi ro, theo đó, lợi ích của Masan Resources được đảm bảo. Trong năm 2016, bộ phận SCM sẽ tập trung đi vào hoạt động ổn định.

Vào quý 2 năm 2015, Bộ phận SCM thực hiện sáng kiến chuyển đổi dịch vụ vận chuyển hàng hóa từ một bên thứ ba – nhà thầu - sang dịch vụ nội bộ để cắt giảm chi phí, cải thiện hiệu suất hoạt động kinh doanh và nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên. Công ty cũng áp dụng chiến lược cắt giảm chi phí nhờ đưa vào vận hành hệ thống vận tải đa phương thức, ví dụ, vận chuyển hàng hóa của Công ty bằng xe tải kết hợp sà lan. Phương pháp này không chỉ đem tới có lợi ích đáng kể trong cắt giảm chi phí, mà còn giảm số lượng đầu xe cần sử dụng và góp phần giảm phát thải các-bon. Giai đoạn tiếp theo là Anchorage, đây là một mô hình mới giúp tăng hiệu quả và tiết kiệm nhân lực.

Sử dụng nguồn lực dịch vụ từ địa phương

Hiện nay, Bộ phận đang tập trung thực hiện các sáng kiến phát triển mạng lưới các nhà cung cấp trong nước; đồng thời năm 2015 đánh dấu cam kết của chúng tôi trong việc nội địa hóa nguồn nguyên vật liệu. Nhiều sản phẩm trước kia phải nhập từ Úc thì nay đều đã được thay thế bằng những sản phẩm mua từ nhà cung cấp Việt Nam. Điều này giúp nâng cao phát triển kinh tế khu vực đồng thời tiết kiệm hơn về thuế, chi phí vận chuyển và giảm phát thải.

Bộ phận SCM đã phối hợp với Bộ phận Vận hành để đảm bảo luôn tiếp cận được nguồn cung mà không bị gián đoạn. Công ty chủ trương tiến tới ký hợp đồng dài hạn với các nhà cung cấp có uy tín và có tiềm lực, (hiện nay hợp đồng dài hạn có thời hạn nhiều nhất là hai năm); đồng thời áp dụng các tiêu chuẩn về lao động và môi trường đối với các nhà cung cấp của Công ty.

Các hệ thống quản lý của Công ty đã tỏ ra hiệu quả trong việc ngăn chặn các xung đột về lợi ích có thể xảy ra bằng cách ban hành các thông báo hoặc triển khai ký các cam kết bắt buộc đối với từng phòng ban. Bất cứ đối tác thương mại tiềm năng nào cũng đều được yêu cầu thực hiện cam kết về vấn đề xung đột lợi ích nhằm đảm bảo các cá nhân và/hoặc tổ chức duy trì vị thế khách quan bất luận rằng họ đã từng có những mối quan hệ thương mại khác với Masan Resources. Hàng năm, Công ty cũng rà soát chính sách về gian lận được thực hiện độc lập bởi Công ty kiểm toán KPMG. Khi hoạt động sản xuất mở rộng với những giao dịch thương mại lớn hơn, Công ty cũng đã triển khai một hệ thống ủy quyền tự động về thanh toán và mua hàng. Quyền phê duyệt được trao cho từng cấp quản lý nhất định, quyền này có hạn định đối với hoạt động chuyển khoản ngân hàng.



Doanh nghiệp địa phương sản xuất pallet cho Công ty



Doanh nghiệp địa phương sản xuất túi đựng quặng cho Công ty

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

APT	Ammonium Paratungstate/Nhà máy chế biến sâu
BSS	Bộ phận Hỗ trợ Kinh doanh
CDP	Kế hoạch Phát triển cộng đồng
CEO	Tổng Giám đốc
CFO	Giám đốc Tài chính
CSR	Trách nhiệm xã hội của Doanh nghiệp
DOIT	Sở Công thương
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
DPC	Ủy ban Nhân dân huyện
DST	Sở Khoa học và Công nghệ
EIA	Đánh giá Tác động Môi trường
FAI	Chấn thương chỉ cần sơ cứu ban đầu
GHG	Khí nhà kính
GJ	Gigajoule, đơn vị đo năng lượng GJ
GRI	Tổ chức Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu
HĐQT	Hội đồng Quản trị
HNX	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
HR	Quản lý nguồn nhân lực
HSS	Sức khỏe, An toàn, An ninh
ICMM	Hội đồng quốc tế về Khai thác và chế biến khoáng sản
IFC	Tổ chức Tài chính Quốc tế
ITIA	Hiệp hội Công nghiệp Vonfram Quốc tế
KPI	Chỉ số Hoạt động chính
LTI	Tai nạn gây mất ngày công lao động
LTIFR	Tần suất xảy ra tai nạn gây mất ngày công
MIMS	Hệ thống Quản lý tích hợp Masan
MOIT	Bộ Công thương
MONRE	Bộ Tài nguyên và Môi trường
MPI	Bộ Kế hoạch và Đầu tư
MSR	Công ty Cổ phần Tài Nguyên Ma San
MTI	Tai nạn cần điều trị y tế
NGO	Tổ chức Phi Chính phủ
NPM	Công ty Núi Pháo
NWR	Không liên quan đến công việc
OTC	Đập chứa đuôi quặng Ô-xít
PAPs/BAH	Những người bị ảnh hưởng
PCDP	Kế hoạch Tham vấn cộng đồng và Phổ biến thông tin
PPC/UBND	Ủy ban Nhân dân tỉnh

PPP	Mô hình hợp tác công – tư
PRA	Chương trình phát triển cộng đồng
RAP	Kế hoạch Hành động tái định cư
SCM	Quản lý chuỗi cung ứng
STC	Đập/khu chứa đuôi quặng Sun-fua
TRIFR	Tổng tỷ suất tai nạn báo cáo
TSF	Khu chứa quặng đuôi
UNGC	Hiệp ước Toàn cầu của Liên Hợp Quốc
VAGME	Hiệp hội Doanh nghiệp Địa chất và Khoáng sản Việt Nam
VAS	Chuẩn mực Kế toán Việt Nam
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam
VietGAP	Thực hành sản xuất nông nghiệp tốt ở Việt Nam
WHA	Chất thải có hàm lượng asen cao
WHS	Chất thải có hàm lượng lưu huỳnh cao
WWTP	Trạm xử lý nước thải

Bảng tham chiếu Nội dung Báo cáo theo hướng dẫn GRI

Công bố thông tin theo Tiêu chuẩn Chung			
Mã Chỉ số	Chi số	Nội dung Báo cáo Phát triển Bền vững 2015	Trang
Phân tích Chiến lược			
G4-1	Tuyên bố của người ra quyết định cao nhất của tổ chức về chiến lược của tổ chức đối với vấn đề phát triển bền vững	Thông điệp của Tổng Giám Đốc	3 – 4
G4-2	Mô tả về các tác động, rủi ro và cơ hội chính	Chiến lược thực thi của Masan Resources	24 – 25
Hồ sơ Tổ chức			
G4-3	Tên tổ chức	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-4	Các nhãn hiệu, sản phẩm và/hoặc dịch vụ chính	Dấu ấn 2015	12 – 13
G4-5	Vị trí trụ sở chính của tổ chức	Hồ sơ công ty	10
G4-6	Số lượng các quốc gia mà tại đó tổ chức hoạt động và tên của các quốc gia mà tổ chức có hoạt động đáng kể	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-7	Tính chất sở hữu và hình thái pháp lý của tổ chức	Lịch sử phát triển	11
G4-8	Thị trường phục vụ	Địa bàn kinh doanh – mạng lưới phân phối	16
G4-9	Quy mô của tổ chức	Dấu ấn 2015	6
G4-10	Tổng số người lao động theo hợp đồng tuyển dụng, giới tính và khu vực	Việc làm và Tuyển dụng	40
G4-12	Mô tả chuỗi cung ứng của tổ chức	Mạng lưới phân phối Hiệu quả hoạt động kinh tế	16 74
G4-13	Bất kỳ thay đổi đáng kể nào trong giai đoạn báo cáo liên quan đến quy mô, cấu trúc, quyền sở hữu hoặc chuỗi cung ứng của tổ chức	Dấu ấn 2015	6
G4-15	Liệt kê các điều khoản, nguyên tắc về kinh tế, môi trường và xã hội được phát triển bên ngoài tổ chức hoặc các sáng kiến khác mà tổ chức tán thành hoặc ủng hộ.	Minh chứng các cam kết và sáng kiến	28
G4-16	Liệt kê quyền hội viên trong các hiệp hội (như là các hiệp hội ngành nghề) và các tổ chức vận động trong nước hoặc quốc tế	Gắn kết rộng lớn hơn	31
Xác định các Ranh giới và Lĩnh vực Trọng yếu			
G4-17	Liệt kê tất cả các đơn vị bao gồm trong các báo cáo tài chính hợp nhất của tổ chức hoặc các tài liệu tương đương	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-18	Quy trình xác định nội dung báo cáo và các Ranh giới Lĩnh vực	Đánh giá lĩnh vực trọng yếu	34
G4-19	Liệt kê tất cả các Lĩnh vực trọng yếu đã xác định trong quy trình xác định nội dung báo cáo	Phạm vi và ranh giới báo cáo	2

G4-20	Báo cáo Ranh giới Lĩnh vực trong tổ chức	Phạm vi và ranh giới báo cáo	2
G4-21	Báo cáo Ranh giới Lĩnh vực bên ngoài tổ chức	Đánh giá trọng yếu và những khía cạnh quan trọng	34
G4-22	Báo cáo tác động của bất kỳ việc trình bày lại thông tin đã cung cấp nào trong báo cáo trước đó, và những nguyên nhân của việc trình bày lại đó	Giới thiệu Công ty	10
G4-23	Báo cáo những thay đổi đáng kể về Quy mô và các Ranh giới Lĩnh vực so với các giai đoạn báo cáo trước đây	Giới thiệu về Báo cáo	2
Gắn kết với các bên liên quan			
G4-24	Cung cấp danh sách các nhóm liên quan được tổ chức mời tham gia.	Các bên liên quan chính	31
G4-25	Báo cáo cơ sở của việc xác định và lựa chọn các bên liên quan để mời tham gia	Phương pháp và qui trình	30
G4-26	Báo cáo phương pháp tiếp cận của tổ chức với sự tham vấn của các bên liên quan	Tóm tắt các kỳ vọng của các bên liên quan	32 – 33
G4-27	Báo cáo các chủ đề và mối quan ngại chính đã được đưa ra thông qua sự tham vấn của các bên liên quan, và tổ chức đã phản ứng như thế nào đối với các chủ đề và mối quan ngại chính này.	Tóm tắt các kỳ vọng của các bên liên quan	32 – 33
Hồ sơ Báo cáo			
G4-28	Giai đoạn báo cáo	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-29	Ngày lập báo cáo trước đây gần nhất	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-30	Chu kỳ báo cáo	Giới thiệu về báo cáo	2
G4-31	Đầu mối liên hệ cho các câu hỏi liên quan đến báo cáo hoặc nội dung của báo cáo	Liên hệ	83
G4-32	Báo cáo phương án 'phù hợp' mà tổ chức đã chọn	Giới thiệu về báo cáo	2
Quản trị			
Cơ cấu và thành phần quản trị			
G4-34	Cơ cấu quản trị của tổ chức, chịu trách nhiệm về các tác động kinh tế, môi trường và xã hội.	Quản trị Phát triển bền vững	29
G4-35	Quy trình ủy quyền cho các chủ đề về kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị Phát triển bền vững	29
G4-36	Vị trí cấp điều hành hoặc các vị trí chịu trách nhiệm về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Quản trị Phát triển bền vững	29
G4-37	Quy trình tham vấn giữa các bên liên quan và cơ quan quản trị cao nhất về các chủ đề kinh tế, môi trường và xã hội	Gắn kết với các bên liên quan	31
G4-38	Thành phần của cơ quan quản trị cao nhất và các ủy ban của cơ quan này	Cơ cấu quản lý hợp nhất của Masan Resources	18

Vai trò của Cấp quản trị cao nhất trong việc thiết lập mục đích, giá trị và chiến lược			
G4-42	Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất và giám đốc điều hành cấp cao trong việc xây dựng, phê duyệt và cập nhật mục đích, giá trị hoặc các tuyên bố về sứ mệnh, chiến lược, chính sách và mục tiêu của tổ chức	Khả năng chuẩn hóa các hoạt động	27
Vai trò của cơ quan quản trị cao nhất trong báo cáo phát triển bền vững			
G4-48	Ủy ban hoặc người nắm vị trí cao nhất trong việc rà soát và phê duyệt chính thức báo cáo phát triển bền vững	Quản trị Phát triển bền vững	29
Đạo đức và tính chính trực			
G4-56	Mô tả các giá trị, nguyên tắc, tiêu chuẩn và chuẩn mực hành vi của tổ chức như bộ quy tắc ứng xử và bộ quy tắc đạo đức	Đạo đức và chính trực	20
G4 - DMA	Công bố thông tin về Phương pháp Quản trị	Quản trị phát triển bền vững	29
Công bố Thông tin theo tiêu chuẩn cụ thể			
Kinh tế			
Hiệu quả hoạt động kinh tế			
G4 - EC1	Giá trị kinh tế trực tiếp được tạo ra và phân phối	Hiệu quả kinh tế	72 – 73
G4 - EC4	Hỗ trợ tài chính nhận được từ chính phủ	Masan Resources không nhận bất cứ hỗ trợ tài chính nào	
Tác động Kinh tế Gián tiếp			
G4 - EC7	Sự phát triển và tác động của các khoản đầu tư cơ sở hạ tầng và dịch vụ được hỗ trợ	Phát triển cơ sở hạ tầng	65
G4 - EC8	Các tác động kinh tế gián tiếp đáng kể, bao gồm phạm vi tác động	Phục hồi kinh tế	67
		Tác động kinh tế gián tiếp	73
Phương thức mua sắm			
G4 - EC9	Tỉ lệ chi tiêu cho các nhà cung cấp địa phương tại các địa điểm hoạt động trọng yếu	Dấu ấn 2015	6
Môi trường			
Vật liệu			
G4 - EN1	Vật liệu được sử dụng theo trọng lượng hoặc khối lượng	Quản lý vật liệu và chất thải	56
G4 - EN2	Tỷ lệ phần trăm vật liệu được sử dụng là vật liệu được tái chế	Quản lý nguyên vật liệu và chất thải	56
Năng lượng			
G4 - EN3	Tiêu thụ năng lượng trong tổ chức	Năng lượng và phát thải khí nhà kính (GHG)	58
G4 - EN4	Tiêu thụ năng lượng ngoài tổ chức	Không báo cáo	
G4 - EN5	Cường độ năng lượng	Không báo cáo	
G4 - EN6	Giảm tiêu thụ năng lượng	Chương trình sử dụng hiệu quả năng lượng	58
G4 - EN7	Giảm nhu cầu năng lượng của sản phẩm và dịch vụ	Không báo cáo	

Nước			
G4 - EN8	Tổng lượng nước thu về theo nguồn	Quản lý nguồn nước	52 – 53
G4 - EN9	Các nguồn nước bị ảnh hưởng đáng kể từ việc thu nước	Quản lý nguồn nước	52 – 53
G4 - EN10	Tỷ lệ và tổng khối lượng nước được tái chế và tái sử dụng	Nước tuần hoàn	53
Phát thải			
G4 - EN15	Các phát thải nhà kính (GHG) trực tiếp	Phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính	59
G4 - EN16	Các phát thải nhà kính (GHG) gián tiếp	Phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính	59
G4 - EN17	Các phát thải khí nhà kính gián tiếp khác (GHG)	Không báo cáo	59
G4 - EN18	Cường độ phát thải khí nhà kính (GHG)	Không báo cáo	59
G4 - EN19	Giảm phát thải khí nhà kính (GHG)	Không báo cáo	59
Nước thải và chất thải			
G4 - EN22	Tổng lượng nước thải theo chất lượng và địa điểm thải	Nước thải và quản lý xả thải	54
G4 - EN23	Tổng lượng chất thải theo loại và phương pháp xử lý	Quản lý chất thải	57
G4 - EN24	Tổng số lượng và khối lượng các sự cố tràn đáng kể	Không báo cáo	
G4 - EN25	Lượng chất thải được cho là nguy hại	Quản lý chất thải	57
G4 - EN26	Các khu vực chứa nước và các môi trường sống liên quan bị ảnh hưởng đáng kể bởi việc thải nước và dòng nước thải	Nước thải và quản lý xả thải	54 – 55
G4 - MM3	Tổng khối lượng đá thải bóc dỡ, đuôi quặng, bùn thải và các rủi ro đi kèm khác	Quản lý vật liệu và chất thải	56 – 57
Tuân thủ			
G4 - EN29	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số hình phạt phi tiền tệ cho việc không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường	Đánh giá mức độ chấp hành quy định	60
Tổng thể			
G4 - EN31	Tổng chi phí và đầu tư bảo vệ môi trường theo loại	Quản lý môi trường - Tổng thể	60
Cơ chế Khiếu nại về Môi trường			
G4 - EN34	Số lượng khiếu nại về các tác động môi trường đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	Chương trình tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	64
Xã hội			
Cách đối xử với người lao động và Việc làm bền vững			
Việc làm			
G4-LA1	Tổng số lượng và tỉ lệ người lao động thuê mới và luân chuyển lao động	Việc làm và tuyển dụng	40 – 41
G4-LA2	Phúc lợi cung cấp cho người lao động toàn thời gian	Không báo cáo	

G4-LA3	Quay trở lại làm việc và tỉ lệ giữ lại sau khi nghỉ chăm sóc con nhỏ mới sinh, theo giới tính	Không báo cáo	
Quan hệ Quản trị/Lao động			
G4-LA4	Các thời hạn thông báo tối thiểu về những thay đổi trong hoạt động	Không báo cáo	
An toàn và Sức khỏe nghề nghiệp			
G4-LA5	Tỉ lệ phần trăm tổng lực lượng lao động được đại diện trong các liên ủy ban an toàn và sức khỏe nghề nghiệp	Không báo cáo	
G4-LA6	Loại thương tích và tỉ lệ thương tích, bệnh nghề nghiệp, ngày nghỉ việc, tình trạng người lao động vắng mặt và tổng các vụ tử vong liên quan đến công việc	An toàn và sức khỏe nghề nghiệp – Báo cáo an toàn	45 – 46
G4-LA7	Người lao động có tỉ lệ mắc phải hoặc rủi ro mắc các bệnh nghề nghiệp cao	Theo dõi sức khỏe	49
G4-LA8	Các chủ đề về sức khỏe và an toàn được bao gồm trong thỏa thuận chính thức với công đoàn	Không báo cáo	
Giáo dục và Đào tạo			
G4-LA9	Giờ đào tạo trung bình mỗi năm của người lao động	Không báo cáo	
G4-LA10	Các chương trình quản trị kỹ năng và học tập dài hạn hỗ trợ khả năng tiếp tục làm việc của người lao động và giúp họ về việc chấm dứt quan hệ lao động	Giáo dục và đào tạo	42 – 43
G4-LA11	Tỉ lệ phần trăm người lao động được đánh giá hiệu quả công việc và phát triển nghề nghiệp định kỳ	Chương trình đánh giá hiệu quả thực hiện công việc	44
Xã hội			
Cộng đồng địa phương			
G4 - SO1	Tỉ lệ phần trăm các hoạt động có sự tham gia của cộng đồng địa phương, đánh giá tác động và các chương trình phát triển đã thực hiện	Phát triển cộng đồng và phục hồi kinh tế	65 – 69
G4-SO2	Các hoạt động có tác động tiêu cực thực tế hoặc tiềm ẩn đáng kể đối với các cộng đồng địa phương	Tác động kinh tế trực tiếp, tác động kinh tế gián tiếp	72 – 73
G4 - MM7	Cơ chế khiếu nại được áp dụng để giải quyết các tranh chấp liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền theo tập quán áp dụng cho cộng đồng địa phương, dân tộc bản địa, và kết quả đạt được	Chương trình tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	63 – 64
Tuân thủ			
G4 - SO8	Giá trị bằng tiền của các khoản phạt đáng kể và tổng số biện pháp xử phạt phi tiền tệ	Quản lý tác động môi trường – Tuân thủ	54
Cơ chế Giải quyết Khiếu nại về Tác động đối với Xã hội			
G4-SO11	Số lượng khiếu nại về các tác động đối với xã hội đã nộp, xử lý và giải quyết thông qua cơ chế khiếu nại chính thức	Chương trình tham vấn cộng đồng và công bố thông tin (PCDP)	63 – 64
G4-MM9	Công trường nơi diễn ra hoạt động tái định cư, số lượng hộ gia đình di dời, sinh kế của những hộ di dời bị ảnh hưởng như thế nào khi tái định cư	Bồi thường và tái định cư	62

Liên hệ:

TS. Đinh Thị Ngọc Bích
 Bộ phận Quan hệ Đối ngoại
 Email: bich.dinh@mr.masangroup.com

Công ty Cổ phần Tài nguyên Ma San
Dự án Núi Pháo
 Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ,
 Thái Nguyên, Việt Nam
 Điện thoại: (84-4) 3718 2490 - Ext: 8616

Văn phòng Đại diện
 Tầng 15, Tòa nhà Quốc tế Hòa Bình,
 106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy,
 Hà Nội, Việt Nam
 Điện thoại: (84-4) 3718 2490 - Ext: 8901
 Fax: (84-4) 3718 2491
 Websites: www.masanresources.com

M A S A N
R E S O U R C E S



CÔNG TY CỔ PHẦN TÀI NGUYÊN MA SAN

Phòng 802, Tầng 8, Tòa nhà Central Plaza,
17 Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1,
Thành Phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Điện thoại : +84 8 6256 3862
Fax : +84 8 3827 4115

Văn phòng đại diện
Tầng 15, tòa tháp Quốc tế Hòa Bình,
106 Hoàng Quốc Việt, Quận Cầu Giấy, Hà Nội,
Việt Nam
Điện thoại : +84 4 3718 2490
Fax : +84 4 3718 2491